

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07 /2018/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 21 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 29/TTr-STC ngày 26/12/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 để xác định giá đất cụ thể bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Hệ số điều chỉnh giá đất (K) quy định tại Quyết định này được áp dụng khi:

a) Xác định giá đất cụ thể trong các trường hợp sau mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng, cụ thể:

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. Tính tiền thuê đất đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất, vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất;

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản khai thác khoáng sản;

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá;

- Xác định đơn giá thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất một lần của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm nay chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Xác định lại giá đất cụ thể khi người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án;

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm và thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

b) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định tiếp theo đối với thửa đất hoặc khu đất được Nhà nước cho thuê sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 10 tỷ đồng trở lên.

c) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản).

d) Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

2. Đối với các thửa đất hoặc khu đất thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, lập hồ sơ đề xuất tăng hệ số điều chỉnh, gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hệ số điều chỉnh cho từng trường hợp cụ thể để làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần mà diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị

(tính theo giá đất trong bảng giá) dưới 10 tỷ đồng; đấu giá quyền sử dụng đất thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

3. Trường hợp người sử dụng đất đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm mà thửa đất hoặc khu đất có diện tích tính thu tiền thuê đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 10 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng chi tiết được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trên diện tích đất đang thuê (nhưng không chuyển mục đích sử dụng đất) mà có hệ số sử dụng đất (mật độ xây dựng, chiều cao của công trình) cao hơn hệ số sử dụng đất theo quy hoạch hiện trạng trước khi thực hiện dự án thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền thuê đất cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể.

2. Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất (K) được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với đất ở: Theo Phụ lục số 01 đính kèm.

2. Đối với đất nông nghiệp: Theo Phụ lục số 02 đính kèm.

3. Đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là đất thương mại, dịch vụ và không phải là đất thương mại, dịch vụ tại khu vực đô thị và nông thôn, đất phi nông nghiệp khác: Được xác định bằng hệ số điều chỉnh đối với đất ở tại các vị trí tương ứng.

4. Đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư: Được xác định bằng hệ số điều chỉnh đối với đất nông nghiệp cùng loại và cùng vị trí.

5. Đối với đất nông nghiệp khác: Được xác định bằng hệ số điều chỉnh đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác liền kề cùng khu vực.

6. Đối với đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng: Được xác định bằng hệ số điều chỉnh đối với đất rừng sản xuất tại khu vực lân cận.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi mà phương án bồi thường, hỗ trợ về đất được phê duyệt theo quy định của Luật Đất đai năm 2003, đã bốc thăm nhận đất tái

định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa nộp tiền sử dụng đất thì được tiếp tục nộp tiền sử dụng đất theo hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2017.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/4/2018 và thay thế Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, KTKH.

13

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tùng

Phụ lục số 01

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT ĐỐI VỚI ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 07 /2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
I	Thị xã Gia Nghĩa			
I.1	Phường Nghĩa Tân			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường vào Bộ đội biên phòng	Cây xăng Nam Tây Nguyên	1,8
		Cây xăng Nam Tây Nguyên	Ngã 3 rẽ vào Công ty Văn Tứ	1,8
		Ngã 3 rẽ vào Công ty Văn Tứ	Hết đường đôi (cầu Đăk Tih 2)	2,3
2	Quốc lộ 14	Hết đường đôi (cầu Đăk Tih 2)	Hết địa phận Thị xã Gia Nghĩa	2,0
3	Đường 23/ 3	Đường Nguyễn Tất Thành (đường vào Bộ đội biên phòng)	Đường Hai Bà Trưng (ngã 4 Hồ Thiên Nga)	3,1
		Hai Bà Trưng (ngã 4 Hồ Thiên Nga)	Cầu Đăk Nông	2,7
4	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường 23/3 (cầu Đăk Nông)	Đường 23/3 (quán lâu bò Thắng)	1,0
5	Đường Quang Trung	Đường 23/3	UBND phường Nghĩa Tân	2,3
		UBND phường Nghĩa Tân	Qua ngã 3 giao với đường 3/2 +100m	2,0
		Đường 3/2	Đường Đinh Tiên Hoàng	1,5
6	Đường Lê Duẩn (Đăm Bri cũ)	Đường Nguyễn Tất Thành (Ngã ba Sùng Đức)	Ngã tư Lê Duẩn (Văn phòng - Nhà điều hành dự án Thủy điện Đăk Tih)	2,7
		Ngã tư Lê Duẩn (Văn phòng - Nhà điều hành dự án Thủy điện Đăk Tih)	Ngã 3 Nông trường chè	1,6
		Ngã 3 Nông trường chè	Hết đường	1,6
7	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	Đường Quang Trung (trụ sở UBND phường Nghĩa Tân)	2,5
8	Đường 3/2 (đường vào Trung tâm hành chính Thị xã Gia Nghĩa)	Đường Quang Trung	Hết đường 3/2	3,5
9	Đường Phan Kế Bính	Đường Lê Duẩn	Hết Đường Phan Kế Bính	2,0
10	Đường Tô Hiến Thành	Đường Trần Hưng Đạo	Hết Đường Tô Hiến Thành	2,2
11	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Quang Trung	Đường Tô Hiến Thành	1,6
		Đường Tô Hiến Thành	Đường Lê Duẩn	2,2
12	Đường Nguyễn Trung Trực	Ngã ba Trần Hưng Đạo - Nguyễn Trung Trực	Ngã tư Trần Hưng Đạo - Nguyễn Trung Trực - đường 41	1,9
13	Đường Cao Bá Quát	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trần Hưng Đạo	1,9
14	Đường Võ Văn Tần	Hết đường		1,9
15	Đường vào Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Tân (đường số 90)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết đường nhựa	1,6
16	Đường nhựa (Lê Thánh Tông cũ)	Giáp ranh giới phường Nghĩa Trung	Thủy điện Đăk Nông (hết đường nhựa)	1,2
		Giáp ranh giới phường Nghĩa Trung (gần ngã 3 thủy điện)	Cầu gậy (giáp ranh xã Đăk Nia)	1,4
17	Khu Tái định cư Sùng Đức, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		
			Tà luy dương	1,5
			Tà luy âm	1,4
18	Khu Tái định cư Biên Phòng, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		2,1
19	Khu Tái định cư Công An, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		1,1
20	Khu Tái định cư Ngân Hàng, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		1,9
21	Đường Tôn Đức Thắng (Bắc Nam giai đoạn 2)	Đường 23/3	Suối Đăk Nông (cũ)	2,9

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
22	Đất ở các khu dân cư còn lại			
22.1	Đất ở ven các đường nhựa, bê tông			2,2
	Tổ dân phố 1, 2			1,9
	Các tổ dân phố còn lại của phường			
22.2	Đất ở ven các đường đất thông 2 đầu			2,3
	Tổ dân phố 1, 2			2,3
	Các tổ dân phố còn lại của phường			
22.3	Đất ở ven các đường đất cụt			1,8
	Tổ dân phố 1, 2			1,3
	Các tổ dân phố còn lại của phường			
23	Quốc lộ 14 cũ	Ngã 3 rẽ vào Công ty Văn Tứ	Đường Nguyễn Tất Thành	1,2
24	Đường nội bộ khu tái định cư Công an tỉnh (tiếp giáp đường Nguyễn Tất Thành thuộc Tổ dân phố 4)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết các đường nội bộ	1,3
25	Đường Tổ dân phố 2	Đường Quang Trung	Đường Trần Hưng Đạo	1,1
26	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa	Giáp ranh phường Nghĩa Phú	Giáp ranh phường Nghĩa Trung	
			Tà luy dương	2,4
			Tà luy âm	2,1
I.2	Phường Nghĩa Phú			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Quảng Thành	Khách sạn Hồng Liên	2,5
		Khách sạn Hồng Liên	Đường Hai Bà Trưng	2,1
		Đường Hai Bà Trưng	Đường vào Bộ đội biên phòng	1,7
		Đường vào Bộ đội biên phòng	Cây xăng Nam Tây Nguyên	1,5
		Cây xăng Nam Tây Nguyên	Ngã 3 rẽ vào Công ty Văn Tứ	1,4
		Ngã 3 rẽ vào Công ty Văn Tứ	Hết đường đôi (cầu Đắc Tít 2)	2,2
2	Quốc lộ 14	Hết đường đôi (cầu Đắc Tít 2)	Hết ranh giới Thị xã Gia Nghĩa	2,1
3	Đường Lê Hồng Phong (Đường vào mỏ đá 739 cũ)	Đường vòng cầu vượt	Hết Công an phường Nghĩa Phú	2,8
		Hết Công an phường Nghĩa Phú	Hết đường	3,5
4	Đường vòng cầu vượt	Cầu vượt	Đường Nguyễn Tất Thành	2,6
5	Đường An Dương Vương (Đường đi xã Đắc R'Moan)	Tiếp giáp QL14	Ngã ba đường mới đi vào xã Đắc R'Moan	1,7
		Ngã ba đường mới đi vào xã Đắc R'Moan	Giáp ranh giới xã Đắc R'moan	1,7
6	Đường An Dương Vương cũ (đoạn đường cụt)	Ngã ba đường An Dương Vương đi vào xã Đắc R'Moan	Bờ kè thủy điện Đắc R'Tít	2,1
7	Đường vành đai Tổ dân phố 1	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa	Giáp ranh giới xã Quảng Thành	2,0
8	Đường Tổ dân phố 2	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết Công an Tỉnh	2,3
		Hết Công an Tỉnh	Giáp ranh giới xã Quảng Thành	2,2
9	Đường Tổ dân phố 3	Công an tỉnh	Doanh trại cơ quan quân sự thị xã	2,3
10	Đường Tổ dân phố 4	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết hội trường tổ dân phố 4	2,7
		Hết hội trường tổ dân phố 4	Đập nước (hết đường nhựa)	2,0
	Đường Quốc lộ 14 (cũ) đoạn đi qua Công ty Văn Tứ	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành rẽ vào Công ty Văn Tứ	Hết đường giáp ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành	2,5
11	Đường Tổ dân phố 7	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Đắc R'Moan	1,5
12	Đường đi vào khu biên phòng và nội khu tái định cư			1,5
13	Đất ở các khu dân cư còn lại			
13.1	Đất ở ven các đường nhựa, bê tông			
	Tổ dân phố 5			2,1
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,1
13.2	Đất ở ven các đường đất còn lại thông hai đầu			

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
	Tổ dân phố 5			2,2
	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,4
13.3	Đất ở ven các đường đất còn lại (đường cụt)			
	Tổ dân phố 5			2,5
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,1
14	Đường nội bộ khu tái định cư Ban chỉ huy Quân sự thị xã Gia Nghĩa			2,4
15	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa			
		Tà luy dương		1,8
		Tà luy âm		1,6
I.3	Phường Nghĩa Đức			
1	Đường 23/ 3	Cầu Đắc Nông	Hết Sờ Kế hoạch - Đầu tư	3,1
		Hết Sờ Kế hoạch - Đầu tư	Trần Phú (Tỉnh lộ 684 cũ)	2,9
2	Đường Lê Thị Hồng Gấm (23/3 cũ)	Đường 23/3	Đường Hùng Vương	2,3
		Đường Hùng Vương	Đường Hàm Nghi	2,3
3	Đường N'Trang Long (Nguyễn Văn Trỗi cũ)	Đường 23/3	Ngã 3 Nguyễn Trãi (nhà công vụ)	3,1
		Ngã 3 Nguyễn Trãi (nhà công vụ)	Cầu bà Thống	2,6
		Cầu bà Thống	Tượng đài N'Trang Long	1,8
		Tượng đài N'Trang Long	Hết đường	1,6
4	Đường Nguyễn Trãi (Nguyễn Văn Trỗi cũ)	Đường N'Trang Long (Ngã 3 nhà công vụ)	Đường 23/3 (chân cầu Đắc Nông cũ)	3,2
		Ngã 4, Tổ dân phố 1 (Tổ 1, Khối 5 cũ)	Đường 23/3 (chân cầu Đắc Nông mới)	2,7
5	Đường sau nhà Công vụ	Ngã 3 đường đi Cầu Bà Thống	Hết đường nhựa	1,1
		Nguyễn Trãi (Nguyễn Văn Trỗi cũ - Ngã 4 Tổ 1, Khối 5)	Chân bờ kè hồ	1,1
		Hết đường nhựa	Đoạn đường đất còn lại	1,1
6	Đường bên hông nhà Công vụ	Đường Nguyễn Trãi (Nguyễn Văn Trỗi cũ)	Đường sau nhà Công vụ	1,0
7	Đường vào trường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường 23/3 (Gần đường Nguyễn Văn Trỗi)	Cổng trường Nguyễn Thị Minh Khai	1,1
8	Đường vào các tổ an ninh, tổ dân phố	Cầu Bà Thống	Đường Lương Thế Vinh (Rẽ phải đến giáp ranh khu TĐC đồi Đắc Nut)	1,0
		Cầu Bà Thống	Rẽ trái đến đường Nơ Trang Long	1,2
9	Trần Phú (Tỉnh lộ 684 cũ)	Km 0 (Đường 23/3)	Km 1	2,0
		Km 1	Km 2	1,8
		Km 2	Km 4	1,1
10	Đường QL 28 (Tỉnh lộ 684 cũ)	Km 4 (tiếp giáp với đường Trần Phú)	Km 6 (giáp ranh xã Đắc Ha)	1,3
11	Đường Lý Thái Tổ (đường D1 cũ)	Đường 23/3	Hết đường nhựa	1,0
12	Đường Ama Jhao (đường D2 cũ) + Đường Cao Thắng	Đường 23/3	Hết đường vòng nối với đường 23/3 (gần Sờ Nội vụ)	1,2
13	Đường hẻm nối với đường Ama Jhao	Ngã 3 đường hẻm nối với đường Ama Jhao	Hết đất nhà ông Trần Văn Điều	1,6
14	Đường Nguyễn Khuyến	Đường N'Trang Long	Đường Lương Thế Vinh	2,8
15	Đường Lương Thế Vinh	Đường N'Trang Long	Hết đường Lương Thế Vinh	2,9
16	Đường Hàm Nghi	Đường Hùng Vương	Đường Tân Đà	2,0
17	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Hàm Nghi (Trục D1)	Đường Y Jút (Trục N3)	2,0
18	Đường Tân Đà	Đường Hàm Nghi	Đường Y Jút (Trục N3)	2,0
19	Đường Trần Khánh Dư	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,2
20	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,1
21	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,1

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
22	Đường Y Jút	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Giáp đường dây 500KV (hết đường)	1,1
23	Đường Nguyễn Trường Tộ	Ngã 5 Hoàng Diệu - Nguyễn Thượng Hiền	Đường Hoàng Diệu	1,2
24	Đường Hoàng Diệu	Ngã 5 Nguyễn Thượng Hiền - Nguyễn Trường Tộ	Đường Y Jút (giáp đường dây 500KV)	1,2
25	Khu Tái định cư đồi Đắc Nur	Nội các tuyến đường nhựa		
			Tà luy dương	2,1
			Tà luy âm	1,8
26	Đất ở các khu dân cư còn lại			
26.1	Đất ở ven các đường nhựa, bê tông			1,8
	Tổ dân phố 1, 2			
	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,4
26.2	Đất ở ven các đường đất thông 2 đầu			
	Tổ dân phố 1, 2			1,9
	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,6
26.3	Đất ở ven các đường đất còn lại (đường cụt)			
	Tổ dân phố 1, 2			2,1
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,1
27	Khu Tái định cư Công An	Nội tuyến đường nhựa		
			Tà luy dương	1,1
			Tà luy âm	1,1
28	Khu Tái định cư Đắc Nĩa	Trục đường sau đồi đất sét (Nội tuyến đường nhựa)		
			Tà luy dương	1,2
			Tà luy âm	1,2
29	Khu Tái định cư B	Nội tuyến đường nhựa		
			Tà luy dương	1,2
			Tà luy âm	1,2
1.4	Phường Nghĩa Thành			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Quảng Thành	Đường Phan Bội Châu	1,6
		Đường Phan Bội Châu	Đường Hai Bà Trưng	2,2
		Đường Hai Bà Trưng	Đường vào Bộ đội biên phòng	1,9
2	Đường Hai Bà Trưng	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Võ Thị Sáu (Thị đội)	1,8
		Đường Võ Thị Sáu (Thị đội)	Đường 23/3	1,9
3	Đường 23/3	Đường Nguyễn Tất Thành (đường vào bộ đội biên phòng)	Đường Hai Bà Trưng (Ngã 4 hồ thiên Nga)	1,4
		Hai Bà Trưng (Ngã 4 hồ thiên Nga)	Cầu Đắc Nông	1,6
4	Đường Ngô Máy	Đường Lý Tự Trọng	Ngã 3 Vào thôn Nghĩa Bình	1,1
		Đường Tống Duy Tân	Ngã 3 Vào thôn Nghĩa Bình	2,4
5	Đường Tống Duy Tân	Đường Nguyễn Tất Thành (quốc lộ 14 cũ)	Đường Tôn Đức Thắng	1,8
6	Đường Nguyễn Tri Phương (Hùng Vương cũ)	Đường Chu Văn An	Đường 23/3	1,4
7	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trương Công Định Cũ)	Đường 23/3 - Nguyễn Tri Phương	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng Cũ)	2,8

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
8	Đường Trương Định (Lý Thường Kiệt cũ)	Cổng trại giam công an huyện (cũ)	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo cũ)	1,5
		Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo cũ)	Hết chợ thị xã	4,1
		Hết chợ thị xã	Vào 50m (đường đi vào chùa Pháp Hoa)	2,3
9	Đường đi sân Bay cũ	Ngã 3 chùa Pháp Hoa (Hùng Vương cũ)	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng cũ)	2,3
10	Đường Lý Tự Trọng	Đường Chu Văn An	Đường Đào Duy Từ	1,7
11	Đường Bà Triệu	Đường Trương Định (Lý Thường Kiệt cũ)	Đường Tôn Đức Thắng	4,0
12	Đường Đào Duy Từ	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Ngô Mây	2,0
13	Đường Chu Văn An	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Tri Phương	2,6
		Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Huỳnh Thúc Kháng	2,6
14	Đường Võ Thị Sáu	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng cũ)	Đường Hai Bà Trưng (QL14 cũ)	6,5
15	Đường Quanh Chợ	Đường Trương Định (Lý Thường Kiệt cũ)	Đường Bà Triệu	4,8
16	Đường Nguyễn Viết Xuân	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Hai Bà Trưng (Q1 14 cũ)	3,3
17	Đường Mạc Thị Bưởi	Đường Hai Bà Trưng (Q1 14 cũ)	Hết hồ Thiên Nga (Hồ Vịt cũ)	1,6
		Hết hồ Thiên Nga (Hồ Vịt cũ)	Hết Đường	1,4
18	Đường trước Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Đường Mạc Thị Bưởi	Hết Đường nhựa	2,1
19	Phan Bộ Châu (Đường Liên Thôn Nghĩa Tín cũ)	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành (QL 14 cũ)	Hết Đường (1.310m)	1,8
20	Đường Vào Nghĩa Bình	ngã 3 Phan Bội Châu (ngã 3 Nghĩa Tín cũ)	Ngã 3 Nghĩa Bình	1,7
		Đường Phan Bội Châu	Đường đất (Nhà hàng Dốc Vồng)	1,8
21	Đường Tôn Đức Thắng (Trục Bắc – Nam và một đoạn Hai Bà Trưng cũ)	Tà luy dương		1,8
		Tà luy âm		1,8
		Đường đất (Nhà hàng Dốc Vồng)	Ngã tư đường Ngô Mây	2,4
		Ngã tư đường Ngô Mây	Hết đường Bắc - Nam (đã xây dựng giai đoạn 1)	2,2
	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng cũ)	Ngã ba Đường lên Sân Bay giao với đường Tôn Đức Thắng	Đường Võ Thị Sáu	2,8
		Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Viết Xuân (đường tổ dân phố 3)	2,7
		Đường Nguyễn Viết Xuân (đường tổ dân phố 3)	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo cũ)	2,7
		Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo cũ)	Đường 23/3	2,5
			Đường Lý Tự Trọng	2,3
				2,5
22	Đường nhựa	Đường Chu Văn An		
23	Đường vành đai hồ phường Nghĩa Thành			2,5
24	Đường nội thị	Giáp đường Tôn Đức Thắng	Trường THCS Trần Phú	2,6
		Giáp đường Tôn Đức Thắng	Nhà ông Cư	2,6
		Ngã 3 Ngô Mây (nhà ông Luân)	Nhà ông Hào	2,1
		Đường Ngô Mây (Trạm y tế)	Đường Tổng Duy Tân (nhà ông Luyện) đến đường chính	2,4
		Chợ vào 50m (đường đi vào chùa Pháp Hoa)	Chùa Pháp Hoa	2,5
		Nhà ông Dũng Tầm	Nhà Thủy Lân	2,3
25	Đất ở các khu dân cư còn lại			
25.1	Đất ở ven các đường nhựa, bê tông			
	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10			2,6
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,0

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
25.2	Đất ở ven các đường đất còn lại thông hai đầu			2,6
	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10			2,6
	Các tổ dân phố còn lại của phường			
25.3	Đất ở ven các đường đất cụt			2,4
	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10			2,1
	Các tổ dân phố còn lại của phường			
26	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa			2,9
		Tà luy dương		2,1
		Tà luy âm		
1.5	Phường Nghĩa Trung			
1	Đường 23/3	Cầu Đăk Nông	Ngân hàng đầu tư	3,0
		Ngân hàng đầu tư	Trần Phú (Tỉnh lộ 684 cũ)	3,6
2	Đường Lê Thị Hồng Gấm (23/3 cũ)	Đường 23/3	Đường Hùng Vương	2,2
		Đường 23/3	Đường Trần Hưng Đạo	2,1
3	Đường Nguyễn Văn Trỗi (Lê Lợi cũ)	Đường Trần Hưng Đạo	Lê Thánh Tông	1,9
4	Đường Lê Lai	Đường 23/3 (Vào Tỉnh ủy)	Ngã 3 Tỉnh ủy (đường Trần Hưng Đạo)	2,1
		Đường Lê Thị Hồng Gấm (23/3 cũ)	Hết đường nhựa	2,4
5	Đường Điện Biên Phủ	Hết đường nhựa	Cuối đường	1,5
6	Đường Y Bih Alêô (N'Trang Long cũ)	Lê Thị Hồng Gấm (Đường 23/3 cũ)	Cổng Trường Nội trú N'Trang Long	2,0
		Cổng Trường Nội trú N'Trang Long	Lê Thánh Tông cũ (đường Tôn Đức Thắng)	1,5
		Đường 23/3	Ngã 3 Đồi Thủy lợi cũ	2,1
7	Đường Lê Thánh Tông	Ngã 3 Đồi Thủy lợi cũ	Đường Tôn Đức Thắng (Bắc - Nam giai đoạn 2)	2,3
8	Đường Phạm Văn Đồng (Lê Thánh Tông cũ)	Đường Tôn Đức Thắng (Bắc - Nam giai đoạn 2)	Nghĩa địa	1,5
		Nghĩa địa	Ngã 3 (đường vào Thủy điện Đăk Nông)	2,9
9	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 28 cũ)	Ngã 3 Trần Phú - Lê Thị Hồng Gấm (ngã 3 tỉnh lộ 684 cũ)	Hết Bệnh viện	1,2
		Hết Bệnh viện	Cầu lò gạch (hết đường đôi)	1,7
10	Đường Điều Ong (đường trước Trung tâm Hội nghị tỉnh)	Đường 23/3	Đường Phan Đăng Lưu (Đường N1 cũ)	1,9
11	Đường Phan Đăng Lưu (Đường N1 cũ)	Ngã 3 Tỉnh ủy (đoạn giao đường Nguyễn Văn Trỗi và đường Lê Lai)	Ngã 3 Đường 23/3 (Sở Thông tin và Truyền thông)	1,0
12	Đường Vũ Anh Ba (Đường N3 cũ)	Đường Phan Đăng Lưu (Đường N1 cũ)	Đường Điều Ong	1,4
13	Đường Trần Hưng Đạo	Đường 23/3 (Sở Thông tin và Truyền thông)	Ngã ba Tỉnh ủy	1,0
14	Đường Võ Văn Kiệt	Đường Hùng Vương (QL 28 cũ)	Hết đường nhựa	1,3
15.1	Đường Tân Đà (trục N1 cũ)	Đường Hàm Nghi	Đường Trần Khánh Dư	1,6
15.2	Đường Nguyễn Hữu Thọ (Trục N2)	Đường Hàm Nghi (Trục D1)	Đường Y Jút (Trục N3)	1,6
15.3	Đường Y Jút (trục N3)	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Tôn Thất Tùng (Trục N7)	1,0
15.4	Đường Kim Đồng	Đường Hàm Nghi	Đường Tôn Thất Tùng	1,6
		Đường Tôn Thất Tùng	Đường Phan Đình Phùng	1,1
15.5	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Kim Đồng	Đường Hoàng Diệu	1,0
15.6	Đường Trần Khánh Dư	Đường Tân Đà	Giao của đường Y Jút - Tôn Thất Tùng	1,0

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
15.7	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Y Jút	1,1
15.8	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,0
15.9	Đường Trần Nhật Duật	Đường Kim Đồng và Nguyễn Thượng Hiền	Đường Phan Đình Phùng	1,1
15.10	Đường Hoàng Diệu	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Ngã 5 Y Jút và Tôn Thất Tùng	1,1
15.11	Đường Hàm Nghi	Đường Hùng Vương	Đường Tôn Thất Tùng	1,6
15.12	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Hoàng Diệu	Giao giữa Nguyễn Thượng Hiền và Hoàng Diệu	1,1
15.13	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Đường Hàm Nghi	Đường Tôn Thất Tùng	1,3
		Đường Tôn Thất Tùng	Đường Y Ngông Niê K'Đăm	1,0
15.14	Đường Tôn Thất Tùng	Đường Hùng Vương	Giao giữa Phan Đình Phùng và Trần Khánh Dư	1,6
15.15	Đường Phan Đình Phùng	Giao giữa Tôn Thất Tùng và Hoàng Diệu	Đường Y Ngông Niê K'Đăm	1,3
15.16	Đường Y Ngông Niê K'Đăm	Đường Hùng Vương	Đường Phan Đình Phùng	1,6
15.17	Đường Phan Đình Giót	Đường Tôn Thất Tùng	Đường Y Nuê	1,0
15.18	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Đường Y Ngông Niê K'Đăm	1,0
15.19	Đường Y Nuê	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Y Ngông Niê K'Đăm	1,0
15.20	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Y Nuê	Đường Y Ngông Niê K'Đăm	1,0
15.21	Đường Trục N21	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Phan Đình Phùng	1,0
15.22	Đường Ngô Tất Tô	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Y Ngông Niê K'Đăm	1,2
15.23	Đường nhựa giao nhau với đường Nguyễn Hữu Thọ (song song với đường Y Jút, nằm trong khu tái định cư Đăk Nia)			1,5
16	Đường đất (giáp bưu điện tỉnh và Công ty Gia Nghĩa)	Đường 23/3	Chân cầu Đăk Nông	1,6
17	Đường Tôn Đức Thắng (Bắc Nam giai đoạn 2)	Suối Đăk Nông	Cuối đường	2,7
18	Khu vực Tổ dân phố 1+3 Phường Nghĩa Trung	Trường Dân tộc Nội trú N'Trang Long (theo đường vào khách sạn Lost)	Đường Ybih AlêÔ	1,6
19	Đường Nhựa (Lê Thánh Tông cũ)	Ngã 3 (đường vào Thủy điện Đăk Nông)	Giáp ranh giới phường Nghĩa Tân	1,7
		Ngã 3 (đường vào Thủy điện Đăk Nông)	Cầu gậy (giáp ranh xã Đăk Nia)	1,7
20	Đường vào khu tái định cư 23 ha	Đường Phan Đăng Lưu	Khu TĐC 23 ha (hết trường Chính trị tỉnh)	1,1
21	Đất ở khu tái định cư 23 ha (giai đoạn 1)	Nội các Tuyến đường nhựa		
		Tà luy dương		1,0
		Tà luy âm		1,0
	Đất ở khu tái định cư 23 ha (giai đoạn 2)	Nội Tuyến đường nhựa (Trục số 5)		1,0
		Nội các Tuyến đường nhựa		
		Tà luy dương		1,0
		Tà luy âm		1,0
22	Đất ở các khu dân cư còn lại			
	Đất ở ven các đường nhựa còn lại			
22.1	Tổ dân phố 2, 3			1,9
	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,6
	Đất ở ven các đường đất còn lại thông hai đầu			
22.2	Tổ dân phố 2, 3			2,1
	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,5
	Đất ở ven các đường đất còn lại (đường cụt)			
22.3	Tổ dân phố 2, 3			2,3
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
23	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa			
		Tà luy dương		1,9
		Tà luy âm		2,1
24	Đường nối bệnh viện Đa khoa tỉnh	Đoạn nối tiếp đường Võ Văn Kiệt (hết đường nhựa)	Đường Phan Văn Đồng	
		Tà luy dương		1,4
		Tà luy âm		1,4
25	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Tôn Đức Thắng	Hết đường	
		Tà luy dương		1,1
		Tà luy âm		1,1
I.6	Xã Quảng Thành			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới huyện Đắk Song	Hết cây xăng dầu Quang Phước	2,4
		Hết cây xăng dầu Quang Phước	Đầu đường đôi (đường Nguyễn Tấn Thành)	2,5
		Đầu đường đôi (đường Nguyễn Tấn Thành)	Giáp ranh giới phường Nghĩa Thành	1,6
2	Đường liên thôn	Giáp phường Nghĩa Phú (khu nhà ở CA tỉnh)	Ngã 3 Trảng Tiến	2,2
		Giáp phường Nghĩa Phú (Mỏ đá)	Ngã 3 Trảng Tiến	2,1
		Quốc lộ 14	Thủy điện Việt Nguyên (Đắk Nông 1)	2,1
		Đường vào khu hành chính xã (UBND xã giáp quốc lộ 14)		3,8
		Đường vành đai Quảng Thành (giáp phường Nghĩa Phú)	Giáp Đắk R'Moan	2,0
3	Đường nội thôn	Giáp phường Nghĩa Thành	Cầu lò gạch	1,4
		Thủy điện Việt Nguyên (Đắk Nông 1)	Cuối đường bê tông	1,6
		Thôn Nghĩa Tín	Thôn Nghĩa Hòa	1,6
		Đất ở khu dân cư còn lại thôn Nghĩa Tín, Nghĩa Hòa, Tân Tiến, Tân Lập,		1,6
		Đất ở khu dân cư còn lại thôn Nghĩa Tín, Nghĩa Hòa, Tân Tiến, Tân Lập,		2,0
4	Các tuyến đường bê tông nông thôn			1,5
5	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa			
		Tà luy dương		1,2
		Tà luy âm		1,2
I.7	Xã Đắk Nia			
1	Quốc lộ 28	Giáp ranh phường Nghĩa Trung (cầu Lò Gạch) -200 m	Giáp ranh phường Nghĩa Trung (cầu Lò Gạch)	1,3
		Giáp ranh phường Nghĩa Trung (cầu Lò Gạch)	Ngã 3 đường vào thôn Đồng Tiến	1,3
		Ngã 3 đường vào thôn Đồng Tiến	Ngã 3 đường vào trường Phan Bội Châu	1,3
		Ngã 3 đường vào trường Phan Bội Châu	Ngã 3 đường vào trụ sở UBND xã	1,3
		Ngã 3 đường vào trụ sở UBND xã	Ngã 3 đường vào thôn Đắk Tân (thôn 9)	1,3
		Ngã 3 đường vào thôn Đắk Tân (thôn 9)	Cầu Đắk Đô (giáp ranh xã Quảng Khê) - 200 m	1,4
		Cầu Đắk Đô (giáp ranh xã Quảng Khê) - 200 m	Cầu Đắk Đô (giáp ranh xã Quảng Khê)	1,4
		Bon Koi Pru Đăng	Cổng chào nghĩa trang	1,2
2	Các tuyến đường nhựa liên thôn			
2.1		Đường vào thôn Đồng Tiến		
a		Ngã 3 đường vào thôn Đồng Tiến (Đầu nối với QL 28)	Ngã 3 đường vào Nghĩa Thắng	1,7

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
b		Ngã 3 đường vào Nghĩa Thắng	Hết đường (Ngã 3 cầu gãy)	
2.2		Đường vào thôn Nghĩa Thuận (Giáp QL 28)	Giáp địa phận phường Nghĩa Đức	1,0
2.3		Đường vào bon Fai col pru Đẳng (Đầu nối với QL 28)	Cổng chào nghĩa trang thị xã	1,5
2.4		Đường vào bon Bu sop, Njriêng	Đầu nối với QL 28	2,1
2.5		Đường từ điện tử Lượng	ra thôn Nghĩa Thuận	1,5
2.6		Đường trước cửa UBND hướng ra trường Hòa Mi	Đến điện tử Lượng	1,0
2.7		Đường vào thôn Đắc Tân	giáp ranh xã Đắc Ha	1,3
2.8		Đường từ ngã 3 thôn Đắc Tân	Bon Srê Ú (Đầu nối với QL 28)	1,2
2.9		Đường vào thôn Phú Xuân	Hết đường nhựa	1,2
2.10		Đường vào bon Srê Ú	Hết đường nhựa	1,0
2.11		Đường thôn Nghĩa Hòa (Đầu nối với QL 28)	Hết đường bê tông	1,0
3	Các tuyến đường nhựa, bê tông liên thôn còn lại			1,1
4	Đất ở tại các tuyến đường đất và các khu vực dân cư còn lại			1,2
5	Khu tái định cư Làng Quân nhân			1,9
		Tà luy dương		
		Tà luy âm		1,2
I.8	Xã Đắc R'moan			1,3
1	Đường liên phường Nghĩa Phú - Đắc R'moan			
2	Đất ở ven các đường nhựa liên thôn, liên xã			1,6
3	Đất ở ven các đường đất thông 2 đầu			1,9
4	Đất ở ven các đường đất còn lại (đường cụt)			1,6
5	Khu tái định cư Thủy điện Đắc R'tih			1,5
6	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa			1,4
		Tà Luy dương		
		Tà Luy âm		1,3
II	HUYỆN ĐẮK RLÁP			1,3
II.1	Thị trấn Kiến Đức			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Ranh giới xã Kiến Thành	Ngã 3 đường Võ Thị Sáu - Nguyễn Tất Thành	2,3
		Ngã 3 đường Võ Thị Sáu - Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Chu Văn An	2,9
		Ngã 3 đường Chu Văn An	Ngã 3 đường Lê.H.Trác - N.T.Thành	3,5
		Ngã 3 đường Lê Hữu Trác - Nguyễn Tất Thành	Ngã ba đường Trần Phú- Nguyễn Tất Thành	2,5
		Km 0 (Ngã ba đường Trần Phú)	Km 0 +600m (ngã 3 đường Trần Phú)	2,3
		Km 0 +600m (ngã 3 đường Trần Phú - Nguyễn Tất Thành)	Ranh giới xã Kiến Thành (Đường Nguyễn Tất Thành)	1,4
		Ngã 3 đường Lê Hữu Trác - Lê Thánh Tông	Đường vào lò mổ (tà dương)	2,8
2	Đường Lê Thánh Tông	Ngã 3 đường Lê Hữu Trác - Lê Thánh Tông	Đường vào lò mổ (tà âm)	2,7
		Km 0 (ngã 3 đường vào lò mổ - Lê Thánh Tông)	Km0 +200m (Giáp đất nhà ông Lương)	
			Tà luy dương	2,3
			Tà luy âm	2,3
		Km0 +200m (Giáp đất nhà ông Lương)	Hết điểm quy hoạch (Giáp bờ kè sau chợ)	2,4
			Giáp QLô 14	
			Tà luy dương	2,5
			Tà luy âm	2,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3	Đường N'Trang Long (Bên phải)	Km 0 (QLô 14)	Km0 + 150m	3,7
		Km0 + 150m	Ngã ba đường Ng.Du đường N'Trang Long	2,0
		Ngã ba đường Ng.Du đường N'Trang Long	Cầu Đắc BLao	2,7
		Km 0 (QLô 14) Phía tả âm	Km0 + 150m	3,0
	Đường N'Trang Long (bên trái)	Phía bên trái đường		
		Km 0+ 150m	Km 0+ 300m	2,6
		Km 0+ 300m	Km 1+ 110m	2,3
		Km 1+ 110m	Km 1+650m (ngã 3 đường Ph.C.Trinh-đường Nơ.Tr Long)	1,3
	Đường N'Trang Long	Km 1+650m (ngã 3 đường Ph.C.Trinh-đường N'Trang Long)	Km 2+450m (đường N'Trang Long)	1,3
		Km 2+450m	Giáp ranh Quảng Tân (đường N'Trang Long)	
			Tả luy dương	1,6
			Tả luy âm	1,3
4	Đường Lê Hữu Trác	Km 0+ 50m (QLô14)	Ngã 3 đường Lê Thánh Tông –Lê Hữu Trác	
			Tả luy dương	2,2
			Tả luy âm	2,2
		Ngã 3 đường Lê Thánh Tông –Lê Hữu Trác	Ngã 3 đường Hai bà Trưng –Lê Hữu Trác	
			Tả luy dương	2,6
			Tả luy âm	1,5
		Km 0 Ngã 3 đường Hai bà Trưng –Lê Hữu Trác	Km0+100 (Ngã 3 đường vào xóm 2 tổ 8 đường Lê Hữu Trác)	
		Tả luy dương		2,4
		Tả luy âm		2,1
		Km0+100 (Ngã 3 đường vào xóm 2 tổ 8 đường Lê Hữu Trác)	Hết đất nhà ông Vũ Mai Huy	
		Tả luy dương		2,7
		Tả luy âm		1,7
		Từ đất nhà ông Vũ Mai Huy	Giáp đường N'Trang Long	
		Tả luy dương		1,8
		Tả luy âm		1,6
5	Đường Trần Phú	Ngã 3 đường Trần Phú - Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh giới xã Kiến Thành	1,9
6	Đường Võ Thị Sáu	Ngã 3 đường Võ Thị Sáu- Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh giới xã Kiến Thành	1,9
7	Đường Phan Chu Trinh	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành-Phan Chu Trinh	Đập thủy điện Đắc Tăng (đường P.C.Trinh)	1,7
8	Đường Chu Văn An	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành-Chu Văn An (Km 0)	Giáp đường Nguyễn Khuyến	
		Tả luy dương		2,1
		Tả luy âm		2,1
9	Đường Nguyễn Du	Đường N'Trang Long	Đường Chu Văn An	2,3
10	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Khuyến	1,3
11	Nguyễn Du nối dài	Ngã 3 Ng.Du – Chu Văn An	Đường Nguyễn Tất Thành	1,2
12	Đường Nguyễn Khuyến	Đường N'Trang Long	Sân vận động	1,6
		Sân vận động	Hết tổ dân phố 2 giáp hồ thủy điện	1,6
13	Đường Trần Hưng Đạo	Ngã ba đường N'Trang Long- Trần Hưng Đạo	Km 0+850 đường Trần Hưng Đạo	1,5
		Km 0+850 đường Trần Hưng Đạo	Giáp hồ thủy điện Đắc Tang đường Trần.H.Đạo	1,8

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
14	Đường Phan Chu Trinh	Km 0 (ngã 3 đường N'Trang Long-Phan.C.Trinh)	Km 0+300 (đường Phan .C.Trinh)	1,7
		Km 0+300 (đường Phan .C.Trinh)	Giáp ranh xã Kiến Thành Đường.P.C.Trinh	1,4
15	Đường Hai Bà Trưng	Đường N'Trang Long (Đập nước Đăk BLao)	TT Y tế huyện (Điểm dân cư số 5 đường Lê Hữu Trác)	1,5
16	Đường Hùng Vương	Km 0 QLô 14- Trụ sở UBND TT mới	Km0 +200m (Đường Hùng Vương)	
		Tà luy dương		1,3
		Tà luy âm		1,3
		Km0 +200m (Đường Hùng Vương)	Ngã 3 đường Hùng Vương - Trần Phú	1,7
17	Đường Ngô Quyền	Điểm dân cư số 2 (Tà luy dương)		2,1
18	Đường Lê Lợi (Điểm dân cư số 4)		Tà luy dương	2,0
			Tà luy âm	2,0
20	Đường liên khu phố	Km 0 ngã 3 đường trần Hưng Đạo	Hội trường tổ 3, giáp đường Phan Chu Trinh	1,7
		Hội trường tổ 3	Trần Hưng Đạo	2,1
21	Đường vào đồi thông tổ 7	Km0	Km0 + 400 m	
		Tà luy dương		1,6
		Tà luy âm		1,7
		Km0 + 400 m	Hết đường	2,4
22	Đường vào nhà máy nước đá	Nhà ông Vinh Tổ 6	Giáp ranh giới Kiến Thành	1,8
		Nhà ông Sự	Bờ kè chợ	1,7
23	Đường vành đai bệnh viện	Cổng bệnh viện	giáp đường Lê Hữu Trác	
		Tà luy dương		2,2
		Tà luy âm		2,0
24	Đường vào Trường Dân tộc nội trú	Ngã ba đường Phan Chu Trinh	Hết Trường Dân tộc nội trú	2,2
		Hết Trường Dân tộc nội trú	Hết đường	2,4
25	Đường Xóm 4, Tổ 2	Từ nhà ông Kỳ	Hết đường Xóm 4, Tổ 2	
		Tà luy dương		2,6
		Tà luy âm		2,3
26	Hẻm 6, Tổ 2	Đường Chu Văn An	Nhà ông Nam	2,8
27	Ngã 3 nhà ông Thu	Đường Nguyễn Tất Thành ngã 3 nhà ông Thu	Giáp đường Nguyễn Du nối dài	2,3
		Ngã 3 Võ Thị Sáu đi thôn 7 xã Kiến Thành	Tới hết đường	2,3
28	Đường Tổ 5		Đăk B'lao	3,8
29	Đất ở khu dân cư còn lại			
II.2 Xã Kiến Thành				
1	Quốc Lộ 14			
1.1	Thị trấn Kiến Đức về xã Quảng Tín	Bên phải		
		Giáp ranh TT Kiến Đức	Giáp nhà ông Lập	1,7
		Nhà ông Lập	Ranh xã Quảng Tín	1,6
		Bên trái		
		Giáp ranh TT Kiến Đức	Giáp ranh nhà Ô.Son	1,5
		Giáp ranh nhà ông Sơn	Giáp ranh xã Q. Tín	2,6
1.2	Thị trấn Kiến Đức - Nhân Cơ	Ranh giới Kiến Đức	Ranh giới Kiến Đức +400 m	
			Tà luy dương	1,4
			Tà luy âm	1,4
		Ranh TT K.Đức +400 m	Đến ngã ba hầm đá	
		Tà dương (phía cao)	Đến ngã ba hầm đá	1,9
		Tà âm (phía thấp)	Đến ngã ba hầm đá	2,1
		Ngã ba vào hầm đá	Ranh giới xã Đ.Wer	1,8
2	Tỉnh lộ 685	Ranh giới TT Kiến Đức	Nghĩa địa thôn 3	3,2
		Nghĩa địa thôn 3	Nghĩa Địa thanh niên xung phong	2,9
		Nghĩa Địa thanh niên xung phong	Ranh giới xã Nghĩa Thắng	2,1

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3	Đường thôn 7	Từ ranh giới kiến Đức (đường dây 500KV)	Ranh giới Đăk Wer	2,9
		Ngã 3 trường Phan hiệu Võ Thị Sáu	Đăk Wer (QL 14)	3,7
4	Đường đi thôn 5, thôn 8	Thủy điện Đăk R'Tăng	Nghĩa địa thôn 5	2,7
		Từ ngã 3 QL 14	Đập thủy điện Đăk Tăng	2,0
		Từ nhà ông Thêu	Ranh TT Kiến Đức	3,8
5	Đường đi thôn 9	QL 14 ngã 3 trường 1	Nghĩa địa thôn 9	2,4
		QL 14 nhà ông Chữ	Khu q.hoạch xưởng cưa	4,1
		Khu QH đất GV thôn 9		4,4
6	Đường vào cây đa Kiến Đức		Giáp ranh Kiến Thành	1,9
7	Từ nhà ông Tạ Năng		Đến nhà ông Nguyễn Phương	1,9
8	Đường vào nhà máy nước đá Hương Giang (cũ)	Ranh giới TT Kiến Đức	Hết đường nhựa	1,8
9	Ranh giới thị trấn Kiến Đức		Hết nhà ông Bình thôn 7	1,6
10	Đường vào Trạm Y tế Kiến Đức	Ranh TT K.Đức	Giáp ranh xã Đăk Sín	2,4
11	Đất khu dân cư còn lại			2,8
II.3 Xã Nhân Cơ				
1	Quốc Lộ 14	Ranh giới xã Đăk Wer	Hết trạm Y Tế xã Nhân Cơ	1,6
		Trạm Y Tế xã Nhân Cơ	Đầu trường Lê Đình Chinh	2,2
		Đầu trường Lê Đình Chinh	Ngã 3 đường vào xã Nhân Đạo	2,4
		Ngã ba đường vào xã Nhân Đạo	UBND xã	2,3
		UBND xã	Cách ngã ba đường vào ngăm 18 (200m)	2,1
		Cách ngã ba đường vào ngăm 18 (200m)	Qua ngã ba đường vào ngăm 18 (+200m)	1,4
		Qua ngã ba đường vào ngăm 18 (200m)	Cách ngã 3 đường vào thác Diệu Thanh (200m)	1,6
		Cách ngã 3 đường vào thác Diệu Thanh (200m)	Qua ngã 3 đường vào thác Diệu Thanh (+200m)	1,7
		Qua ngã ba đường vào thác thác Diệu Thanh 200m	Cầu Đăk R'Tít (+)	1,5
		Qua ngã ba đường vào thác thác Diệu Thanh 200m	Cầu Đăk R'Tít (-)	1,3
2	Các đường nhánh tiếp giáp với Quốc lộ 14			
2.1	Đường vào xã Nhân Đạo	Km 0 QL14	Km 0 + 500m Hồ Nhân Cơ	3,1
		Km 0 + 500m Hồ Nhân Cơ	Giáp ranh xã Nhân Đạo và Đăk Wer	2,9
		Từ trường Mẫu giáo Hoa Mai	Đến đất ông Bùi Văn Ngoan	2,7
		Từ nhà ông Hoàng	Đến đất nhà ông Hùng	2,4
2.2	Đường vào ngăm 18	Ngã 3 QL 14	Hết trường Nguyễn Bình Khiêm	2,1
		Hết trường Nguyễn Bình Khiêm	Đến ngăm 18	2,3
2.3	Đường vào Thác Diệu Thanh	Ngã 3 (QL 14)	Ngã 3 (QL 14) + 500m	2,5
2.4	Đường vào nghĩa địa thôn 8	Km 0 (QL 14)	Km 1	2,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
2.5	Đường bên cạnh trụ sở lâm trường (Trụ sở UBND xã mới)	Km 0 (QLộ 14)	Đến công chào bon Bù Dấp	2,6
2.6	Đường liên thôn	Ngã 3 Pi Nao I	Giáp nhà máy Alumin	2,7
2.7	Đường cạnh kho Loan Hiệp	Kho Loan Hiệp	Nhà bà Hồng	1,3
2.8	Đường vào bên cạnh ngân hàng	Ngã 3 (QLộ 14)	Hết đất nhà ông Thắng	3,5
2.9	Đường vào bên cạnh chợ	Ngã 3 (QLộ 14)	Giáp đất Nguyễn Văn Bạc	3,7
2.10	Đường vào sân bay	Ngã 3 (QLộ 14)	Giáp sân bay Nhân Cơ	2,5
2.11	Đường cạnh nhà bà Là và bà Diệp	Ngã 3 (QLộ 14)	Hết đất ông Vượng	2,6
2.12	Đường vào tổ 9 b thôn 3	Ngã 3 (QLộ 14)	Hết đường cả hai nhánh	3,3
2.13	Đường vào tổ 8	Ngã 3 QLộ 14	Ngã 3 QLộ 14 + 500 m	4,9
		Ngã 3 QLộ 14 + 500 m	Hồ Nhân cơ	3,9
2.14	Đường vào tổ 1	Km 0 (QLộ 14)	hết nhà Vinh Lệ	2,2
2.15	Đường cạnh nhà ông Duyên	Km 0 (QLộ 14) cạnh nhà ông Duyên	Nhà Vinh Lệ	2,7
2.16	Đường vào nhà máy mì	QLộ 14	Ngã 3 nhà máy bê tông Din My Đắc Nông	2,1
2.17	Đường tổ 1	Từ cửa sắt Trường Sơn (nhà ông Trường)	Cầu mới	3,1
2.18	Từ suối 1		Đến ngã 3 đường liên thôn 12	2,3
2.19	Đường vào Nghĩa địa thôn 8	QLộ 14 + 1 km	Giáp cụm Công nghiệp	1,5
2.20	Đường vào bon Bù Dấp	Từ ngã 3 vườn mía	Đến nhà ông Tới	2,6
3	Từ Ngã ba nhà ông Toát		Ngã 3 đường vào nhà ông Lương	1,2
4	Ngã 3 nhà ông Lương		Hết nhà bà hiền	1,7
5	Nhà ông Lương		Hồ Nhân cơ	1,8
6	Khu công nghiệp		Ngã 3 đường vào thôn 4	1,1
7	Ngã 3 hồ Nhân Cơ		Hết đất bà Lan	1,4
8	Đường cạnh Hội trường thôn 5	QL 14	Hết đất nhà bà Định	1,1
		Nhà bà Định	Hết đường	1,2
9	Đường cạnh nhà bà Vinh thôn 9	Ngã ba QL14	Hết đường	1,2
10	Đường từ QL14 vào nghĩa địa thôn 9	Ngã ba QL 14 từ nhà chị Vịnh	Nghĩa địa	1,5
		Ngã ba QL 14	Hết đất nhà ông Rượu	1,0
11	Đường cạnh nhà bà Viên	Ngã ba QL 14	Ngã ba vườn mía	2,5
12	Đất ở khu dân cư còn lại			2,1
II.4	Xã Đắc Wer			
1	Đường QLộ 14	Km 0 ngã 3 vào thôn 1 về 2 phía mỗi phía 200m		1,3
		Km 0 + 200m	Giáp ranh Kiến Thành	1,4
		Km 0 +200 m	Km 0 + 350 m hướng Nhân Cơ	2,2
		Km 0 +350 m	Giáp ranh Nhân Cơ	1,8
2	Đường liên xã Nhân Cơ Nhân Đạo, Nghĩa Thắng	Km 0 ngã 3 (Pi nao II)	Km 0 + 500m hướng Nghĩa Thắng	2,0
		Km 0 +500 m	Giáp xã Nghĩa Thắng	2,3
		Km 0 ngã 3 Pi nao II hướng Nhân Cơ	Km 0 + 500m	1,2
		Km 0 + 500m	Giáp ranh xã Nhân Cơ	1,3
		Km 0 (QLộ 14)	Km 0 +100 m	2,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3	Đường vào thôn 1	Km 0 + 100 m	Cầu qua thôn 1	3,8
		Cầu qua thôn 1	Cách ngã ba TT xã (+ 450m)	2,1
		Km 0 ngã 3 TT xã	Về 3 phía mỗi phía 250 m (hướng Nhân Cơ, Quảng Tân, thôn 1)	1,8
		Km 0 + 250 m ngã 3 TT xã	Km 250 +200 m về 3 phía	2,6
4	Đường vào Quảng Tân	Km 0 +450 m	Km 0 +850m	1,3
		Km 0 +850 m	Giáp ranh xã Quảng Tân	1,8
5	Đường vào thôn 6	Km 0 QLô 14	Km 0 +200 m	2,7
		Km 0 +200 m	Hết đường thôn 6 giáp thôn 13	3,3
6	Đường vào thôn 13	Km 0 QLô 14	Km 0 +200 m	1,6
		Km 0 +200 m	Hết đường	1,6
7	Đường liên thôn	Cầu Trần nhà ông Thanh	Giáp châu Giang Kiên Thành	3,9
		Cầu mới	Ngã ba thôn 14	2,7
		Ngã ba thôn 14	Ngã 3 trung tâm xã (+ 450m)	5,0
8	Thôn 1 đi thôn 16	Km0 ngã 3 TT xã (hướng cầu ông Trọng)	Km0 + 100m	2,8
9	Thôn 13	Ngã 3 thôn 6	Ngã 3 nhà ông Vinh	2,0
		Ngã 3 nhà ông Trung Quýt	Ngã 3 Nhân Đạo	2,3
		Nhà ông Mạc Thanh Hoá	Về hướng Kiên Thành (hết đường)	2,3
		Ngã 3 nhà ông Trần Quang Vinh	Hết đất nhà ông Đàm Quang Vinh	1,3
		Hết đất nhà ông Đàm Quang Vinh	Mô đá Phương Nam	2,4
10	Đất ở ven các đường nhánh còn lại tiếp giáp với QLô vào đến 200m			4,7
11	Đường vào bon	Ngã 3 nhà ông Năng Ngán	Hết đường nhựa bon	1,5
12	Đường đi thôn 16	Cầu ông Trọng	hết đất nhà ông Nông Văn Chức	1,5
		hết đất nhà ông Nông Văn Chức	giáp ranh giới xã Quảng Tân	1,8
13	Đường đi thôn 6	Ngã ba quán Đại Thế Giới	Ngã 3 nhà văn hóa thôn 13	1,8
14	Đường đi thôn 10	Ngã ba nhà ông Phạm Xuân Triều	Giáp ranh xã Kiên Thành	1,6
15	Đường đi thôn 14	Ngã ba nhà bà Nguyễn Thị Ái	hết đất nhà ông Nguyễn Trọng Dũng	1,5
16	Đường nội tuyến khu tái định cư Rừng Muồng			2,0
17	Đất khu dân cư còn lại			2,3
II.5 Xã Nhân Đạo				
1	Đường liên xã	Km0 (ngã 3 chợ PiNaolI)	Km0+500 (đi xã Nhân Cơ)	1,5
		Km0+500 (đi xã Nhân Cơ)	Ngã 3 Cùi chó	1,6
		Km0 (ngã 3 chợ PiNaolI)	Km0+500 (đi xã Nghĩa Thắng)	1,5
		Km0+500 (đi xã Nghĩa Thắng)	Cột mốc giáp xã Nghĩa Thắng	1,6
		Ngã 3 cùi chó	Ráp ranh xã Nhân Cơ	1,5

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
2	Đường liên thôn	Km0 (ngã 3 chợ PiNaoII)	Km0 +500m(Đi bon PiNao)	1,7
		Km0 +500m(Đi bon PiNao)	Ngã 3 Mum	2,4
		Ngã 3 Mum đi đập Đăk Mur	Vào 500m	1,0
		Ngã 3 mum	Trường học Lê Văn Tám (Phân hiệu 2)	1,2
		Trường học Lê Văn Tám (Phân hiệu 2)	Ngã tư Quốc tế	1,1
		Ngã 3 cùi chò	Trường mẫu giáo thôn 1	1,1
		Ngã 3 vào suối đá	Ngã 3 đập thôn 6	1,0
		Ngã 3 Km 0 +500m	Đập Đăk Mur	1,1
		Trường Mẫu giáo thôn 1	Hết đất nhà ông Lê Xuân Hán	1,1
3	Ngã 3 tư quốc tế	Đi bon PINAO	Đến hết nhà ông Hoa	1,5
4	Đường thôn 4	Ngã Tư Quốc tế	Đến hết nhà ông Hoa	1,0
5	Đất ở các khu dân cư còn lại	Trường Lê Văn Tám	Hết vườn nhà Võ Hữu Hậu	1,1
II.6	Xã Đạo Nghĩa			1,1
1	Tỉnh lộ 685	Từ UBND xã (hướng Đăk Sin)	UBND xã + 200m	1,8
		Cách UBND 200m	Giáp Đăk Sin	1,9
		Từ UBND xã (hướng Nghĩa Thắng)	Cách UBND xã 300m	1,8
		Cách UBND 300m	Giáp Nghĩa Thắng	1,6
2	Đường liên thôn	Từ cầu Quảng Phước	Đập tràn Quảng Đạt	2,0
		Đập tràn Quảng đạt	Đến nhà ông Thọ	1,9
		Từ nhà Ông Thọ	Đến nhà ông Tư Tú	1,5
		Từ nhà ông Tư Tú	Đến hết đường nhựa (Mười nổ)	2,3
		Từ nhà ông Tân Ngà	Hết đất nhà ông Nguyễn Chi Tấn	2,1
		Hết đất nhà ông Nguyễn Chi Tấn	Đến cửa rừng	2,8
		Từ nhà ông Khư	Đến cuối xóm Mít	2,1
		Ngã tư Quán An	hết đất nhà ông Võ Văn Bình	1,5
		hết đất nhà ông Võ Văn Bình	Giáp xã Nghĩa Thắng	3,3
		Từ Nhà bà Huệ	Giáp xã Nghĩa Thắng	3,9
		Nhà Ông Tuấn	Hết nhà ông Phú	3,3
		Nhà bà Huệ	Hết nhà ông Trần Dũng	2,4
			Trường Huỳnhnh Thúc Kháng (phân hiệu)	2,5
		Ngã 3 nhà ông Phước	Nhà ông Võ Văn Thảo	4,7
		Ngã tư Quán An		4,6
		Ngã 3 nhà ông Nguyễn Ngọc Thom	Nhà ông Nguyễn Thái Bình	2,0
		Đoạn từ nhà Lê Thị Ái	Hết nhà ông Đoàn Canh	2,7
4	Đường nông thôn	Đoạn từ nhà ông Mười Nổ	Tới Trạm cửa rừng	2,1
		Ngã 3 nhà Lê Lựu	Nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Hoàng	2,2
II.7	Xã Đăk Sin			
1	Tỉnh lộ 685	Ngã ba Ngân hàng	Ngã 3 cây xăng ông Hà	3,1
		Ngã 3 cây xăng ông Hà	Cầu Vũ Phong	2,4
		Cầu Vũ Phong	Hết Trường Trần Hưng Đạo	2,0
		Trần Hưng Đạo	Giáp ranh Đạo Nghĩa	1,4
		Ngã 3 ngân hàng	Km 0 + 150m (về hướng Hưng Bình)	1,4
		Km 0 + 150m	Ngã 3 nhà ông Tự	1,7
		Ngã 3 nhà ông Tự	Giáp ranh xã Hưng Bình	1,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
2	Đường liên xã, đi 208	Ngã 3 cây xăng ông Hà	Hết đất ông Sang	1,1
		Hết đất ông Sang	Hết đất nhà bà Tuyên	1,5
		Hết đất nhà bà Tuyên	hết đất trường Lê Hữu Trác	1,2
		hết đất trường Lê Hữu Trác	Ngã 3 đi thôn 7 và thôn 12	1,3
		Ngã 3 đi thôn 7 và thôn 12	Hết đất nhà bà Bé Sáu	1,8
		Nhà bé Sáu	Giáp ranh Quảng Tín	1,4
			Trường Tiểu học Lê Hữu Trác (đường liên xã)	1,7
3	Đường liên thôn	Ngã ba Ngân Hàng	Ngã ba cầu Tam Đa	1,5
		Trường Lê Hữu Trác	Hết thôn 5	1,2
		Cầu Tam Đa	Giáp ranh xã Hưng Bình	1,2
		Ngã ba cầu Tam Đa	Giáp ranh xã Đắk Ru (Đường liên xã)	1,2
		Ngã ba ông Thái	Ngã ba đường đi 208 (nhà ông Vân)	1,5
		Ngã ba ông Tự	Hết nhà ông Thái Thôn 10	1,6
		Ngã 3 tỉnh lộ 685		
4	Đường nhánh tiếp giáp với đường 208	Ngã 3 nhà ông Hùng	Hết đất nhà ông Tự (thôn 16)	1,8
5	Khu dân cư còn lại			3,5
II.8 Xã Hưng Bình				
1	Tỉnh lộ 685	Đất nhà ông Nguyễn Phi Long (Giáp ranh xã Đắk Sin)	hết đất nhà ông Lãng Văn Hiếu	1,6
		Giáp nhà ông Lãng Văn Hiếu	Chân dốc thác (giáp ranh thôn 2)	1,2
		Chân dốc thác (Giáp ranh thôn 2)	Cầu Tư	1,5
		Cầu Tư	Cầu ba (Giáp xã Đắk Ru)	1,1
		Chân dốc thác (Giáp ranh thôn 2)	Cầu mới (giáp ranh xã Đắk Ru)	1,5
2	Đường liên thôn 3, 5, 7	Hết đất nhà ông Hoàng Văn Tự	Ngã ba nhà ông Vạn	1,1
3	Đường đi thôn 3	Ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Hiến	Hết đất nhà ông Hoàng Văn Tự (Trường)	1,8
4	Thôn 06	Đầu đập thôn 6 (đập C15)	hết đất nhà ông Nguyễn Quang Dũng	2,8
		hết đất nhà ông Nguyễn Quang Dũng	Hết đất nhà ông Khương	1,6
		Hết đất nhà ông Khương	Hết đất nhà ông Tính	2,3
5	Thôn 7	Công ông Vạn (Giáp ranh thôn 6)	Hết đất nhà ông Hoàn	3,4
6	Buôn Châu Mạ	Đất nhà bà Điều Thị Đum (giáp ranh thôn 7)	Hết đất nhà bà Điều Thị B Rang	1,8
		Giáp đất nhà bà Điều Thị B Rang	Đền hết đất nhà ông Điều Am	1,7
7	Đường liên thôn 4, 7	Đất nhà ông Quang (thôn 5)	Ngã ba tỉnh lộ 685 (đất nhà ông Tạ Văn Long thôn 2)	1,8
8	Đất khu dân cư còn lại			5,9
II.9 Xã Nghĩa Thắng				
1	Tỉnh Lộ 685			
1.1	Hướng Kiến Thành	Trạm xá xã	Trường mẫu giáo Quảng Thuận	1,0
		Trường mẫu giáo Quảng Thuận	Ngã 3 đập tràn Quảng Chánh	2,3
		Ngã 3 đập tràn Quảng Chánh	Cổng nước nhà Tư Rịa Q.Chánh	1,6
		Cổng nước nhà Tư Rịa Q.Chánh	Đầu đập hồ Cầu Tư	1,6
		Đầu đập hồ Cầu Tư	Giáp ranh xã Kiến Thành	3,4
1.2	Hướng Đạo Nghĩa	Trạm xá xã	Ngã 3 chợ	1,7
		Ngã 3 chợ	Ngã 3 nhà ông Tường	1,7
		Ngã 3 nhà ông Tường	Ngã 3 nhà ông Thái	1,6
		Ngã 3 nhà ông Thái	Giáp ranh xã Đạo Nghĩa	1,7

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
2	Đường liên xã	Giáp ranh xã Nhân Đạo	Cách ngã 3 PiNao III - 200m	2,2
		Ngã 3 PINAO	về 03 phía mỗi phía 200 m	2,1
		Qua Ngã 3 Pi Nao III + 200m	Hết nhà ông Lý	1,6
		Hết nhà ông Lý	Hết nhà ông Lâm	1,7
		Hết nhà ông Lâm	Ngã 3 nhà ông Kế (Quảng chánh)	2,1
		Ngã 3 trường cấp III	Cổng trường cấp III (đường trên)	4,2
		Ngã 3 nhà ông Kế (Quảng chánh)	Ngã 3 Quảng Chánh	4,1
		Ngã 3 chợ	Cầu Quảng Phước Đạo Nghĩa	3,6
		Ngã 3 nhà ông Lâm	Trường cấp III (đường dưới)	1,8
		Ngã 3 PiNao III + 200m	Ngã 3 đường Hai Bé	1,6
3	Đường liên thôn	Ngã 3 nhà ông Kế	Xóm mít giáp ranh Đạo Nghĩa	3,0
		Ngã 3 Quảng Chánh	Hết nhà ông Mao	2,6
		Ngã 3 Quảng Tiến nhà ông Thái	Cổng nước nhà ông Hồng	3,5
		Ngã 3 Quảng Tiến nhà bà Minh	Hết nhà ông Mậu	2,8
		Trường cấp III (đường dưới)	Giáp ranh xã Đạo Nghĩa	3,2
		Ngã 3 nghĩa địa Quảng Chánh	Đập Quảng Thuận (lò mổ)	2,6
		Ngã 3 nhà ông Kế	Nhà ông Hùng (thôn Quảng Trung)	3,5
		Ngã 3 nhà bà Tươi	Ngã 3 trường Trần Quốc Toàn	3,5
		Ngã 3 Bui điện	Ngã 3 trường Trần Quốc Toàn	5,9
		Ngã 3 trường Trần Quốc Toàn	Nhà ông Tuấn (thôn Quảng Lợi)	3,8
		Ngã 3 nhà ông Điều Thơ	Ngã 3 nhà ông Cường (thôn Quảng Bình)	2,5
		Ngã 3 nhà bà Phúc	Hết khu tập thể giáo viên trường cấp 2	3,3
		Ngã 3 đập tràn Quảng Chánh	Hết nhà ông Nghĩa	1,6
				1,2
4	Đường nội thôn			
5	Đất ở các khu dân cư còn lại			
II.10	Xã Quảng Tín			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới xã Kiến Thành	Ngã ba hết trụ sở Cty cà phê Đắk Nông	3,1
		Hết ngã ba Cty cà phê Đắk Nông	Đến hết ngã ba vào tổ 1 thôn 3	1,8
		Ngã ba vào tổ 1 thôn 3	Đến hết ngã ba bon Bu Dách	
			- Tà luy dương	1,6
			- Tà luy âm	1,6
		Ngã ba vào đường bon Bù Dách	Ngã ba đi đường vào Đắk Ngo	3,0
		Ngã ba đi vào đường Đắk Ngo thôn 5	Ngã ba đường vào tổ 5 thôn 5	2,0
		Ngã ba đi đường vào tổ 5 thôn 5 hết nhà ông Hùng	Đến giáp xã Đắk Ru	2,5

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
	Các tuyến đường giáp QLô 14			
	Đường xã Đắc Sin thôn 10	Km 0 (QLô 14)	Km 0 +200m	4,3
		Km 0+200m	hết đất nhà ông Trí	1,5
		hết đất nhà ông Trí	giáp ranh xã Đắc Sin	2,1
	Đường ngã 3 bon Bu Bia đi Đắc Ka	Km 0 QLô 14	Cầu 1	2,1
		Cầu 1	Cầu 2 xã Đắc Ru	2,9
		Km 0 (QLô 14)	Cầu sắt Sadacô	1,6
	Đường thôn 4 (bon Ol)	Km 0 (QLô 14)	ngã 3 trường Hà Huy Tập (thôn sadaco)	1,6
		Cầu sắt Sadacô		
	Đường bon Bu Dách	Km 0 (QLô 14)	Đến hết đường	3,1
		Km 0 (QLô 14)	Km 0 + 1000m	1,9
	Ngã ba Cty cà phê Đắc Nông đến hết đường	Km 0 (QLô 14)	hết đường	1,9
		Km 0 + 1000m		
	Ngã ba thôn 5 đi Đắc Ngo	Km 0 (QLô 14)	Hội trường thôn 5	1,8
		Hội trường thôn 5	đến suối ĐẮK R'Lấp	1,9
		suối ĐẮK R'Lấp	Suối Đắc Nguyên	1,9
		suối ĐẮK R'Lấp	hết nhà ông Hóa (thôn sadaco)	1,9
	Ngã ba vào đội lâm trường cũ	Km 0 (QLô 14)	Ngã 3 vào đội lâm trường cũ	1,9
		Ngã 3 mộ Tám Cửa	hết đường	1,9
	Đường vào tổ 4 thôn 2	Km 0 (QLô 14)	Hết đường	2,4
	Đường nhánh thôn 3 tiếp giáp QL14	Km 0 (QLô 14)	hết đường	1,6
		Km 0 (QLô 14)	Hết đường	1,4
2	Đường vào tổ 1 thôn 3	Km 0 (QLô 14)		
3	Đường cạnh nhà Hùng Dương	Km 0 (QLô 14)	Km0 + 1500 m	1,9
		Km0 + 1500 m	hết đường	1,7
4	Đường cạnh Công ty Gia Mỹ	Km 0 (QLô 14)	Km0 + 1000 m	1,3
5	Đường Thôn 1	Km 0 (QLô 14)	Hết đường	1,3
6	Đường bên cạnh chợ	Km 0 (QLô 14)	Hết đường	1,3
7	Đất ở các khu dân cư còn lại			3,3
II.11 Xã Đắc Ru				
1	Quốc lộ 14	Ranh giới xã Quảng Tín	Cột mốc 882 (Quốc lộ 14)+50m	2,3
		Cột mốc 882 (QL14)+50m	Cột mốc 883 (QL14)+500m	4,3
		Cột mốc 883 (QL14)+500m	Cột mốc 885 (QL14)	2,3
		Cột mốc 885 (QL14)	Cột mốc 886 (QL14)+400m	1,8
		Cột mốc 886 (QL14)+400m	Ranh giới tỉnh Bình Phước	2,1
2	Các đường nhánh chính tiếp giáp với QLô 14			
2.1	Tỉnh lộ 685	Ngã 3 QLô 14	Ngã 3 cửa rừng +200m	1,6
		Ngã 3 cửa rừng +200m	Cầu số I	2,5
		Cầu số I	Cầu số 3(Giáp xã Hưng Bình)	2,5

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
2.2	Đường vào TT KTM Đắc Ru	Ngã 3 QLô 14	Ngã 3 thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	6,9
		Ngã 3 thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	Đập Đắc Ru 2 thôn Tân Tiến	3,4
		Đập Đắc Ru 2 thôn Tân Tiến	Ngã 3 đường vào thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	2,7
		Ngã 3 đường vào thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	Hết thôn Tân Phú	2,1
2.3	Đường vào E 720	Ngã 3 QLô 14	Ngã 3 nhà văn hoá Bon Bu Srê I	3,3
		Ngã 3 nhà văn hoá Bon Bu Srê I	Ngã 3 đường vào thôn Tân Lợi	3,4
		Ngã 3 đường vào thôn Tân Lợi	Giáp ranh xã Đắc Ngo	1,7
		Ngã 3 nhà văn hoá Bon Bu srê I	Thủy điện Đắc Ru	3,8
2.4	Đường vào thôn Tân Lợi	Km0 (QLô14)	Km0 + 500	2,1
2.5	Đường vào thôn 8	Km0 (Cầu 2 ranh giới xa Quảng Tín)	Km0 + 500	2,1
		Km0 + 500	Ngã 3 Quán chín	2,1
		Ngã 3 Quán chín	Giáp tỉnh lộ 685	3,5
		Ngã 3 Quán chín	Cầu Sập	3,9
2.6	Đường vào thôn Tân Lập	Km0 (Cầu 2 ranh giới xã Quảng Tín)	Km 1	2,3
		Km 1	Km 2 + 500	2,3
		Km 2 + 500	Ranh giới xã Đắc Sin	2,3
2.7	Đường vào nhà thờ	Ngã 3 QLô 14	Giáp hồ thôn 6	1,6
2.8	Đường vào thôn Tân Phú	Ngã 3 QLô 14	hết đất nhà ông Phan Văn Được	1,5
3	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,5
III HUYỆN ĐẮK MIL				
III.1 Thị trấn Đắc Mil				
1	Đường Nguyễn Tất Thành (QL 14)	Đường Nguyễn Chí Thanh	Hết ngã 3 đường Trần Phú	3,6
		Đường Trần Phú	Hết Trường Nguyễn Tất Thành	2,1
		Trường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Đắc Lao	2,0
2	Đường Trần Hưng Đạo (QL 14)	Đường Nguyễn Chí Thanh	Hết ngã 3 đường N' Trang Long	1,4
		Ngã 3 đường N' Trang Long	Hết ngã ba Đường Hoàng Diệu	1,6
		Ngã ba Đường Hoàng Diệu	Hết hạt Kiểm Lâm	1,7
		Hạt Kiểm Lâm	Giáp ranh xã Đắc lao	1,6
3	Đường Nguyễn Chí Thanh (QL 14C)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết Trường Nguyễn Chí Thanh	3,3
		Trường Nguyễn Chí Thanh	Hết trụ sở UBND xã Đắc Lao	2,7
		Trụ sở UBND xã Đắc Lao	Giáp ranh xã Đắc Lao	2,3
4	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết ngã 3 đường Đinh Tiên Hoàng	2,5
		Ngã ba đường Đinh Tiên Hoàng	Hết ngã 3 Lê Duẩn - Hai Bà Trưng	2,8
		Ngã 3 Lê Duẩn - Hai Bà Trưng	Giáp ranh xã Đức Minh	3,1

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
5	Đường Hùng Vương	Đường Trần Hưng Đạo	Hết ngã ba đường Nguyễn Khuyến	4,3
		Ngã ba đường Nguyễn Khuyến	Hết ngã ba đường Hùng Vương đi trường cấp III (nhà Thầy Văn)	3,2
		Ngã ba đường Hùng Vương đi trường cấp III (nhà Thầy Văn)	Hết ngã ba đường Hùng Vương - Lê Duẩn	2,7
		Đường Nguyễn Tất Thành	Hết cổng trường Trần Phú	2,3
6	Đường Trần Phú	Cổng trường Trần Phú	Hết ngã 3 đường Trần Phú - Trần Nhân Tông	2,3
		Ngã 3 đường Trần Phú - Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Chí Thanh	2,9
		Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Đường Lý Thường Kiệt	2,7
		Đường Trần Phú	Hết địa phận Thị trấn	3,3
7	Đường Lê Lợi	Đường Hùng Vương	Ngã tư nhà bà Trang	2,8
8	Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết địa phận thị trấn	3,2
9	Đường Nguyễn Du	Ngã tư nhà bà Trang	Km0+100m (Mỗi bên 100m)	2,1
		Km0 (Đường Nguyễn Du)	Đường Hồ Tây (nhà ông Mai Xuân Nghĩa)	2,1
10	Các đường đầu nối với đường Nguyễn Du đi vành đai	Km0 (Đường Nguyễn Du) +100m (Mỗi bên 100m)		2,1
				1,7
11	Đường phân lô khu tái định cư TDP 5 đầu nối với đường Nguyễn Du			1,8
12	Đường phân lô khu tái định cư TDP 5 không đầu nối với đường Nguyễn Du			1,9
13	Đường N' Trang Long	Đường Trần Hưng Đạo	Hết nhà trẻ Hoà Mỹ	
		Nhà trẻ Hoà Mỹ	Hết ngã 3 đường đi Trường Nguyễn Chí Thanh	1,9
		Đường Đi Trường Nguyễn Chí Thanh	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,9
14	Đường TDP 11	Đường Nguyễn Chí Thanh	Ngã 3 đường Nơ Trang Long	1,7
15	Đường Lý Thái Tổ	Đường Ngô Gia Tự	Đường Lê Lợi	2,0
16	Đường nối TDP 3 đi TDP 6	Đường Ngô Gia Tự (Nhà bà Sự)	Đường Lê Lợi	1,8
17	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	1,7
18	Đường Ngô Gia Tự	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	3,3
19	Đường Lý Tự Trọng	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	3,0
20	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	2,5
		Đường Lý Thường Kiệt	Đường Lê Duẩn	2,4
21	Đường khu Chung cư 301 đầu nối với đường Trần Hưng Đạo	Km 0 (Đường Trần Hưng Đạo)	Km0 +200m	1,6
		Km0 +200m	Đường bờ Hồ Tây	1,2
22	Các Đường Tổ dân phố 13 đầu nối với đường Trần Hưng Đạo	Km 0 (Đường Trần Hưng Đạo)	Km0 +100m	1,9
		Km0 +100m	Trên 100m	2,1
23	Các đường TDP 13 không đầu nối với đường Trần Hưng Đạo			2,1
24	Đường Hoàng Diệu	Đường Trần Hưng Đạo	Hết Hội trường TDP16	1,8
		Hội trường TDP 16	Hội trường TDP 16 + 300m	1,8
		Hội trường TDP 16 + 300m	Đường N' Trang Long	2,1
25	Đường từ Hát Kiềm Lâm đi Buôn Sari	Km0 (Trần Hưng Đạo)	Km0 + 400m	2,2
26	Các đường còn lại của TDP 16			2,8
27	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Trần Phú	1,8
28	Đường vào chợ Thị trấn	Ngã 3 đường Trần Nhân Tông, cổng chợ phía Tây	Đường Trần Phú	
			Hết trường Mẫu giáo Hướng Dương	1,5
29	Đường vào TDP 15	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết cơ quan huyện đội	1,5
		Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Quang Trung	2,1
30	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Lê Duẩn	Đường Phan Bội châu	
		Đường Quang Trung		2,2
		+ Phía cao		2,8
		+ Phía thấp		2,4
31	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	1,7
32	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
33	Các đường còn lại của TDP 7, 8 nối với đường Lê Duẩn hoặc đường Hai Bà Trưng			2,4
34	Các đường còn lại của TDP 7,8			2,9
35	Đường Hai Bà Trưng	Trộn đường		1,8
36	Đường Võ Thị Sáu	Trộn đường		2,3
37	Đường Đinh Tiên Hoàng	Km 0 (đường Lê Duẩn)	Km0+200m	1,6
		Km0+200m	Km0+450m	1,8
		Km0+450m	Hết ranh giới thị trấn Đắk Mil	1,4
38	Đường TDP 09 (phía đông Bệnh Viện)	Nhà ông Tấn	Hết Bệnh Viện (Nhà ông Nam)	1,4
	Đường TDP 9	Đường Lê Duẩn (Đổi diện công trường cấp 3)	Giáp đường TDP 1 đi TDP 9	1,5
	Các trục đường còn lại của TDP 9			1,7
39	Đường Phan Bội Châu	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Nguyễn Việt Xuân	1,8
		Đường Nguyễn Việt Xuân	Đường Lý Thường Kiệt	1,4
40	Đường Nguyễn Trãi	Trộn đường		1,7
41	Đường Hoàng Văn Thụ	Trộn đường		1,7
42	Đường Nguyễn Việt Xuân	Trộn đường		1,8
43	Đường Tổ dân phố 1	Nhà ông Liêu	Đường Quang Trung	3,0
		Đường Nguyễn Tất Thành (nhà ông Hùng Mai)	Nhà ông Chinh (hết trường Nội Trú)	3,8
44	Đường tổ d.phố 1 đi TDP 9	Đường Quang Trung	Ngã 3 Phan Bội Châu (nhà ông Sự)	1,6
45	Đường TDP 01 đầu nối với Đường Nguyễn Tất Thành vào mỗi bên 100m			1,4
46	Các đường còn lại của Tổ dân phố 01			2,7
47	Các đường TDP 12 đầu nối với Đường Trần Hưng Đạo vào 100m			2,0
48	Đường Khu dân cư Trường Nguyễn Đình Chiểu không đầu nối với Đường Trần Hưng Đạo			2,2
49	Đường TDP 04 (nhà bảy Mai)	Km 0 (Đường Nguyễn Tất Thành)	Km0 + 200m	2,0
		Km0 + 200m	Đường Trần Phú	2,8
	Đường TDP 4	Đường Trần Nhân Tông	Đường nhà Bảy Mai đầu nối với đường Trần Phú	2,1
50	Đường TDP 6 từ đường Lê Hồng Phong đến đường Lê Lợi + 150m			1,6
51	Đường TDP 03, TDP 6 đầu nối với Đường Nguyễn Tất Thành vào 200m			2,7
52	Đường vành đai hồ tây (TDP 13)	Từ hoa viên	Ngã ba đường Bà Triệu	1,7
		Ngã ba đường Bà Triệu	Hết đường vành đai Hồ Tây TDP13	1,5
53	Đường vành đai Hồ Tây (TDP 5)	Đường Nguyễn Du	Hết đất nhà ông Trịnh Hùng Trang	2,7
		Hết đất nhà ông Trịnh Hùng Trang	Giáp ranh xã Thuận An	2,5
54	Đường Nơ Trang Gul			2,1
55	Đất khu dân cư còn lại			2,4
II	Đất ở nông thôn			
III.2	Xã Đức Mạnh			
1	Quốc lộ 14	Giáp xã Đắk Lao (Hạt đường bộ)	Giáp xã Đắk Lao (Hạt đường bộ) +200 m	3,3
		Giáp xã Đắk Lao (Hạt đường bộ) +200 m	Hết nhà ông Đức (thôn Đức Tân)	3,3
		Hết nhà ông Đức (thôn Đức Tân)	Đường vào trường Lê Quý Đôn	1,5
		Đường vào trường Lê Quý Đôn	HTX Mạnh Thắng	2,5
		HTX Mạnh Thắng	Hết trường Phan Bội Châu	3,0
		Trường Phan Bội Châu	Giáp ranh giới xã Đắk N' Drot	2,8
2	Tỉnh lộ 682	Ngã 3 Đức Mạnh (km 0)	Km 0+ 200m	2,3
		Km 0+ 200m	Ngã 3 đường vào nghĩa địa Bắc Ái (Đức Hiệp)	2,1
		Ngã 3 đường vào nghĩa địa Bắc Ái (Đức Hiệp)	Cầu Đức Lễ (Cũ)	3,6
		Cầu Đức Lễ (Cũ)	Ngã 3 Thọ Hoàng (đi Đắk Sawk)	1,5

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3	Đường vào Đức Lệ (Đường liên xã)	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	3,2
		Km 0 + 300m	Cầu Đức Lễ (Mới)	1,7
		Cầu Đức Lễ (Mới)	Giáp ranh xã Đức Minh	1,6
4	Đường liên xã Đức Mạnh - Đắc Sắk	Tỉnh lộ 682	Giáp ranh xã Đắc Sắk	2,7
5	Đường đập Y Ren thôn Đức Nghĩa	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	3,1
6	Đường vào nghĩa địa Vinh Hương, Đức Nghĩa, Đức Vinh	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	3,7
7	Đường vào nhà bà Tội thôn Đức vinh	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	3,2
8	Đường vào nghĩa địa Bắc Ái thôn Đức Trung - Đức Ái	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	3,3
9	Châu thôn Đức Phúc - Đức Lợi	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 400m	3,1
10	Đường ông Hồng thôn Đức Phúc - Đức An - Đức Thuận	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 500m	1,6
11	Đường ông Vinh thôn Đức An - Đức Thuận	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 500m	1,3
12	Đường thôn Đức Bình	Quốc lộ 14	Hết nhà tang thôn Đức Bình	1,6
13	Các đường nhánh có đầu nối với Quốc lộ 14 còn lại	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 200m	2,2
14	Đường thôn Đức Sơn (đường cây xăng Phúc Duy)	Km 0 + 600m		1,4
15	Đường thôn Đức Thắng (Đường Ông Lê)	Km 0 + 700m		1,1
16	Đường thôn Đức Thành (đường ông Liệu)	Km 0 + 500 m		1,3
17	Đường thôn Đức Trung - Đức Ái	Km 0 + 200m		2,4
18	Đất ở các khu dân cư còn lại	Đất ở các thôn Đức Tân, Đức Ái, Đức Trung		1,6
		Đất ở các thôn Đức Nghĩa, Đức Vinh, Đức Sơn, Đức Bình, Đức Thành, Đức Thắng, Đức Lợi, Đức Phúc, Đức Lễ A, Đức Lễ B		1,7
		Đất ở các thôn Đức Lộc, Đức Thuận, Đức An, Đức Hiệp, Đức Hòa		1,8
III.3	Xã Đắc R'La			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới xã Đắc Gắn	Trưởng Nguyễn Thị Minh Khai	1,4
		Trưởng Nguyễn Thị Minh Khai	Ngã ba Đắc R'la - Long Sơn	1,5
		Ngã ba Đắc R'la - Long Sơn	Đường vào mỏ đá Đô Ry	2,9
		Đường vào mỏ đá Đô Ry	Ngã ba Đô Ry	1,6
		Ngã ba Đô Ry	Giáp ranh xã Đức Mạnh, Đắc N'Drót	3,3
2	Tuyến liên thôn Song song Quốc lộ 14	Đầu nối ngã 3 Đô Ry	Thôn 3	2,5
		Trưởng Hoàng Diệu	Đầu nối đường 312	1,4
		Đầu nối đường 312	Nhà ông Toàn	1,4
		Nhà ông Toàn	Trưởng Nguyễn Thị Minh Khai	1,7
		Trưởng Nguyễn Thị Minh Khai	Nhà ông Tho Nguyệt	1,2
		Chợ 312	Nhà Ông Bảy (Thôn 11)	1,4
3	Đầu nối Quốc lộ 14	Ngã 3 Đô Ry	Giáp Đất Cao su	2,9
		Nhà ông Khuê	Giáp Đất Cao su	4,1
		Ngã 3 trạm Y tế	Km0 + 500 nhà ông Bằng	1,2
		Quốc lộ 14	Trưởng Hoàng Diệu	2,8
		Ngã 3 vào Long Sơn	Hết đất nhà ông Hà	2,8
		Nhà ông Hà	Giáp Long Sơn	3,0
		Đường 312	Nghĩa địa	3,4
		Nhà ông Nghệ	Suối ông Công	2,8
		Nhà ông Lô	Suối ông Công	3,0

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
4	Đất khu dân cư còn lại khu vực thôn 2, 3, 5, 6, 11			1,0
5	Đất khu dân cư còn lại			1,3
III.4	Xã Đăk N'Drót			
1	Quốc lộ 14	Giáp ranh xã Đức Mạnh	Giáp xã Đăk R'la	3,2
2	Đường 304	Quốc lộ 14	Cầu suối Đăk Gôn I (đầu buôn Đăk Me)	2,5
		Cầu suối Đăk Gôn I	Ngã ba UBND Đăk N'Drót	1,5
		Ngã ba UBND xã mới	Ngã ba nhà ông Hai Chương (thôn2)	1,3
		Ngã ba nhà ông Hai Chương (thôn2)	Hết Đập nước Bon Đăk R'la	1,8
		Ngã ba UBND xã mới	Cuối dốc tám tôn	1,4
		Cuối dốc Tám Tôn	Ngã ba nhà ông Phí văn Tính	1,9
		Ngã ba nhà ông Phí văn Tính	Nhà ông Hoàng Văn Phúc	1,5
		Nhà ông Hoàng Văn Phúc	Ngã 6 thôn 4	1,7
		Ngã 6 thôn 4	Ngã ba nhà ông Xuân Phương	1,3
		Ngã ba nhà ông Xuân Phương	Cầu gỗ	1,4
		Cầu gỗ	Ngã ba nhà ông Hai Chương (thôn2)	1,4
3	Đường vào buôn Đăk R'la	Cầu Suối Đăk Gôn II	Ngã ba buôn Đăk R'la	1,4
4	Đường thôn 1	Km0 (QL14)	Km0 + 200	1,3
5	Đường Đăk N'Drót - Đôn 755	Trường Hoàng Hoa Thám	Cầu cộp	1,5
6	Đường vào khu dân cư 23 hộ	Ngã 3 nhà ông Phí Văn Tính	Hết đường nhựa khu 23 hộ (nhựa 3,5m)	2,0
7	Đường thôn 5 đi thôn 6	Ngã 3 nhà bà Đình Thị Huệ	Ngã 3 làng đạo thôn 6 (nhựa)	1,7
8	Đường từ thôn 4 qua thôn 7, thôn 6	Ngã 6 thôn 4	Ngã 3 làng đạo thôn 6 (nhựa)	1,2
9	Các khu dân cư còn lại			1,6
III.5	Xã Đăk Lao			
1	Quốc lộ 14 (về phía Đăk Lăk)	Giáp Huyện đội Đăk Mil	Ngã ba thôn 4 (công ty 2-9)	3,8
		Ngã ba thôn 4 (công ty 2-9)	Giáp ranh xã Đức Mạnh	2,4
2	Quốc lộ 14 (về phía Đăk Nông)	Giáp ranh thị trấn	Cây xăng Anh Tuấn	2,7
		Cây xăng Anh Tuấn	Giáp ranh xã Thuận An	2,5
3	Quốc lộ 14C	Giáp đường Trần Phú đi QL14 C	Hết Lâm trường Đăk Mil (Công ty Đại Thành)	2,1
		Lâm trường Đăk Mil	Đập 6B	3,5
		Đập 6B	Hết Trạm Biên phòng Đăk Ken	2,4
		Trạm Biên phòng Đăk Ken	Hết quy hoạch khu dân cư	2,8
4	Đường liên xã	Ngã ba trường tiểu học trần Phú	Giáp QL 14C	4,3
		Ngã ba trường tiểu học trần Phú	Hết nhà bà Trần Thị Ngọc Ánh	2,5
		Nhà bà Trần Thị Ngọc Ánh	Hết thôn 6 (nhà ông Phạm Như Thức)	3,3
		Ngã ba QL14 (XN Giao thông cũ)	Ngã ba thôn 1 Đăk Lao	2,2
		Nhà ông Phạm Như Thức	Ngã 3 nhà bà Đoàn Thị Nam	3,2
		QL14	Đập 470	3,6
5	Đường thôn 1	Giáp ranh TT. Đăk Mil (ngã 3 đường Lê Lợi - Đường Lý Thường Kiệt)	Giáp ranh xã Đức Mạnh	3,0
6	Đường Thôn 2	Ngã 3 Lê Lợi (nhà kho ông Huy Hiền)	Hết nhà Mẫu giáo thôn2	2,9
		Nhà Mẫu giáo thôn2	Giáp xã Đức Mạnh	2,8
7	Đường Thôn 3	Nhà ông Vũ Vy	Hết nhà ông Lê Minh	2,2
8	Đường vào thôn 4	Quốc lộ 14	Hết nhà ông Hợp	1,6
9	Đường thôn 4	Giáp ranh xã Đức Mạnh	Hết nhà ông Trung	3,1
		Nhà ông Trung	Ngã 3 (nhà ông Lê Văn Đào)	4,7

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
10	Đường thôn 4 (Lô 2 sau Bến xe)	Nhà ông Bùi Văn Ri (thôn 4)	Hết Cty Cà phê 2-9	2,9
11	Đường thôn 8B, thôn 9A	Ngã 4 nhà Ba Đôn	Đường Quốc lộ 14C (nhà ông Hóa)	2,7
12	Đường thôn 8A	Ngã 3 mẫu giáo thôn 8A	Giáp Quốc lộ 14C (Công ty Đại Thành)	3,4
13	Đường Liên Thôn 10A-13 (Miếu cô)	QL 14	Nhà máy Cao su	2,4
14	Đường Liên Thôn 10B -11A	Nhà ông Trần Văn Soa (Thôn 10B)	Hết nhà ông Nguyễn Hữu Quán (thôn 11A)	2,7
15	Đường thôn 11B	Ngã 3 cây xăng Minh Tuấn (thôn 11B)	Giáp đường liên xã Đắk Lao-Thuận An	2,9
16	Đường thôn 7	Giáp ranh thị trấn (Đường Trần Phú)	Ngã 4 nhà Ba Đôn	4,2
			(Khu Chợ Đak Mil)	3,9
		Giáp nhà ông Bùi Quang Định (thôn 6)	Đi qua nghĩa địa và ra nhà ông Ba Đôn	3,9
18	Đường Thôn 12	Từ đập 40 (đường nhựa)	Hết thôn 12 (đường nhựa)	2,9
19	Đường nội thôn	Ngã 3 nhà ông Lộc	Đường Trần Phú	1,4
		Đường thôn 8B, 9A	Hết đất nhà ông Thanh	1,2
		Nhà bà Hồng	Hết đất nhà ông Anh	1,3
		Quốc lộ 14	Thôn 10A, 10B	1,4
20	Đất khu dân cư còn lại của 17 thôn			1,7
21	Đường thôn 10A (Bổ sung)			1,4
22	Đường nội thôn 13 (Bổ sung)	Nhà máy cao su	Hết thôn 13	1,4
III.6 Xã Đức Minh				
2	Tuyến Tỉnh lộ 683	Giáp ranh thị trấn	Trường Chu Văn An	3,5
		Trường Chu Văn An	Hết Nhà Thờ Vinh Đức	4,2
		Nhà thờ Vinh Đức	Đường vào Sân vận động Vinh Đức	5,1
		Đường vào Sân vận động Vinh Đức	Giáp Ranh xã Đắk Sắk	4,0
3	Tỉnh Lộ 682	Giáp xã Đức Mạnh	Cầu trắng	5,1
		Cầu trắng	Giáp ranh giới xã Đắk Mol	7,0
4	Đường liên thôn	Ngã 4 nhà thờ Vinh An	Đầu cánh đồng Đắk Gô	4,7
		Đầu cánh đồng Đắk Gô	Giáp xã Thuận An	5,0
		Đường nội bon Jun jùh		3,6
		Ngã 3 Jun Jhú (Cây xăng ông Đoài)	Nhà thờ họ Thanh Lâm	8,0
		Nhà thờ họ Thanh Lâm	Cầu máy giấy	4,7
5	Đường liên xã Đức Minh - Đức Mạnh	Tỉnh lộ 683	Đường đi Đức Lễ (giáp ranh giới xã Đức Mạnh)	1,7
6	Đường liên thôn Đức Đoài (trừ tiếp giáp Tỉnh lộ 683 tính theo hệ số còn lại)	Cây xăng Đặng Văn Thư	Mẫu giáo Phong Lan đến tiếp giáp đường ra nghĩa trang xã đoài	1,6
7	Đường liên thôn Mỹ Yên, Mỹ Hòa (Trừ tiếp giáp tỉnh lộ 683 tính theo hệ số còn lại)	Nhà ông Nguyễn Thanh Bảo	Cổng trường Mầm non tư thực Tuổi Thơ	3,2
8	Đường liên thôn Mỹ Yên, Kê Động (Trừ tiếp giáp tỉnh lộ 683 tính theo hệ số còn lại)	Nhà ông Đồng	Hết ngã ba ông Thi	3,9
9	Đường liên thôn Vinh Đức, Xuân Phong (Trừ tiếp giáp tỉnh lộ 683 tính theo hệ số còn lại)	Mẫu giáo Vinh Đức	Nghĩa trang Vinh Đức đi ra trường tiểu học Bùi Thị Xuân - nhà ông Nguyễn Xuân Hoàng (tỉnh lộ 683)	2,9
10	Đường liên thôn Xuân Trang - Thanh Lâm	Từ nhà ông Phan Minh Châu (Xuân Trang)	Đến giáp đường từ ngã cây xăng ông Đoài đến nhà thờ Thanh Lâm	6,5

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
11	Đường liên thôn Thanh Lâm - Xuân Sơn	Ngã ba nhà ông Luật thôn Thanh Lâm	Đến hết Văn phòng HTX NN Đức Minh	4,9
12	Đường liên thôn Kê Động (trừ tiếp giáp Tỉnh lộ 683 tính theo hệ số còn lại)	Nhà ông Hằng (Tỉnh lộ 683)	Chợ Đức Minh	6,8
		Nhà Ông Tôn (Cây xăng Hoàng Diệu) Tỉnh lộ 683	Chợ Đức Minh	4,1
		Chợ Đức Minh	Hết Hội trường thôn Kê Động	3,3
13	Các đường nhánh đầu nối với tỉnh lộ 682 và 683	Km0 Tỉnh lộ 682, Tỉnh lộ 683	Km0 + 200	2,7
14	Đất khu dân cư còn lại			1,9
III.7	Xã Long Sơn			
1	Đường tỉnh lộ 683	Giáp xã Đắk Sắk	Cầu suối 2	1,1
		Cầu suối 2	Giáp ranh huyện KrôngNô	1,5
2	Đường thôn Nam Sơn	Tỉnh lộ 683	Hết thôn Nam sơn	1,0
3	Các khu dân cư còn lại			2,6
III.8	Xã Đắk Sắk			
1	Tỉnh lộ 682	Ngã 3 Thọ Hoàng	Cầu trắng	1,7
		Cầu trắng	Giáp ranh xã Đắk Mol	1,5
2	Đường tỉnh lộ 683	Từ ngã 4 giáp Tỉnh lộ 682	Hết Ngân Hàng NN&PTNT	1,0
		Ngân Hàng NN&PTNT	Hết Trường Lê Hồng Phong	2,0
		Trường Lê Hồng Phong	Đường Vào E29	1,7
		Đường vào E29	Hết Trụ sở Lâm trường Thanh Niên(cũ)	1,8
		Trụ sở Lâm trường Thanh Niên(cũ)	Giáp ranh xã Long Sơn	1,7
3	Đường nội xã	Giáp ranh xã Đức Mạnh	Ngã 3 đầu thôn 1	1,6
		Ngã 3 đầu thôn 1	Hết Trạm Điện T15	1,6
		Trạm Điện T15	Hết trường Lê Hồng Phong	1,5
		Trạm Điện T15	Thôn Phương Trạch (giáp Tỉnh lộ 683)	1,5
4	Đường 3/2	Tỉnh lộ 683	Đường sân bay (cũ)	1,5
5	Đường liên xã Đắk Sắk - Đức Mạnh	Tỉnh lộ 682	Ngã 3 đầu thôn Thổ Hoàng 1	1,5
6	Đường liên thôn	Đầu sân bay (liên thôn 1 - 2)	Cuối thôn 2 (Đường song song với đường sân bay)	1,5
		Tỉnh lộ 683	Phân hiệu (trường Nguyễn Văn Bé)	1,6
		Phân hiệu (trường Nguyễn Văn Bé)	Cầu Ông Quý	1,3
		Tỉnh Lộ 682	Ngã 3 giáp Đắk Mol	1,0
		Ngã 3 xã Đắk Mol	Đến hết thôn Xuân Bình	1,8
7	Các đường nhánh từ sân bay vào sâu đến 200m			1,5
8	Các nhánh đường đầu nối với Tỉnh lộ 682 Tỉnh lộ 683 vào sâu 200m			1,7
9	Các khu dân cư còn lại			1,5
III.9	Xã Đắk Găn			
1	Quốc lộ 14	Giáp ranh huyện Cư Jút	Hết dốc võng (nhà ông Vũ Văn Hoành)	2,3
		Dốc võng (nhà ông Vũ Văn Hoành)	Ngã 3 trạm Y tế	1,7
		Ngã 3 trạm Y tế	Hết trường Hoàng Văn Thụ	1,8
		Trường Hoàng Văn Thụ	Giáp nhà ông Hồ Ngọc Minh	1,5
		Nhà ông Hồ Ngọc Minh	Giáp ranh giới xã Đắk R'la -200 m	2,2
		Giáp ranh giới xã Đắk R'la -200 m	Giáp ranh giới xã Đắk R'la	2,0
2	Đường nội bon Đắk Láp	Nhà ông Phan Minh Cảnh	Hết nhà ông Y Ten	1,6
		Nhà ông Phạm Văn Mãi	Hết nhà ông Võ Tá Lộc	1,9
		Nhà ông Nguyễn Duy Biên	Hết nhà ông Y Eng	2,4
		Các đường ngang của bon Đắk Láp		2,6

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3	Đường nội 3 bon Đắc Krai, Đắc Srai, Đắc Gắn	Nhà bà Lê Thị Hương	Hết Nhà ông Nguyễn Xuân Quang	1,8
		Nhà Văn Hóa cộng đồng 3 bon	Hết nhà ông Mai Thái	1,8
		Trạm Y tế	Hết nhà ông Y Sắt	2,0
4	Đường ngang 3 bon			1,9
5	Đường cấp phối thôn Trung Hòa - Sơn Thượng - Sơn Trung			3,0
6	Đất ở các đường đầu nối với QL 14	Km0 (QL14)	Km0+300m	2,3
7	Đất ở các đường đã trải nhựa			1,8
8	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,3
III.10	Xã thuận An			
1	Quốc lộ 14	Giáp xã Đắc Lao	Ngã ba đường vào CTy cà phê Thuận An	1,1
		Ngã ba đường vào Công Ty cà phê Thuận An	Ngã ba đường vào đồi chim	1,1
		Ngã ba đường vào đồi chim	Hết khu dân cư Thôn Thuận Nam (Giáp cao su)	1,7
		Khu dân cư Thôn Thuận Nam (Giáp cao su)	Hết địa phận xã Thuận An (giáp huyện Đắc Song)	1,1
2	Đường từ QL14 đi bon Sa Pa	QL14 (chợ xã Thuận An)	Đập nhỏ	1,8
		Đập nhỏ	Ngã ba đi bon Sa Pa (giáp đường Đông Nam)	1,5
3	Đường từ QL14 đi Công ty Cà phê Thuận An	QL 14	Ngã 3 hết nhà bà Phan Thị Thành, thôn Đức Hoà	2,6
		Ngã 3 giáp nhà bà Phan Thị Thành, thôn Đức Hoà	Giáp đường Đông Nam	2,3
		Ngã 3 Đường Đông Nam	Giáp ranh thị trấn Đắc Mĩ	2,4
		Ngã ba đường Đông Nam	Đập núi lửa	1,6
		Đập núi lửa	Giáp Quốc lộ 14	1,8
4	Đường đi trạm Đắc Per	Ngã ba QL14 (nghĩa địa)	Ngã ba Đồng Đế	2,4
		Ngã ba Đồng Đế	Trạm Đắc Per (cũ)	1,9
5	Đường nội thôn Thuận Bắc	Quốc lộ 14	Đập nước của thôn	1,8
6	Đường Đắc Lao - Thuận An	Ngã ba QL 14	Đập đội 2, Thuận Hoà	1,7
		Đập đội 2 (Thuận Hoà)	Giáp đường vành đai Đông Nam (Thuận Sơn)	1,0
7	Đường nội thôn Thuận Hoà	Ngã ba giáp ranh vành đai Đông Nam	Giáp ranh Thôn 11B xã Đắc Lao	2,6
		Đập đội 2	Giáp vườn nhà ông Hoàng Văn Mến	1,5
8	Đường nội thôn Thuận Sơn	Nhà ông Nguyễn Hữu Thịnh	Hết nhà bà Mai Thị The	2,2
		Hết nhà bà Mai Thị The	Giáp ranh thị trấn Đắc Mĩ	1,6
9	Đường liên thôn Đức An - Đức Hoà	Nhà ông Nguyễn Hồng Nhiên	Giáp ranh vườn ông Lương Tài Sơn	2,1
10	Đường liên thôn Thuận Hạnh - Đức An 1	Ngã ba nhà thờ	Đường đi bon Sa Pa (Sau chợ xã)	1,3
11	Đường liên thôn Thuận Hạnh - Đức An 2	Ngã 3 nhà ông Nguyễn Minh Tuấn (thôn Thuận Hạnh)	Ngã 3 nhà ông Nguyễn Hào (thôn Đức An)	1,9
12	Đường đi Đồi Chim	Ngã ba QL 14 (Nhà ông Trác Nhơn Diệu)	Đập Đắc Pơ	2,3
13	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,7

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
IV	HUYỆN TUY ĐỨC			
IV.1	Xã Quảng Tân			
1	Tỉnh lộ 681	- Giáp ranh giới Thị trấn Kiến Đức	Cộng 200m	
		Tà luy dương		1,0
		Tà luy âm		1,0
		- Cộng 200m	Cổng nước (Hết khu dạy nghề Trường 6)	
		Tà luy dương		1,5
		Tà luy âm		1,6
		- Cổng nước (Hết khu dạy nghề Trường 6)	Hết trường cấp I Phan Bội Châu	
		Tà luy dương		1,6
		Tà luy âm		1,3
		Hết trường cấp I Phan Bội Châu	Ngã 3 nhà ông Hà Xuân	
		Tà luy dương		2,7
		Tà luy âm		2,2
		Ngã 3 nhà ông Hà Xuân	Hết đất nhà bà Thuật	
		Tà luy dương		2,1
		Tà luy âm		1,3
		Giáp đất nhà bà Thuật	Ngã 3 cây xăng Ngọc My +200m	1,4
		Ngã 3 cây xăng Ngọc My +200m	Hết đất nhà ông Huy	1,9
		Giáp đất nhà ông Huy	Cầu Doãn Văn (giáp xã Đắc R'Tih)	
		Tà luy dương		1,1
		Tà luy âm		1,1
2	Đường liên xã	Km 0 (ngã 3 trường 6)	Giáp đất nhà ông Thuận	2,5
		Giáp đất nhà ông Thuận	Hết đất trung tâm trường 6	1,7
		Khu trung tâm trường 6	Cổng nước nhà bà Hường	1,4
		Cổng nước nhà bà Hường	Hết đất nhà ông bày Dinh	1,5
		Giáp đất nhà ông bày Dinh	Đến hết trường TH Nguyễn Văn Trỗi	1,5
		Km0 (ngã 3 cây xăng Ngọc My)	Đến hết trường TH Nguyễn Văn Trỗi + Hết đất nhà Loan Hùng	2,0
		Giáp đất nhà Loan Hùng	Cầu Đắc R'Tih	2,4
		Khu trung tâm xã mới	Khu trung tâm xã mới + 2km	2,1
		Khu trung tâm xã mới	Giáp xã Đắc R'tih	1,8
		Khu trung tâm xã mới	Giáp xã Đắc Wer	1,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3	Các tuyến đường trong các thôn, bon	Các tuyến đường thuộc bon Ja Lú B + Ja Lú A		1,3
		Các tuyến đường thuộc bon Jăng K'riêng		1,2
		Các tuyến đường thuộc bon Budrông B		1,4
		Các tuyến đường thuộc bon Me Ra		1,4
		Các tuyến đường thuộc bon Phum		1,4
		Các tuyến đường thuộc bon Bu Ndong A		1,4
		Các tuyến đường thuộc thôn 1		1,6
		Các tuyến đường thuộc thôn 3		1,6
		Các tuyến đường thuộc thôn 4		1,6
		Các tuyến đường thuộc thôn 7		1,6
		Các tuyến đường thuộc thôn 8		1,6
		Các tuyến đường thuộc thôn 9		1,6
		Các tuyến đường thuộc thôn 10		1,6
		Các tuyến đường thuộc thôn 11		1,6
		Các tuyến đường thuộc thôn Đăk Quoen		1,3
		Các tuyến đường thuộc thôn Đăk R'tăng		1,3
		Các tuyến đường thuộc thôn Đăk Mrê		1,3
		Các tuyến đường thuộc thôn Đăk Snon		1,3
		Tuyến đường trung tâm thôn Đăk Krung		1,3
		IV.2 Xã Đăk R'tih		
1	Tỉnh lộ 681	Giáp xã Quảng Tân	Hết đất nhà bà Nguyễn Thị Lâm	1,6
		Giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Lâm	Ngã 3 hồ Doãn Văn	1,7
		Ngã 3 hồ Doãn Văn	Hết đất ông Phạm Hùng Hiệp	1,1
		Giáp đất ông Phạm Hùng Hiệp	Hết đất nhà bà Nguyễn Thị Nhân	1,8
		Giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Nhân	Giáp xã Quảng Tân	1,4
2	Đường liên xã	Ngã 3 giáp Tỉnh lộ 681	Ngã 3 đi Quảng Tân (đất nhà ông Trần Văn Chương)	1,3
		Ngã 3 đi Quảng Tân (đất nhà ông Mỹ)	Đến đất nhà ông Nguyễn Xuân Tuyền	1,2
		Đến đất nhà ông Nguyễn Xuân Tuyền	Ngã 3 (đường liên xã đi nhà ông Điều K'Re)	1,4
		Ngã 3 (đường liên xã đi nhà ông Điều K'Re)	Hết đất nhà ông Điều An	1,3
		Giáp đất nhà ông Điều An	Giáp Trạm Y tế mới của xã	1,2
		Trạm Y tế mới của xã	Hết đất nhà ông Lê Văn Nhân	2,3
		Đất nhà ông Lê Văn Nhân	Ngã 3 đi thôn 6 (nhà ông Phạm Anh Xinh)	2,3
		Ngã 3 đi thôn 6 (nhà ông Phạm Anh Xinh)	Ngã 3 tỉnh lộ 681 (Nhà máy Cao su)	1,1
		Ngã 3 đi thôn 6 (nhà ông Phạm Anh Xinh)	Giáp đất ông Điều Phi Á (ngã 3 Tỉnh lộ 681)	1,1
		Ngã 3 trung tâm xã	Cầu Đăk R'Tih (thôn 4)	1,1
		Cầu Đăk R'Tih (thôn 4)	Giáp xã Quảng Tân	1,2
		Ngã 3 thôn 4	Đập Đăk Liêng	1,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3	Đường vào Trung tâm xã	Tỉnh lộ 681 (giáp nhà máy đá)	Ngã 3 thôn 4 (đối diện nhà Võ Thị Tuyết)	1,2
4	Đường liên thôn	Giáp xã Quảng Tân (đường đi Bon Ja Lú AB)	Giáp khu B trường 5 (Trường 1)	1,2
5	Các đường liên thôn còn lại			1,2
6	Đất ở của các khu dân cư còn lại			1,3
IV.3 Xã Đăk Ngo				
1	Đường Trung đoàn 720	Cầu Đăk R'lấp	Ngã 3 cầu Đăk Ké	2,0
		Ngã 3 cầu Đăk Ké	Ngã 3 720 đi NT cả phê Đăk Ngo	2,0
		Ngã 3 720 đi NT cả phê Đăk Ngo	Cầu đội 3 - E 720	2,0
		Cầu đội 3 - E 720	Ngã 3 đội 8 - E 720	2,0
		Ngã 3 đội 8 - E 720	Trạm liên ngành (ngã 3 đi Đăk Nhau)	2,0
		Trạm liên ngành (ngã 3 đi Đăk Nhau)	Đến nhà ông Hiếu	2,0
		Nhà ông Hiếu	Hết Đồn Công an	2,2
		Hết Đồn Công an	Hết đất Trụ sở 2 Công ty Lâm nghiệp Quảng Tín	1,7
		Giáp đất Trụ sở 2 Công ty Lâm nghiệp Quảng Tín	Giáp xã Quảng Tâm	1,9
2	Đường từ cầu Đăk Nguyên đến 3 bon Diêng Đu (giáp nhà ông Diêu Lía)	Cầu Đăk Nguyên	Ngã tư Nông trường 719 (giáp nhà Thắng Sen)	1,6
		Ngã tư Nông trường 719 (giáp nhà Thắng Sen)	Cầu Đăk Ngo	1,7
		Cầu Đăk Ngo	Cầu Đăk Loan	2,5
		Cầu Đăk Loan	Ngã 3 bon Diêng Đu (giáp nhà Diêu Lía)	2,5
3	Đường 719	Ngã 3 đi 720, 719 (gần nhà ông Sở)	Ngã 4 (giáp nhà ông Thắng Sen)	1,6
4	Đường Philte	Ngã 3 Philte (giáp nhà ông Sự)	Hết đất nhà ông Diêu Pách	1,5
5	Đường thôn 7	Ngã 3 (giao với đường Philte)	Cầu Đăk R'lấp	1,2
		Ngã 3 (giáp nhà ông Tung Danh)	Ngã 3 gần nhà ông Rộng	2,1
6	Đường vào đội 1 E-720	Ngã 3 giao đường chính trung đoàn 720	Đi vào đội 1 (1 km)	1,1
7	Đường vào đội 4 E-720	Ngã 3 giao đường chính trung đoàn 720	Đi vào đội 4 E 720 (xóm người Mông)	1,1
8	Đường vào đội 6 E-721	Ngã 3 giao đường chính trung đoàn 720	Đi vào đội 6 E720 1 km	1,1
9	Đường vào đội 8 E-721	Ngã 3 giao đường chính trung đoàn 720	Đi vào đội 8 E 720 (đến trường học)	1,1
10	Đường vào điểm dân cư số 1 (ĐB Mông)	Ngã 3 giao đường chính trung đoàn 720	Đi vào điểm dân cư số 1 (ĐB Mông)	1,1
11	Đất ở của các dân cư số 1 và số 2 thuộc Dự án 1541			1,1
12	Các đường liên thôn còn lại			2,8
13	Đất ở của các khu dân cư còn lại			2,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
IV.4	Xã Quảng Tâm			
1	Tỉnh lộ 681	Giáp xã Đăk R'Tih (Nga ba PhiA)	Giáp đất nhà ông Điều Lom	1,8
		Nhà ông Điều Lom	Ngã 3 đi thôn Tày, Nùng	1,8
		Ngã 3 đi thôn Tày, Nùng	Giáp đất xương cưa	2,7
		Đất xương cưa	Ngã 3 vào bãi 2: (-150m)	2,1
		Ngã 3 vào bãi 2: (-150m)	Ngã 3 vào bãi 2: (+150m)	3,2
		Ngã 3 vào bãi 2: (+150m)	Ngã 3 Trung đoàn 726 (-100 m)	1,6
		Ngã 3 Trung đoàn 726 (-100m)	Ngã 3 Trung đoàn 726 (+100m)	3,4
		Ngã 3 Trung đoàn 726 (+100m)	Hết đất nhà ông Cường	3,5
		Giáp đất nhà ông Cường	Ngã 3 đường vào trường Tiểu học Lê Lợi	
		Tà luy dương		2,9
		Tà luy âm		1,1
		Ngã 3 đường vào trường Tiểu học Lê Lợi	Hết đất Hạt quản lý đường bộ	
		Tà luy dương		3,3
		Tà luy âm		2,7
		Giáp đất Hạt quản lý đường bộ	Giáp xã Đăk Buk So	3,5
2	Đường liên xã	Km 0 (Ngã 3 bãi 2)	Km 0+200m (Đường đi Đăk Ngo)	3,7
		Km 0+200m (Đường đi xã Đăk Ngo)	Ngã 3 thác Đăk Glung	1,7
		Ngã 3 thác Đăk Glung	Ngã 3 thác Đăk Glung + 1Km	1,5
		Ngã 3 thác Đăk Glung + 1Km	Giáp xã Đăk Ngo	1,4
		Ngã 3 Trung đoàn 726	Cầu mới (Đập đội 2)	2,3
		Cầu mới (Đập đội 2)	Hết mỏ đá	2,9
		Giáp Mỏ đá	Giáp xã Quảng Trục	1,9
3	Khu dân cư chợ nông sản	Tất cả các trục đường		2,7
4	Tỉnh lộ 681 đi Thôn 5			2,0
5	Các đường liên thôn còn lại			1,7
6	Đất ở của các khu dân cư còn lại			1,7

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
IV.5	Xã Đăk Búk So			
1	Tỉnh lộ 681	- Giáp xã Quảng Tâm	Hết đất nhà ông Đàm	
		Tà luy dương		1,8
		Tà luy âm		1,6
		- Giáp đất nhà ông Đàm	Hết đất bà Hậu	
		Tà luy dương		2,0
		Tà luy âm		2,0
		- Giáp đất bà Hậu	Giáp đất Trung tâm Cao su	
		Tà luy dương		2,3
		Tà luy âm		1,9
		- Đất trung tâm cao su	Hết đất nhà ông Trung	1,1
		- Giáp đất nhà ông Trung	Hết đất nhà ông Chính	
		Tà luy dương		2,2
		Tà luy âm		1,9
		- Giáp đất nhà ông Chính	Giáp huyện Đăk Song	
		Tà luy dương		4,1
		Tà luy âm		3,7
2	Quốc lộ 14C	- Ngã 3 đồn 9	Ngã 3 cây he	1,1
		- Ngã 3 tỉnh lộ 686	ngã 3 đường vào Trung tâm hành chính huyện	
		Tà luy dương		1,1
		Tà luy âm		1,1
		- ngã 3 đường vào trung tâm hành chính huyện	Giáp huyện Đăk Song	
		Tà luy dương		1,1
		Tà luy âm		1,1
3	Tỉnh lộ 686	- Ngã 3 tỉnh lộ 681 (Nhà ông Cúc)	Cổng nước nhà ông Tú	
		Tà luy dương		2,1
		Tà luy âm		1,7
		- Cổng nước nhà ông Tú	Hết đất nhà ông Quyền	
		Tà luy dương		1,8
		Tà luy âm		1,8
		- Giáp đất nhà ông Quyền	Hết đất nhà ông Thanh (Thị Thuyền)	
		Tà luy dương		1,8
		Tà luy âm		1,8
		- Giáp đất nhà ông Thanh (Thị Thuyền)	Hết đất nhà ông Điều Tinh	
		Tà luy dương		1,8
		Tà luy âm		1,8
		- Giáp đất nhà ông Điều Tinh	Hết đất nhà ông Hà Niệm Long (Thôn 8)	
		Tà luy dương		1,9
		Tà luy âm		1,8
		- Hết đất nhà ông Hà Niệm Long	Nhà ông Long thôn 6	
		Tà luy dương		2,1
		Tà luy âm		2,6
		- Nhà ông Long thôn 6	Giáp xã Đăk N'Drung	1,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
4	Đường liên xã	- Ngã 3 cửa hàng miền núi	Ngã 3 đường vào thôn 1	1,5
		Ngã 3 đường vào thôn 1	Hết đất ông Triu	
		Tà luy dương		1,6
		Tà luy âm		1,8
		Nhà ông Triu	Đập Đắc Blung	
		Tà luy dương		1,5
		Tà luy âm		1,8
		Đập Đắc Blung	Giáp xã Quảng Trục	1,8
			Ngã 3 TLộ 681 (trước nhà ông Đăm)	1,7
5	Đường vòng quanh sân bay	Ngã 3 TLộ 681 (Nhà Nguyễn Thương)		
6	Đường nối tỉnh lộ 681 vào khu trung tâm hành chính	Ngã 3 TLộ 681 (Nhà ông Cẩm)	Đầu khu QH dân cư điểm 11	1,4
		Đầu khu QH dân cư điểm 11	Giáp đất nhà ông Phong	
		Tà luy dương		1,4
		Tà luy âm		1,4
		Giáp đất nhà ông Phong	Hết đất nhà ông Cường	1,4
		Đất nhà ông Cường	Giáp ngã 3 QL 14 C	1,4
		Từ ngã 3 Bảo hiểm xã hội huyện	Đập Đắc Búk So	1,4
		Ngã 3 QL 14C (UBND xã)	Giáp đài tưởng niệm Liệt sĩ	1,7
7	Đường đi bệnh viện	Đài tưởng niệm Liệt sĩ	Giáp đất bệnh viện huyện	1,7
		Đất bệnh viện huyện	Ngã 3 QL14C (Trường TH La Văn Cầu)	1,7
		Ngã 3 Thác Đắc Búk So	Hết đất nhà ông Nhậm	
8	Đường liên thôn	Tà luy dương		1,8
		Tà luy âm		1,4
		Đất nhà ông Nhậm	Cống nước nhà ông Hường	1,2
		Cống nước nhà ông Hường	Giáp Đắc Song	1,6
		Đất nhà ông Khôi	Hết đất nhà ông Mãi (Thôn 5)	1,8
		Nhà ông Khâm	Hết nhà ông Điều Tích	1,5
		Ngã 3 UBND xã	Hết đất nhà bà Oanh	1,5
				1,3
9	Đất ở của các khu dân cư còn lại khu vực thôn 2, thôn 3, thôn 4			
10	Đất ở của các khu dân cư còn lại Bon Bu Boong, Bon Bu N'Rung, thôn 1, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9			1,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
IV.6	Xã Quảng Trục			
1	Quốc lộ 14 C	Ngã 3 cây He	Ngã 3 đường vào Công ty LN Nam Tây Nguyên	1,4
		Ngã 3 đường vào Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Nam Tây Nguyên	Ngã 3 trạm xá trung đoàn 726	1,5
		Ngã 3 đường vào xóm đạo	Ngã 3 đường vào xưởng bà Phú	2,4
		Ngã 3 đường vào xưởng bà Phú	Trạm cửa khẩu Bu Prăng	1,6
		Ngã 3 Lộc Ninh	Ngã 4 nhà Điều Kran	2,3
		Ngã 4 nhà Điều Kran	Giáp Bình Phước	1,3
		Ngã 3 Quốc lộ 14C mới	Cầu bon Bu Gia	1,7
		Cầu bon Bu Gia	Giáp xã Quảng Tâm	1,8
		Ngã 3 trạm xá trung đoàn 726	Ngã 3 đường vào xóm đạo (bưu điện)	3,5
2	Đường liên xã	Ngã 3 nhà ông Đỗ Ngọc Tâm	Hết đất nhà ông Điều Lý	2,8
		Hết đất nhà ông Điều Lý	hết đất Công ty Việt Bul	2,3
		hết đất Công ty Việt Bul	Giáp Đắc Buk So	2,1
3	Đường Liên Bon	Đất nhà ông Trường	Nhà ông Chiên (giáp ngã 3 quốc lộ 14C mới)	3,2
		Trạm xá trung đoàn	Ngã 3 nhà ông Điều Lý	2,9
		Ngã 3 bon Bu Dã (cây Xăng)	Ngã 3 nhà ông Mai Ngọc Khoát	3,9
		Ngã 3 đường đi Xóm đạo	Ngã 3 Bưu điện	3,7
		Ngã 3 nhà ông Chiên	Ngã 3 Trung đoàn 726	2,1
		Ngã 3 nhà ông Mai Ngọc Khoát	Nhà ông Điều Nhép (giáp quốc lộ 14C mới)	2,7
		Ngã 3 nhà ông Mai Ngọc Khoát (đường qua đập Đắc Ké)	giáp Quốc lộ 14C mới	4,7
4	Đường vào đồn 10	Ngã 3 nhà bản Ngân	Hết đồn 10	2,7
5	Đường vào Đắc Huýt	Ngã 3 đi vào cánh đồng 2	Nhà ông Điều Đề	1,1
		Nhà ông Điều Đề	Nhà ông Điều Trum	1,1
		Nhà ông Điều Trum	Giáp đất nhà ông Trần Đăng Minh	1,1
		Giáp đất nhà ông Trần Đăng Minh	Giáp ngã 3 quốc lộ 14C mới	1,0
6	Đường nội bon	Ngã 3 nhà ông Trịnh	giáp Quốc lộ 14C mới	2,9
		ngã 3 nhà ông Điều Khon	Ngã 3 nhà bà Phi Úc	4,6
		Ngã 3 nhà ông Khoa	Suối Đắc Ken	1,7
		Ngã 3 nhà ông Điều Lé	BQL rừng PH Thác Mơ	1,3
		Ngã 3 nhà ông Hợp	Ngã 3 nhà ông Phê	3,9
		Ngã 3 nhà ông Khả	Đập Đắc Huýt 1	2,9
		Các tuyến đường nội bon Bu Lum		2,3
		Các tuyến đường nội bon Đắc Huýt		1,2
		Các tuyến đường nội bon Bup Răng 1, Bup Răng 2		1,9

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
V	HUYỆN ĐẮK GLONG			
V.1	Xã Quảng Khê			
1	Đường QL 28			
1.1		Km 0 (Ngã 5 Lâm trường Quảng Khê) về hướng TX Gia Nghĩa	Ngã ba đường vào Thủy điện Đồng Nai 4 - Trạm Y tế xã Quảng Khê	1,2
1.2		Ngã ba đường vào Thủy điện Đồng Nai 4 - Trạm Y tế xã Quảng Khê	Ngã ba đường vào Bon Phi Mur	1,1
1.3		Ngã ba đường vào Bon Phi Mur	Cây xăng thôn 2 (Km 0) + 50 mét	1,1
1.4		Cây xăng thôn 2 (Km 0) + 50 mét	Km 0 + 200 mét	1,6
1.5		Km 0 + 200 mét	Giáp ranh xã Đắk Nia	1,6
1.6		Km 0 Ngã 5 Xí nghiệp lâm nghiệp Quảng Khê	Ngã ba trục đường số 8	1,8
1.7		Ngã ba trục đường số 8	Ngã ba QL 28 đường vào khu nhà công vụ huyện	1,3
1.8		Ngã ba QL 28 đường vào khu nhà công vụ huyện	Ngã ba đường vào xưởng dừa (Km 0 - đường vào thôn 7)	1,3
1.9		Ngã ba đường vào xưởng dừa (Km 0 - đường vào thôn 7)	Km 0 + 100 mét	1,1
1.10		Km 0 + 100 mét	Ngã 3 đường vào TĐC xã Đắk P'Lao	1,4
1.11		Ngã 3 đường vào TĐC xã Đắk P'Lao	Suối cây Lim	1,1
1.12		Suối cây Lim	Ngã ba Thủy điện Đồng Nai 3 (Km 0 - 400 mét)	1,6
1.13		Ngã 3 Thủy điện Đồng Nai 3 (Km 0)	Hướng về 2 phía 400 mét	1,3
1.14		Km 0 + 400 mét	Giáp ranh xã Đắk Som	1,6
2	Đường đi Thôn 1			
2.1		Km 0 (Ngã 5 Lâm trường Quảng Khê)	Km 0 + 100 mét	1,4
2.2		Km 0 + 100 mét	Ngã 3 giao nhau với đường số 2 (đường 33 mét)	1,5
3	Đường số 8 (đường 45 mét, trọn đường)			
		Ngã ba QL 28 đường vào khu nhà công vụ huyện	Ngã ba giao nhau giữa đường số 2 và đường số 8	1,1
4	Đường số 2 (đường 33 mét, trọn đường)			
		Ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 28 và đường số 8	Ngã ba giao nhau giữa đường số 8 và đường số 2	1,2
5	Đường đi vào Thôn 7 (vào Bến xe)			
5.1		Ngã ba đường vào xưởng dừa cũ hướng đường vào thôn 7 (Km 0)	Km 0 + 500 mét	1,5
5.2		Km 0 + 500 mét	Km 1	1,5
6	Đường vào Đập Nao Kon Đoi			
6.1		Ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 28 và đường rải nhựa vào Đập Nao Kon Đoi (Km 0)	Km 0 + 100 mét	1,1
6.2		Km 0 + 100 mét	Hết Đập tràn Nao Kon Đoi	1,1
7	Đường vào Trường PTCS Nguyễn Du			
		Km 0 (Ngã 5 Lâm trường Quảng Khê)	Hết đường rải nhựa (Hết Trường PTCS Nguyễn Du)	1,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
8	Đường vào Thủy điện Đồng Nai 4			
8.1		Ngã ba đường vào Thủy điện Đồng Nai 4 - Trạm Y tế xã Quảng Khê	Ngã ba đường vào Bệnh viện huyện (Km 0)	1,5
8.2		Km 0	Km 1	1,5
8.3		Km 1	Công trình Thủy điện Đồng Nai 4	1,2
9	Đường vào Bệnh viện huyện			
9.1		Ngã ba đường vào Bệnh viện huyện	Bệnh viện huyện	2,0
9.2		Bệnh viện huyện	Ngã ba đường 135	1,3
10	Đường vào Thôn 4			
10.1		Km 0 (Ngã 5 Lâm trường Quảng Khê)	Km 0 + 200 mét	1,2
10.2		Km 0 + 200 m	Hết đường	1,2
11	Đường vào khu Tái định cư Đắk Plao			
11.1		Ngã ba Đường vào khu Tái định cư Đắk Plao (Km0)	Km 0 + 300 mét	1,1
11.2		Km 0 + 300 mét	Bon Cây xoài	1,0
11.3		Bon Cây xoài	Giáp ranh xã Đắk Plao	1,1
12	Khu định cư công nhân viên chức			
12.1	Đường D1 (Đường vào thủy điện Đồng Nai 4)	Bên trái đường hướng đi thủy điện Đồng nai 4 từ Km 1 đến km 1 + 370 mét	Trộn đường	1,3
12.2	Đường D2 (mặt đường rộng 6 mét)		Trộn đường	1,3
12.3	Đường D3 (mặt đường rộng 6 mét)		Trộn đường	1,2
12.4	Đường D4 (mặt đường rộng 6 mét)		Trộn đường	1,2
12.5	Đường N1 (mặt đường rộng 14 mét)		Trộn đường	1,5
12.6	Đường N2 (mặt đường rộng 6 mét)		Trộn đường	1,4
12.7	Đường N3 (mặt đường rộng 6 mét)		Trộn đường	1,1
12.8	Đường N4 (mặt đường rộng 14 mét)		Trộn đường	2,0
12.9	Đường N5 (mặt đường rộng 6 mét)		Trộn đường	1,4
13	Khu tái định cư B			
13	Đường D1 (mặt đường 1-1 rộng 17,5 mét)		Trộn đường	1,1
13	Đường D2 (mặt đường 1-1 rộng 17,5 mét)		Trộn đường	1,2
13	Đường N1 (mặt đường 2-2 rộng 9,5 mét)		Trộn đường	1,1
13	Đường N2 (mặt đường 2-2 rộng 9,5 mét)		Trộn đường	1,1
14	Đường N3 (mặt đường 2-2 rộng 9,5 mét)		Trộn đường	1,1

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
14	Đường N4 (mặt đường 2-2 rộng 9,5 mét)		Trộn đường	1,1
14	Đường Quảng Khê, Đắk Ha	Đường QL 28 (Đất Công ty Mai Khôi)	Giáp ranh xã Đắk Ha	1,5
15	Đất ven các đường rải nhựa còn lại $\geq 3,5$ mét			1,2
16	Đất ở các đường liên Thôn cấp phối $\geq 3,5$ m			1,3
17	Đất ở các đường liên Thôn không cấp phối $\geq 3,5$ m			1,2
18	Các tuyến đường bê tông ở các thôn			1,7
19	Đất ở các khu dân cư còn lại			1,2
V.2 Xã Quảng Sơn				
1	Đường QL 28 (TL 684 cũ)			
1		Giáp ranh xã Đắk Ha	Đỉnh dốc 27	1,3
1		Đỉnh dốc 27	Đỉnh dốc 27 + 100 mét	1,3
1		Đỉnh dốc 27 + 100 mét	Cột mốc 31 Đường QL 28 (TL 684 cũ)	1,3
1		Cột mốc 31 Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Cột mốc 31 Đường QL 28 (TL 684 cũ) + 100 mét	1,3
2		Cột mốc 31 Đường QL 28 (TL 684 cũ) + 100 mét	Cột mốc 31 Đường QL 28 (TL 684 cũ) + 200 mét	1,3
2		Cột mốc 31 Đường QL 28 (TL 684 cũ) + 200 mét	Ngã ba đường vào Bon N'Ting (Km 0)	1,3
2		Ngã ba đường vào Bon N'Ting (Km 0)	Km 0 + 100 mét	1,4
2		Km 0 + 100 mét	Km 0 + 200 mét	1,3
2		Km 0 + 200 mét	Ngã ba đường đi xã Đắk Rmăng	1,3
1		Km 0 (Ngã ba đường đi xã Đắk Rmăng hướng về Quảng Phú) + 500m		1,2
1		Km 1	Km 1 + 100 mét	1,3
1		Km 1 + 100 mét	Km 1 + 200 mét	1,2
1		Km 1 + 200 mét	Giáp ranh huyện Krông Nô	1,3
2	Đường đi thôn 2			
2.1		Đường nhựa khu đất đầu giá (trộn đường)		1,2
2.2		Ngã ba đường nhựa vào Thôn 2 (Km 0)	Km 0 + 100 mét hướng đường nhựa	1,3
2.3		Ngã tư cây xăng Tân Sơn	Ngã tư Bưu điện xã	1,3
2.4		Ngã tư Bưu điện xã đến Ngã tư đường đi xã Đắk Rmăng (đường sau UBND xã và C.Ty Lâm nghiệp Quảng Sơn)		1,2
2.5		Ngã tư Bưu điện xã	Nhà ông Thìn	1,3
2.6		Ngã ba chợ Quảng Sơn (Quán cơm Hồng Anh)	Ngã ba đường sau UBND xã và C.Ty Lâm nghiệp Quảng Sơn	1,4
2.7		Nhà ông Thìn	Ngã ba đường đi xã Đắk Rmăng	1,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3	Đường đi thôn 3A			
3.1		Ngã tư chợ (Km0)	Km 0 + 150 mét	1,3
3.2		Km 0 + 150 mét	Km 0 + 250 mét	1,1
3.3		Km 0 + 250 mét	Ngã ba giáp đường Đường QL 28 (TL 684 cũ)	1,3
3.4		Nhà ông Long	Trạm Y tế xã Quảng Sơn	1,3
4	Đường đi xã Đắk Rmăng			
4		Ngã ba đường đi xã Đắk Rmăng	Ngã ba đường vào Thôn 1A	1,4
4		Ngã ba đường vào Bon R'long Phe	Ngã ba đường vào Bon R'long Phe + 100 mét (hướng đường vào thôn 1C)	1,3
4		Ngã ba đường vào Thôn 1A + 100 mét (Hướng đường vào Thôn 1 C)	Đường vào Thôn 1C	1,2
4		Trạm Y tế Công ty 53	Xưởng dừa cũ	1,3
5		Xưởng dừa cũ	Xưởng dừa cũ + 100 mét (Hướng về Đắk Rmăng)	1,3
5		Xưởng dừa cũ + 100 mét (Hướng về Đắk Rmăng)	Giáp ranh xã Đắk Rmăng	1,3
5	Đường Tỉnh lộ 686 (đi QL 14)			
5.1		Đỉnh dốc 27 (Ngã ba đường QL 28 (TL 684 cũ))	Giáp đất Công ty Đình Nghệ	1,4
5.2		Đất Công ty Đình Nghệ	Hết đất Công ty Thiên Sơn	1,3
5.2		Hết đất Công ty Thiên Sơn	Giáp ranh huyện Đắk Song	2,1
6	Đất ở các đường rải nhựa liên thôn			1,3
7	Đất ở các tuyến đường bê tông các thôn			1,3
8	Đất ở các đường liên Thôn, Buôn khác cấp phối $\geq 3,5$ mét (không rải nhựa)			1,3
9	Đất ở các khu vực còn lại khác			1,9
V.3	Xã Quảng Hòa			
1	Đường rải nhựa trung tâm xã			
1		Từ Trụ sở UBND xã (Km 0) về hai phía, mỗi phía 500 mét		1,4
1		Km 0 + 500 mét (Về hướng tỉnh Lâm Đồng)	Ngã ba đường đi Đắk Ting	1,4
1		Ngã ba đường đi Đắk Ting	Hết đường rải nhựa	1,3
1		Km 0 + 500 mét (Về hướng xã Quảng Sơn)	Ngã ba đường vào Thôn 6	1,3
2		Ngã ba đường vào Thôn 6	Ngã ba đường vào Thôn 6 + 200 mét	1,3
2		Ngã ba đường vào Thôn 6 + 200 mét	Giáp ranh xã Quảng Sơn	1,3
2	Đất ở các tuyến đường bê tông các thôn			1,3
3	Đường cấp phối ≥ 3.5 mét			1,3
4	Đất ở các khu vực còn lại khác			1,3
V.4	Xã Đắk Ha			
1	Đường QL 28 (TL 684 cũ)			
1		Cột mốc số 067 Đường QL 28 (TL 684 cũ) (Giáp ranh Thị xã)	Cột mốc số 9 Đường QL 28 (TL 684 cũ)	1,2
1		Cột mốc số 9 Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Ngã ba đường vào trạm Y tế xã	1,9

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
1		Ngã ba đường vào trạm Y tế xã	Cột mốc số 16 Đường QL 28 (TL 684 cũ) (Bờ hồ)	1,6
1		Cột mốc số 16 Đường QL 28 (TL 684 cũ) (Bờ hồ)	Trường THCS Chu Văn An	2,1
2		Ngã ba đường rải nhựa 135	Ngã ba đường vào bãi đá (Km 0)	1,5
2		Ngã ba đường vào bãi đá (Km 0)	Km 0 + 800 mét (Hướng về phía Quảng Sơn)	1,5
2		Km 0 + 800 mét (Hướng về phía Quảng Sơn)	Km 1 (Hướng về phía Quảng Sơn)	1,5
2		Km 1 (Hướng về phía Quảng Sơn)	Giáp ranh xã Quảng Sơn	1,5
2		Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Giáp ranh xã Quảng Khê	1,2
2	Đường Đắc Ha, Quảng Khê			
3	Đất ở các đường liên Thôn, Bon, Buôn đã rải nhựa			1,2
4	Đất ở các tuyến đường bê tông các thôn			1,5
5	Đất ở các đường liên Thôn, Bon, Buôn cấp phối $\geq 3,5$ mét			1,6
6	Đất ở các đường liên Thôn, Bon, Buôn không cấp phối $\geq 3,5$ mét			1,2
7	Đất ở các khu vực còn lại khác			1,2
V.5	Xã Đắc R'Măng			
1	Từ Trụ sở UBND xã về hai phía, mỗi phía 500 mét			1,1
2	Đường đi thôn 3			
2		Ngã 3 đi Quảng Sơn (km 0)	km 0 +500 m	1,1
2		km 0 +500 m	Trường dân tộc bán trú (hết đường nhựa)	1,1
3	Ngã 3 đèo Đắc R'măng về 3 phía 500 m			1,2
4	Đường nội thôn			
4,1		Đường UBND xã +500 m (phía đông)	vào trong 1 km	1,1
4,2		Đường vào thôn 1	Hết đường nhựa (800 m)	1,1
5	Đất ở các tuyến đường bê tông các thôn			1,0
6	Đất ở các khu vực còn lại			1,1
V.6	Xã Đắc Som			
1	Đường QL 28			
1		Km 0 (Cổng trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi về 2 phía, mỗi phía 500 m)		1,3
1		Km 0 + 500 m (hướng đi lòng hồ thủy điện Đồng Nai 3)	Đường vào Bon B'nor	1,2
1		Đường vào Bon B'nor	Hết đường có rải nhựa QL 28	1,2
1		Hết đường có rải nhựa QL 28	Hết đường có rải nhựa QL 28 thuộc địa giới hành chính xã Đắc Som	1,3
2		Km 0 + 500 m (hướng về Quảng Khê)	Ngã ba đường vào Bon B'Sréa	1,2
2		Ngã ba đường vào Bon B'Sréa	Ngã ba đường đi Đắc Nang	1,2
2		Ngã ba đường đi Đắc Nang	Giáp ranh xã Quảng Khê	1,3
2	Đường vào Bon B'nor	Ngã ba QL 28 đi vào thôn 5	Hết đường rải nhựa	1,1
3	Đường vào Bon B'Sréa			

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3		Ngã ba QL 28 đi Bon B'Sréa (đầu Bon)	Chân Đập Bon B'Sréa	1,0
3		Chân Đập Bon B'Sréa	Ngã ba QL 28 đi Bon B'Sréa (cuối Bon)	1,1
4	Khu dân cư thôn 1 Đắc Nang			1,1
5	Khu dân cư thôn 2,3 Đắc Nang			1,1
6	Các trục đường nhựa khác $\geq 3,5$ mét còn lại			1,4
7	Đất ở các tuyến đường bê tông các thôn			1,2
8	Đất ở các đường liên Thôn cấp phối mặt đường $\geq 3,5$ m			1,1
9	Đất ở các khu vực còn lại khác			1,1
V.7	Xã Đắc Plao			
1	Đường vào TĐC xã Đắc Plao			
1		Giáp ranh xã Quảng Khê	Hết đường T10	1,6
1		Các trục đường từ T1 đến T10 (Trộn đường)		1,6
2	Đất ở các tuyến đường bê tông các thôn			1,3
3	Đất ở các tuyến đường liên thôn cấp phối $\geq 3,5$ m			1,3
4	Đất ở các khu vực còn lại khác			1,3
VI	HUYỆN ĐẮK SONG			
VI.1	Thị trấn Đức An			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới thị trấn và xã Nam Bình	Cổng huyện đội	
		- Phía đông (trái)		4,1
		- Phía tây (phải)		3,7
		Cổng Huyện đội	Dịch vụ công	
		- Phía đông (trái)		6,3
		- Phía tây (phải)		7,5
		Dịch vụ công	Hết trụ sở Ngân hàng nông nghiệp	
		- Phía đông (trái)		4,0
		- Phía tây (phải)		6,8
		Ngân hàng nông nghiệp	Đường vào xã Thuận Hà (Kiểm lâm)	4,4
		Đường vào Thuận Hà (Kiểm lâm)	Km 809	6,8
		Km 809	Giáp ranh giới xã Nam N'Jang	4,1
2	Đường xuống đập Đắc Rlong	Km0 (ngã 3 bưu điện)	Km 0 (ngã 3 bưu điện) + 150 m	2,1
		Km 0 (ngã 3 bưu điện) + 150 m	Xuống Đập Đắc Rlong	6,3
3	Đường hành chính	Chi cục thuế (QL 14)	QL14 (giáp Viện kiểm sát)	2,8
		Huyện uỷ (QL14)	Đường khu hành chính	1,8
		Kho bạc (QL14)	Đường khu hành chính	1,8

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
4	Đường đi thôn 10 (Đăk N'Drung)	Từ QL 14	Ranh giới xã Đăk N'Drung	3,2
5	Đường vào thôn 6 (Ma Nham Trung tâm y tế)	Km 0 (quốc lộ 14)	Hết Bệnh viện	3,2
		Bệnh viện	Ranh giới xã Nam Bình	4,6
6	Khu tái định cư (trước cổng huyện đội) các trục đường chính	Km 0 (quốc lộ 14)	Km 0 + 150m	3,4
7	Khu tái định cư (sau huyện đội) các trục đường chính			2,7
8	Đường số 2 sau UBND thị trấn Đức An			3,3
9	Đường đi xã Thuận Hà	Km 0 QL 14 (Hạt Kiểm lâm)	Km 0 QL 14 (Hạt Kiểm lâm) + 200m	3,1
10	Đường vào Đài phát thanh và truyền hình	Km 0 QL 14 (Đài Phát thanh Truyền hình)	Km 0 QL 14 (Đài Phát thanh và truyền hình) + 400 m	3,0
	Đoạn đường còn lại của đường vào Đài phát thanh truyền hình			3,8
11	Khu dân cư phía nam sát UBND thị trấn Đức An			2,2
12	Đường vào khu nhà công vụ giáo viên	Km0 QL 14	Km0 QL 14 + 600 m	2,5
13	Đường vào xưởng cưa nhà ông Vũ Duy Bình	Km0 QL14	Xưởng cưa nhà ông Vũ Duy Bình	8,4
14	Ranh giới giữa Tổ 3 và Tổ 4	Km0 QL14	Ranh giới thị trấn	5,2
15	Đường nối	Trường Tiểu học Chu Văn An	Đường nối với đường xuống đập Đăk Rlong	2,7
16	Đất ở khu dân cư còn lại			2,5
17	Lô 2 thuộc KDC TDP 6			2,7
18	Lô 2 thuộc KDC Bến xe			2,2
19	Đường vào khối dân vận	Km0 Quốc lộ 14 (Ngã 3 đường vào khối dân vận)	Km0 Quốc lộ 14 (Ngã 3 đường vào khối dân vận) +150m	2,2
VI.2 Xã Nam Bình				
1	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh giới xã Thuận Hạnh	Ngã 3 Đức An (Trạm y tế mới)	1,7
		Ngã 3 Đức An (Trạm y tế mới)	Hết trường mẫu giáo Hoa Sen (Trạm y tế cũ)	4,3
		Hết trường mẫu giáo Hoa Sen (Trạm y tế cũ)	Cây Xăng Đình Diệm	3,0
		Cây xăng Đình Diệm	Hết trụ sở đoàn 505	3,0
		Hết trụ sở đoàn 505	Giáp ranh giới thị trấn Đức An	1,5
2	Đường tỉnh lộ 682	Km 0 QL 14 (ngã 3 rừng lạnh)	Km 0+ 300 m	1,3
		Km 0+ 300 m	Ranh giới xã Đăk Hoà	1,9
3	Quốc lộ 14 C	Ngã 3 Đức An QL14C	QL14C Km0+250m	2,4
		QL14C Km0+250m	Cầu Thuận Hà	2,8
4	Đường liên xã	Ngã 3 đường nhà ông Tài	Hết cây xăng Văn Diệp	1,9
		Hết cây xăng Văn Diệp	Hết ranh giới xã Nam Bình	1,2
		Ngã 3 đi thôn 6 (Nhà ông Việt)	Ranh giới Thị trấn Đức An	1,2
		Trường mẫu giáo Hoa Sen (trạm y tế cũ)	Cộng thêm 200 m	1,2
		Cộng thêm 200 m	Đường đi thôn 6	1,5
5	Các trục đường của khu dân cư Thôn 10 + Thôn 11			1,5
6	Đất ở các khu dân cư còn lại			1,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
VI.3	Xã Thuận Hà			
1	Đường Quốc lộ 14C	Ranh giới xã Nam Bình	Cầu Đầm Giò	1,0
		Cầu Đầm Giò	Trường Vừa A Dính	3,1
		Trường Vừa A Dính	Ranh giới bản Đăk Thốt	1,3
		Trường Vừa A Dính	Giáp bản Đầm Giò	1,5
		Trường Vừa A Dính	Trạm y tế + 200 m	4,2
		Trường Vừa A Dính	Ranh giới xã Đăk Búk So	1,2
2	Đất ở khu dân cư ven trục đường chính thôn 2, 3, 4, 5, 6, 7 và thôn 8			1,0
3	Đất ở các khu dân cư còn lại			3,1
VI.4	Xã Nâm N'Jang			
1	Đường Quốc lộ 14	Ranh giới thị trấn Đức An	Ranh giới thị trấn Đức An + 200 m	4,0
		Ranh giới thị trấn Đức An +200 m	Cầu 20 + 100 m	4,3
		Cầu 20 + 100 m	Ngã 4 cầu 20 +100m	2,9
		Ngã 4 cầu 20 +100m	Giáp ranh giới xã Trường Xuân	3,4
2	Đường vào thủy điện	km 0 Ngã 3 vào thủy điện	km0 ngã 3 vào thủy điện +500m	4,6
3	Đường tỉnh lộ 686	Quốc lộ 14 (ngã 4 cầu 20)	Hết Trường Nguyễn Văn Trỗi	3,6
		Hết Trường Nguyễn Văn Trỗi	UBND xã	1,8
		UBND xã	Chùa Hoa Quang	1,3
		Chùa Hoa Quang	Hết trường mẫu giáo thôn 1	1,6
		Hết trường mẫu giáo thôn 1	Ngã 3 thôn 8	2,5
		Ngã 3 thôn 8	Đập nước (ranh giới xã Đăk N'Drung)	5,1
		Quốc lộ 14 (ngã 4 cầu 20)	Lâm trường Đăk N'Tao	3,1
		Lâm trường Đăk N'Tao	Trạm QLVR (công ty lâm nghiệp Đăk N'Tao)	2,7
4	Đường liên xã Nâm N'Jang - Đăk N'Drung	Ngã 3 tỉnh lộ 686 đi thôn 5	Giáp ranh giới xã Đăk N'Drung	3,8
5	Đường liên xã	Tỉnh lộ 686 (cầu Thác)	Thôn 7	2,6
6	Đường đi thôn 10	Ranh giới thị trấn Đức An	Ranh giới xã Đăk N'Drung	2,8
7	Đường liên thôn	Tỉnh lộ 686 (cổng văn hóa thôn 3)	Hết nhà mẫu giáo thôn 3	2,7
8	Đất ở khu vực còn lại các thôn (15 thôn)			3,1
VI.5	Xã Thuận Hạnh			
1	Đường Quốc lộ 14	Ranh giới xã Nam Bình	Vườn ươm công ty lâm nghiệp Thuận Tân	2,0
		Vườn ươm công ty lâm nghiệp Thuận Tân	Km 796 (ngã 3 đồn 8 cũ)	2,5
		Km 796 (ngã 3 đồn 8 cũ)	Ranh giới huyện Đăk Mil	1,8

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
2	Đường Quốc lộ 14C	Km 796 (ngã 3 đôn 8 cũ)	Km 796 (ngã 3 đôn 8 cũ) +200 m	4,2
		Km 796 (ngã 3 đôn 8 cũ)+200m	Ngã 3 Thuận Tân - Thuận Thành	1,6
		Ngã 3 Thuận Tân - Thuận Thành	Đường vào đôn 763	1,5
3	Đường vào UBND xã	Ngã 3 Thuận Tân - Thuận Thành	Ngã 3 cây xăng Thành Trọng	1,8
		Ngã 3 cây xăng Thành Trọng	Hết đất ông Trần Văn Diễn	2,7
		Ngã 3 cây xăng Thành Trọng	Ngã 3 cây xăng Thành Trọng +500m hướng đi thôn Thuận Bắc	2,1
		Ngã 3 Thuận Hưng về 3 hướng 150m		4,4
		Ngã 3 Thuận Hưng +150m	Ranh giới xã Thuận Hà	1,6
		Ngã 3 Thuận Hưng +150m	Ranh giới xã Nam Bình	2,3
		Ngã 3 Thuận Tình	Đường liên xã đi Thuận Hà+300m	3,4
		Ngã 3 Thuận Tình	Đi ngã 3 Thuận Hưng +100m	1,0
		Ngã 3 Thuận Tình	Đi Ngã 4 Thuận Nghĩa +100m	2,9
4	Đường liên thôn	Ngã 4 Thuận Nghĩa	Đường ngã 3 Thuận Tình	2,4
		Ngã 4 Thuận Nghĩa	đi Thuận Bình +400m	2,0
		Ngã 4 Thuận Nghĩa	Đi Thuận Trung +150m	2,4
				2,5
5	Điểm dân cư Thuận Lợi	Lô A		1,1
		Lô B		1,8
		Lô C		
6	Đất ở ven trục đường chính khu dân cư thôn Thuận Nam			2,0
7	Đất ở ven trục đường chính các thôn			1,9
8	Đất ở khu dân cư còn lại			1,6
VI.6 Xã Trường Xuân				
1	Đường Quốc lộ 14	Ranh giới xã Nam N'Jang	Ngã 3 đường vào mỏ đá Trường Xuân (thôn 7)	6,1
		Ngã 3 đường vào mỏ đá Trường Xuân	Ngã 3 đường vào thôn 4	2,7
		Ngã 3 đường vào thôn 4	Ranh giới xã Quảng Thành - Gia Nghĩa - 200 m	3,5
		Ranh giới xã Quảng Thành - Gia Nghĩa - 200 m	Ranh giới xã Quảng Thành - Gia Nghĩa	3,5
2	Các đường liên thôn có tiếp giáp QL 14	QL 14	Vào sâu 300 m	7,2
		QL 14 + 300 m	Ngã 3 thôn 6	3,7
3	Từ ngã ba đường vào mỏ đá tới nhà ông Lê Xuân Thọ			2,3
4	Đất ở khu dân cư còn lại			1,2
VI.7 Xã Đắk Mol				
1	Đường Tỉnh lộ 682	Giáp huyện Đắk Mĩl	Cong nha ba Xuyên thôn Đắk Sơn 1	2,5
		Cổng nhà bà Xuyên thôn Đắk Sơn 1	Ranh giới xã Đắk Hoà	4,9
2	Đường liên thôn	Ngã 3 tỉnh lộ 682	Hết đường vòng thôn Đắk Sơn 1 và giáp Đắk Sơn 2-Đắk Hoà	2,8
		Nhà bà Thái thôn 4	Nhà ông Sơn thôn 4	2,5
		Giáp ranh giới xã Đắk Hoà	Hết thôn Hà Nam Ninh	2,0
3	Đường đi E29	Ngã 3 tỉnh lộ 682	Cầu Bon Jary	3,7
		Cầu Bon Jary	Cổng văn hóa thôn 1E 29	1,3
		Đoạn đường còn lại		1,7

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
4	Đất ở khu dân cư còn lại			1,4
5		Trường tiểu học Trần Bội Cơ	Nhà Bà Huyền	1,5
6		Thôn Đắk Sơn 1 đến Đắk Mon		3,1
VI.8	Xã Đắk N'Drung			
1	Đường liên xã Đắk N'Drung - Nam Bình	Ngã 3 tỉnh lộ 686	Hết trường Lý Thường Kiệt	3,2
		Trường Lý Thường Kiệt	Ranh giới xã Nam Bình	1,4
2	Đường liên xã Đắk N'Drung - Nam N'Jang	Ngã 3 tỉnh lộ 686	Trường cấp III + 500m	2,5
		Trường cấp III + 500m	Ranh giới xã Nam N'Jang	5,4
3	Đường liên xã Đắk N'Drung - Thuận Hà	Ngã 3 Công ty cà phê	Ngã 3 nhà ông Trọng	3,2
		Ngã 3 nhà ông Trọng	Ranh giới xã Thuận Hà	2,8
4	Đường tỉnh lộ 686	Ranh giới xã Nam N'Jang	Hết nhà thờ Bu Roá	3,4
		Hết nhà thờ Bu Róa	Hội trường thôn 7	2,6
		Hội trường thôn 7	Hết bưu điện	3,5
		Hết bưu điện	Ngã 3 Công ty cà phê Đắk Nông	2,4
		Ngã 3 công ty cà phê Đắk Nông	Giáp xã Đắk Búk So	3,1
5	Đường đi thôn 10	Ranh giới xã Nam N'Jang	Tỉnh lộ 686	2,0
6	Đất ở khu dân cư còn lại			1,9
VI.9	Xã Đắk Hòa			
1	Đường Tỉnh lộ 682	Ranh giới xã Đắk Mol	Đập nước Đắk Mol	1,2
		Km 0 (đập nước)	Ranh giới thôn rừng lạnh	1,2
		Ranh giới thôn rừng lạnh	Hết công ty lâm nghiệp Đắk Hòa	1,3
		Hết công ty lâm nghiệp Đắk Hòa	Ranh giới xã Nam Bình	1,4
2	Đường liên xã	Ngã 3 Đắk Hoà (nhà bà Ngọc)	Ranh giới xã Đắk Mol (thôn Hà Nam Ninh)	1,2
		Đường liên thôn Đắk Hoà 2	Ranh giới xã Đắk Mol (thôn Hà Nam Ninh)	1,2
3	Đường liên thôn	Đắk Sơn 2, Đắk Sơn 3	Giáp tỉnh lộ 682	1,2
4	Đất ở khu dân cư còn lại			1,7
VII	HUYỆN CƯ JÚT			
VII.1	Thị trấn EaTling			
1	Đường Nguyễn Tất Thành			
1.1	Về phía Đắk Nông	Cửa hàng xe máy Bảo Long	Ngã 5 đường Ngô Quyền	1,7
1.2	Về phía Đắk Lắk	Cửa hàng xe máy Bảo Long	Hết cửa hàng xe máy Lai Hương	3,5
		Hết cửa hàng xe máy Lai Hương	Hết cửa hàng xe máy Gia Vạn Lợi	1,6
		Hết cửa hàng xe máy Gia Vạn Lợi	Giáp ranh xã Tâm Thắng	1,4
2	Đường Trần Hưng Đạo	Ngã 5 đường Ngô Quyền	Cổng nhà ông Trị (Km0 + 110m)	3,8
		Cổng nhà ông Trị (Km0 + 110m)	Cổng phụ vào Nhà máy điều	1,7
		Cổng phụ vào Nhà máy điều	Ngã 3 đường vào Sao ngàn phương	1,2
		Ngã 3 đường vào Sao ngàn phương	Hết ranh giới Thị trấn (giáp Trúc Sơn)	1,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3	Đường Hùng Vương (đường đi Krông Nô)	Ngã 5 đường Trần Hưng Đạo	Ngã ba đường Bà Triệu (Cổng thôn Văn hoá khối 4)	1,7
		Ngã ba đường Bà Triệu (Cổng thôn Văn hoá khối 4)	Ngã ba đường Nguyễn Du (vào Thác Trinh Nữ)	1,2
		Ngã ba đường Nguyễn Du (Vào Thác Trinh Nữ)	Cổng vào bãi cát	1,8
		Cổng vào bãi cát	Hết ranh giới Thị trấn	2,2
		Km 0 (ngã 3 đường Hùng Vương)	Km 0 + 800m	1,2
4	Đường Nguyễn Du (vào thác Trinh Nữ)	Km 0 + 800m	Cổng thác Trinh Nữ	1,3
5	Đường sinh thái	Từ ngã 3 đường Nguyễn Du	Giáp ranh xã Tâm Thắng	1,2
6	Đường Hai Bà Trưng (vào khối 6)	Ngã 5 đầu đường Hai Bà Trưng	Ngã ba khu tập thể huyện (Cổng nhà ông Hưng)	1,3
		Ngã ba khu tập thể huyện (Cổng nhà ông Hưng)	Ngã ba nhà ông Xế	1,3
		Ngã ba nhà ông Xế	Ngã ba đường Nguyễn Du (vào thác Trinh Nữ)	1,3
		Km 0 QL 14 (ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành)	Km 0 + 130m	1,3
7	Đường vào khối 7	Km 0 + 130m	Hết nhà thờ từ đường họ Phạm	1,4
		Hết nhà thờ từ đường họ Phạm	Hết cổng ngã 5 nhà ông Tòng	1,2
		Hết cổng ngã 5 nhà ông Tòng	Ngã ba đường sinh thái	1,4
		Km 0 QL 14 (ngã 4 Nguyễn Tất Thành)	Ngã 3 đường Lê Lợi	1,1
8	Đường Nguyễn Văn Linh (đường đi Nam Dong)	Ngã 3 đường Lê Lợi	Hết trường tiểu học Trần Phú	1,4
		Hết trường tiểu học Trần Phú	Ngã 4 đường Phan Chu Trinh	1,4
		Km 0 QL 14 (ngã 4 Nguyễn Tất Thành)	Cổng trường PTTH Phan Chu Trinh	1,4
9	Đường Phan Chu Trinh (đường Tân Hải)	Km 0 QL 14 (ngã 4 Nguyễn Tất Thành)	Hết khu phố chợ (Ngã ba đường sau chợ)	3,7
10	Đường Phạm Văn Đồng (Khu phố chợ)	Hết khu phố chợ (ngã 3 đường sau chợ)	Ngã 3 dốc đá	1,3
		Ngã 3 dốc đá	Cổng ngã 5 nhà ông Tòng	1,8
		Ngã 3 dốc đá	Ngã ba nhà ông Chề	1,3
		Ngã 3 nhà ông Chề	Cổng ngã 5 nhà ông Tòng	2,2
		Km 0 QL 14 (Ngã ba Nguyễn Tất Thành)	Hết khu phố chợ (Ngã ba đường sau chợ)	5,0
11	Đường vào bến xe huyện	Km 0 QL 14 (Ngã ba Nguyễn Tất Thành)	Hết khu phố chợ (Ngã ba đường sau chợ)	5,0
12	Đường phía sau chợ huyện	Giáp đường vào bến xe	Ngã ba đường Phạm Văn Đồng	1,5
13	Đường nhà ông Khoa	Từ cổng văn hoá khối 7	Ngã ba đường vào khối 7	1,7
14	Đường Ngô Quyền (Vào Trung tâm Chính trị)	Km0 Ngã 5 Nguyễn Tất Thành	Ngã tư đường Y Ngông-Lê Quý Đôn	2,2
		Ngã tư đường Y Ngông-Lê Quý Đôn	Ngã ba đường Lê Hồng Phong	1,9
15	Đường Lê Lợi (Đường Lê Lợi)	Km0 Ngã 3 đường Nguyễn Văn Linh	Ngã ba đường Nơ Trang Gur	1,6
		Ngã ba đường Nơ Trang Gur	Ngã ba (Hoa viên Hồ Trúc)	3,3
16	Đường Lê Hồng Phong (Đường vành đai)	Ngã ba hoa viên hồ Trúc	Ngã ba nhà ông Sắc	1,3
		Ngã ba nhà ông Sắc	Ngã ba Sao Ngân phương	1,9
17	Đường vào Sao ngân phương	Ngã ba Sao Ngân phương	Giáp cầu	2,0
18	Đường vào nhà máy điều	Km 0 Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Nhà máy điều (Cổng chính)	1,9
		Km 0 Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Nhà máy điều (Cổng phụ)	1,8
19	Đường Lê Quý Đôn (Tuyến 2 Bon U2)	Ngã ba đường Nguyễn Đình Chiểu (Chùa Huệ Đức)	Ngã tư giáp đường Y Ngông	2,4
20	Đường Y Ngông (Tuyến 2 Bon U2)	Ngã tư giáp đường Lê Quý Đôn	Ngã ba đường Nơ Trang Gur	1,8
21	Đường Nơ Trang Gur (Tuyến 2 bon U2)	Ngã ba đường Y Ngông	Ngã ba đường Lê Lợi	1,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
22	Đường Nơ Trang Long (Tuyến 2 Bon U1)	Km 0 Quốc Lộ 14 (Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành)	Ngã ba nhà ông Quốc	1,4
		Ngã ba nhà ông Quốc	Hết trường Mẫu giáo EaTling	1,1
		Hết trường Mẫu giáo EaTling	Ngã ba đường Quang Trung	1,3
		Ngã ba đường Quang Trung	Ngã ba Phan Chu Trinh	1,4
23	Đường Bà Triệu (Đường vào khối 4)	Km 0 Ngã ba đường Hùng Vương	Km 0 + 150m (Ngã ba đường Trần Hưng Đạo)	1,9
		Km 0 + 150 m(Ngã ba đường Trần Hưng Đạo)	Km 0 + 400 m(Ngã ba cạnh nhà ông Chính)	2,0
		Km 0 + 400 m(Ngã ba cạnh nhà ông Chính)	Ngã ba đường đội 7	2,4
24	Đường Nguyễn Đình Chiểu (Cạnh Chùa Huệ Đức)	Km0 Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Ngã ba đường Lê Hồng Phong	1,9
25	Đường đội 7	Km 0 (Ngã ba đường Trần Hưng Đạo)	Km 0 + 500m	2,0
26	Đường vào khu tập thể huyện	Ngã ba đường Hai Bà Trưng	Ngã ba đường vào khối 7	4,6
27	Đường Lê Duẩn	Km 0 (Ngã ba Phan chu Trinh)	Ngã tư nhà ông Sự	1,4
28	Đường Nguyễn Chí Thanh (Cạnh Kiểm lâm)	Ngã ba Nguyễn Văn Linh	Ngã ba đường Lê Duẩn	1,4
29	Đường Quang Trung	Ngã tư Nguyễn Văn Linh(trước mặt nhà ông Trinh)	Đập Hồ Trúc	3,8
		Ngã tư Nguyễn Văn Linh(trước mặt nhà ông Trinh)	Ngã ba Quang Trung (Nhà ông Hữu)	1,3
		Ngã ba Quang Trung (Nhà ông Hữu)	Ngã tư nhà ông Sự	1,2
		Km 0 (Ngã ba Nguyễn Tất Thành giáp bệnh viện)	Km 0 + 300m	1,6
		Km 0 + 300m	Giáp ranh Tâm Thắng	1,2
30	Đường vào Nhà rông Bon U3 (Cạnh trụ điện 500Kv)	Km 0 Nguyễn Văn Linh	Km0 + 700m (Nhà rông Bon u3)	2,1
31	Đường Y Bí Alêô (Tuyến 2 bon U3)	Ngã ba trường DT nội trú	Ngã ba nhà ông Vận	2,3
		Ngã ba nhà ông Vận	Đến đường Phan Chu Trinh	1,8
32	Đường vào khu đồng chua	Km 0 (Ngã ba Nguyễn Tất Thành)	Đường đi thôn 4, 5 xã Tâm Thắng	1,5
33	Đường sau bệnh viện (cũ)	Giáp đường sau chợ	Giáp đường Quang Trung	1,2
34	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Ngã ba Trần Hưng Đạo	Giáp đường Lê Hồng Phong	3,2
		Giáp đường Lê Hồng Phong	Đập hồ trúc	1,2
35	Đường Liên TDP 9	Giáp đường Nơ Trang Long (cạnh nhà ông Tuyền)	Giáp đường Phan Chu Trinh	1,6
36	Đất ở các khu dân cư còn lại			1,2
	Khu trung tâm thị trấn			2,4
	Ngoài trung tâm thị trấn			2,2
VII.2	Xã Tâm Thắng			
1	Quốc lộ 14	Ngã ba Tân Hải (Giáp thị trấn)	Cầu 14	1,5
2	Đường đi Nam Dong	Ngã ba QL 14	Cổng trường PTTH Phan Chu Trinh	1,2
		Ngã tư Trường PTTH Phan Chu Trinh	Ngã ba hết thôn 9	1,3
		Ngã ba hết thôn 9	Cầu sắt (Giáp ranh Nam Dong)	1,3
3	Đường vào nhà máy đường	Ngã ba QL 14	Suối Hương	1,4
4	Đường vào Trường THCS Phan Đình Phùng	Ngã ba QL 14	Trường THCS Phan Đình Phùng	1,5
		Trường THCS Phan Đình Phùng	Ngã tư buôn EaPô	1,4
5	Đường bê tông thôn 10	Ngã ba thôn 9	Ngã tư nhà ông Hải	1,2
6	Liên thôn		Nhà ông Hải tới Ngã 4 buôn Ea Pô	1,1
7	Đường thôn 2 đi thôn 4,5	Ngã ba QL 14	Ngã ba nhà ông Đại (Giáp thị trấn)	1,4
		Ngã ba nhà ông Đại (Giáp thị trấn)	Ngã ba hồ câu Đồng Xanh	1,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
8	Đường sinh thái	Ngã ba QL 14	Giáp Suối Hương (Khu bộ đội)	1,3
		Giáp Suối Hương (Khu bộ đội)	Giáp ranh thị trấn EaTling	1,1
		Ngã ba QL 14	Ngã tư nhà ông Việt	1,2
9	Đường Buôn Nui			
10	Đường Tân Hải đi Buôn Trum			1,2
				1,8
11	Đất ở còn lại các trục đường nhánh (Đường bê tông, nhựa) của trục chính			1,5
12	Đất ở các khu dân cư còn lại			
13	Đường Thôn 3 đi UBND xã Tâm Thắng	Ngã 3 Quốc lộ 14	Ngã 3 đường liên xã thôn 2 đi thôn 4 - 5 (Nghĩa địa thôn 2)	1,2
		Ngã 3 đường liên xã thôn 2 đi thôn 4 - 5 (Nghĩa địa thôn 2)	Ngã 3 đường sinh thái	1,7
VII.3 Xã Trúc Sơn				
1	Quốc lộ 14	Ranh giới thị trấn	Cổng Công ty Tân Phát	6,7
		Cổng Công ty Tân Phát	Giáp xã Đắk Gằn	3,7
2	Đường đi CưKnia	Km 0 (QL 14)	Km 0 + 300m	2,3
		Km 0 + 300m	Chân dốc Cổng trời	2,2
3	Đường Bê tông thôn 1			1,9
3	Đất ở các khu dân cư còn lại			3,0
	Đường Thôn 1,2,3,4			2,6
VII.4 Xã Cư K'Nia				
1	Đường trục chính	Giáp ranh xã Trúc Sơn	Cổng Văn hoá thôn 1	1,3
		Cổng Văn hoá thôn 1	Nhà ông Tạng	1,5
		Nhà ông Tạng	Hết đất nhà ông Tại	1,8
		Hết đất nhà ông Tại	Cầu ĐắkDrông	1,5
2	Đường vào UBND xã	Ngã ba nhà ông Thịnh	Qua Ngã ba nhà ông Nhân về hai phía + 100 mét	1,2
		Cổng Văn hoá thôn 2	Trụ sở UBND xã	1,6
		Ngã ba nhà ông Nhân + 100m	Cầu Hoà An	2,5
		Cầu Hoà An	Đường vào thôn 9, 10	2,6
3	Đường vào thôn 5, thôn 6	Ngã ba nhà ông Nhân + 100m	Ngã ba công trình nước sạch	1,3
		Ngã ba công trình nước sạch	Hết đường	1,5
4	Đất ở khu dân cư còn lại			1,2
5	Khu dân cư thôn 12 (Bổ sung)			1,0
6	Đất ở khu dân cư các trục đường xương cá và các thôn buôn (Bổ sung)			1,1
VII.5 Xã Nam Dong				
1	Các trục đường chính	Cầu sắt (Giáp ranh Tâm Thắng)	Cách Ngã ba nhà bà Chín - 100m	2,0
		Ngã ba nhà bà Chín -100m	Ngã ba nhà ông Nghiệp-50m	1,8
		Ngã ba nhà ông Nghiệp-50m	Ngã ba Khánh Bạc - 50m	2,0
		Ngã ba Khánh Bạc -50m	Ngã ba thôn 5 (Nhà ông Khoán)-50m	1,5
		Ngã ba thôn 5 (Nhà ông Khoán) -50m	Ngã ba thôn 3 (Nhà ông Lai)+50m	1,2
		Ngã ba thôn 3 (Nhà ông Lai)+50m	Ngã tư Minh Anh-50m	1,8
		Ngã tư Minh Anh-50m	Ngã ba phân trường thôn 1 - 50m	2,0
		Ngã ba phân trường thôn 1 - 50m	Giáp ranh xã EaPô	1,3
2	Đường đi buôn Tia	Ngã ba nhà bà Chín	Ngã tư Đức Lợi	1,2
3	Đường đi Đắk Drông (A)	Km 0 (ngã ba Khánh Bạc)	Ngã tư tuyến 2 thôn 10, thôn 6	1,8
		Ngã tư tuyến 2 thôn 10, thôn 6	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1,5
		Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáp ranh xã ĐắkDrông	1,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
4	Đường đi Đăk Drông (B)	Km 0 (Ngã ba nhà ông Khoán)	Ngã ba tuyến 2 thôn 6	1,4
		Ngã ba tuyến 2 thôn 6	Hết khu dân cư thôn 5	1,7
		Hết khu dân cư thôn 5	Giáp ranh xã Đăk Drông	1,2
5	Đường đi xã Tâm Thắng	Ngã tư chợ Nam Dong	Nhà ông Chiêu	1,9
		Nhà ông Chiêu	Cổng vào chùa Phước Sơn	1,5
6	Đường đi xã Đăk Win	Ngã tư chợ Nam Dong	Ngã ba tuyến 2 thôn Trung Tâm	2,6
		Ngã ba tuyến 2 thôn Trung Tâm	Ngã ba nhà ông Quýnh+50m	3,5
		Ngã ba nhà ông Quýnh+50 m	Hết đường thôn 4	1,3
		Hết đường thôn 4	Giáp ranh Đăk Wil	1,4
7	Đường vào Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Ngã ba thôn ba (Nhà ông Lai)	Cổng trường Tiểu học Lương Thế Vinh	3,2
		Cổng trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Ngã ba nhà ông Sơn	1,6
		Ngã ba nhà ông Sơn	Ngã ba nhà ông Chiến thôn 2	1,9
		Ngã ba nhà ông Sơn	Nhà ông Hoè	2,3
8	Đường đi Thác Drayling	Ngã tư Minh Ánh	Ngã ba nhà ông Nhạ	2,3
		Ngã ba nhà ông Nhạ	Cầu ông Thái	1,7
		Cầu ông Thái	Buôn Nui	1,7
9	Đường đi thôn 16	Ngã ba ông Nhạ	Ngã ba nhà ông Nhân	1,8
		Ngã ba nhà ông Nhân	Ngã ba nhà ông Coong	1,6
10	Toàn bộ tuyến hai thôn 6			2,3
11	Toàn bộ tuyến hai thôn 10			1,9
12	Toàn bộ tuyến hai thôn 13			1,3
13	Toàn bộ tuyến 2 thôn Trung Tâm (Sau UBND xã)			2,6
14	Đường đi thôn 12	Cổng chùa Phước Sơn	Ngã ba vườn điều	2,1
		Ngã ba vườn điều	Giáp ranh xã Tâm Thắng	1,3
		Ngã ba vườn điều	Ngã ba nhà ông Chiến	1,4
15	Toàn bộ tuyến 2 thôn 1, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn Tân Ninh			1,2
16	Đất ở khu dân cư các trục đường xương cá, thôn buôn	Cầu sắt	Ngã ba Khánh Bạc	3,5
		Ngã ba Khánh Bạc	Ngã tư Minh Ánh	3,5
		Ngã tư Minh Ánh	Giáp ranh xã Eapo	4,2
		Ngã ba Khánh Bạc	Giáp ranh xã Đăk Drông	1,6
17	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,1
VII.6 Xã Đăk Rông				
1	Trục đường chính	Giáp ranh Nam Dong	Cầu thôn 2	1,9
		Cầu thôn 2	Cách tìm cổng chợ 200m	1,6
		Tìm cổng chợ về hai phía, mỗi phía 200m		3,4
		Cách tìm cổng chợ 200m	Ranh giới thôn 5, thôn 6	4,0
		Ranh giới thôn 5, thôn 6	Cách cổng UBND xã 500m	1,8
		Cổng UBND xã về hai phía mỗi phía 500m		1,3
		Cách cổng UBND xã 500m	Cách ngã tư thôn 14, 15 trừ 200m	1,5
		Cách ngã tư thôn 14, thôn 15 về ba phía mỗi phía 200m		8,4
		Cách ngã tư thôn 14, 15 cộng 200m	Đường UBND xã đi Quán Lý	1,5
		Cách ngã tư thôn 14, 15 cộng 200m	Ngã ba nhà Ông Hoà	1,4
		Ngã tư thôn 14, 15	Cầu thôn 15	1,8
		Cầu 15	Cầu Suối Kiểu	1,3
2	Đường đi Quán Lý	Km 0 (UBND xã)	Km 0 + 200m	2,2
		Km 0 + 200m	Cách ngã ba Quán Lý trừ 100m	1,7
		Từ trung tâm ngã ba Quán Lý về 3 phía, mỗi phía 100m		2,8
		Từ ngã ba Quán Lý + 100m	Giáp ranh xã Đăk Wil	1,7
		Từ ngã ba Quán Lý + 100m	Giáp ranh xã Nam Dong	1,9

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018	
		Từ	Đến		
		Ngã ba chợ (Nhà ông Thắng)	Hết khu Kiốt chợ	2,0	
3	Đường đi CuKnia	hết Khu Kiốt chợ	Hết khu Ki ốt chợ + 500 (Về phía cầu Cuknia)	4,0	
		Hết Khu ki ốt chợ + 500	Cầu Cu k'nia	2,8	
		Ngã ba thôn 10	Cầu thôn 11	2,1	
4	Đường đi lòng hồ	Cầu thôn 11	Bờ đập lòng hồ	1,9	
		Bờ đập lòng hồ	Hết thôn 20	4,3	
		Ngã hai thôn 16 (Nhà ông Lâm)	Ngã ba nhà ông Đội (Thôn 17)	3,8	
5	Đường đi thôn 17	Ngã ba nhà ông Đội (Thôn 17)	Giáp ranh xã Đăk Wil	2,0	
6	Đường đi thôn 19	Ngã ba C4 (Nhà ông Định)	Trường học thôn 19	3,1	
7	Đất ở khu dân cư các trục đường xương cá chính vào thôn buôn			3,8	
8	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,2	
VII.7 Xã Ea Pô					
1	Trục đường chính (Đường nhựa)	Ranh giới xã Nam Dong	Ngã tư thôn Thanh Tâm (ngã tư chợ Ea Pô) trừ (-) 150m	1,2	
		Ngã tư thôn Thanh Tâm (ngã tư chợ Ea Pô) trừ (-) 150m	Ngã ba Trạm xá xã	1,0	
		Ngã ba Trạm xá xã	Ngã ba thôn Tân Sơn	1,0	
		Ngã ba thôn Tân Sơn	Ranh giới xã ĐăkWil	1,1	
		Ngã tư thôn Thanh Tâm	Ngã ba nhà ông Lộc	1,1	
2	Trục đường chính (Đường đất, đường đi Buôn Nui)	Ngã ba nhà ông Lộc	Đường đi Buôn Nui (Ngã ba cây mít)	1,9	
3	Buôn Nui (Nam Dong đi Buôn Nui)	Ranh giới xã Nam Dong	Mốc địa giới ba mặt bờ sông	3,7	
4	Đường đi thôn Trung Sơn	Ngã ba nhà ông Lộc	Ngã tư thôn Trung Sơn	1,1	
		Ngã tư thôn Trung Sơn	Ngã ba nhà ông Tuất	2,1	
5	Đường đi thác Linda	Ngã ba trạm y tế xã (Thôn 4)	Ngã ba thôn Phú Sơn	2,3	
6	Đường đi thôn Nam Tiến	Ngã ba thôn Tân Sơn	Ngã ba nhà ông Tuất	1,3	
		Ngã ba nhà ông Tuất	Ngã 3 thôn Suối Tre	2,3	
7	Đường Thanh Xuân đi thôn Tân Tiến	Ngã ba Thanh Xuân (Km0 đường đi Đăk Win)	Ngã tư Tân Tiến (Km0 đường đi Đăk Win)	1,7	
8	Đường đi thôn Hợp Thành	Ngã ba thôn Hợp Thành	Hết nhà ông Nghiệp	2,1	
9	Đường đi Ngã sáu	Từ nhà ông Tài	Hết Ngã 6	1,6	
		Hết Ngã 6	Đường vào khu ba tầng	2,7	
10	Đường đi thôn Thanh Xuân	Km 0 (Ngã tư thôn Thanh Tâm (Ngã tư chợ)	Km 0 + 150m (Nhà ông Chắt)	2,1	
		Km 0 + 150m (Ngã ông Chắt)	Hết khu dân cư	1,5	
11		Từ ngã tư Phú Sơn	Ngã ba nhà ông Đậu	2,2	
12	Đất ở khu dân cư các trục đường xương cá chính vào thôn, buôn			2,2	
13	Khu Tái định cư Cồn Dầu			3,3	
14	Khu Tái định cư Thủy điện Sê Rê Pok3			3,1	
15	Đất ở khu dân cư còn lại			1,5	
VII.8 Xã Đăk Wil					
1	Trục đường chính (Đường nhựa)	Km 0 (Cổng chợ Đăk Wil) về hai phía, mỗi phía 150m		2,4	
		Km 0 + 150m	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	1,9	
		Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Cách ngã ba (Nhà ông Dục - 50m)	1,2	
		Cách ngã ba (Nhà ông Dục - 50m)	Cách ngã ba nhà ông Dục + 50m	1,7	
		Cách ngã ba nhà ông Dục + 50m	Giáp ranh xã EaPô	1,1	
		Ngã ba nhà ông Dục	Hết ngã 6	2,0	
		Km 0 + 150m	Bưu điện Văn hoá xã	1,3	
		Bưu điện Văn hoá xã	Ngã ba nhà ông Thạch	1,2	
		Ngã ba nhà ông Thạch	Hết thôn 9	2,2	
		Ngã ba chợ	Ngã ba thôn Hà Thông, Thái Học	1,1	
		Ngã ba thôn Hà Thông, Thái Học	Giáp ĐăkDrông	1,2	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
2	Đất ở khu dân cư các trục đường xương cá chính vào thôn, buôn			1,3
3	Đất ở khu dân cư còn lại			2,1
VIII	HUYỆN KRÔNG NÔ			
VIII.1	Thị trấn Đắk Mâm			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Cột mốc Km số 16 TL684 (cầu 1, giáp Xã Nam Đà)	Ngã tư Bến xe	2,1
		Ngã 4 Bến xe	Ngã 4 Ngân hàng Nông Nghiệp	2,5
2	Đường Tôn Đức Thắng	Ngã 4 Ngân hàng Nông Nghiệp	Ngã 3 đường vào Đài truyền thanh huyện	1,3
		Ngã 3 đường vào Đài truyền thanh huyện	Ngã 3 Nhà ông Nguyễn Thế Giới (trường MG Hòa Mi)	1,4
3	Đường Nơ Trang Long	Ngã Tư bến xe	Ngã 3 tổ dân phố số 5	2,3
4	Đường Hùng Vương	Ngã 3 tổ dân phố số 5	Đến hết đường 01 chiều giáp nhà ông Trần Văn Bình	2,3
		Đến hết đường 01 chiều giáp nhà ông Trần Văn Bình	Đến Cầu Đỏ	1,5
5	Đường tỉnh lộ 683	Cầu Đỏ (thôn Đắk Hà)	Ngã 3 buôn Dốc Linh	1,8
		Ngã 3 buôn Dốc Linh	Hướng đi xã Nam Xuân + 300m	3,7
		Hướng đi xã Nam Xuân + 300m	Cầu cháy	5,2
		Ngã 3 buôn Dốc Linh (Đường đi Tân Thành)	Ngã 3 vào Nhà cộng đồng Buôn Broih	3,7
		Ngã 3 vào Nhà cộng đồng Buôn Broih	Đường đi vào Mỏ đá	5,5
		Đường đi vào Mỏ đá	Giáp ranh xã Tân Thành	6,2
6	Chu Văn An+ Lê Thánh Tông	Ngã 3 tỉnh lộ 684 cũ (Trường THPT)	Ngã 3 tổ dân phố số 5	2,4
7	Đường Quang Trung+ Huỳnh Thúc Kháng	Ngã 4 Ngân hàng Nông Nghiệp	Ngã 3 tổ dân phố số 3	1,7
8	Đường Trần Phú	Ngã tư Bến xe	Ngã 3 tổ dân phố số 3	1,7
9	Đường Võ Văn Kiệt	Ngã 4 Ngân hàng Nông Nghiệp	Ngã 3 giáp QL 28 (tỉnh lộ 4 cũ) (qua trụ sở UBND huyện)	2,1
10	Đường Lê Duẩn	Ngã 3 chợ huyện	Tổ dân phố số 3 (giáp đường nhựa)	2,7
11	Đường Phan Bội Châu	Ngã 3 huyện Ủy (đi qua hội trường tổ 2)	Đến ngã 3 Công an huyện	2,6
12	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Ngã 3 tỉnh lộ 684 (cũ)	Đi đài truyền thanh huyện	2,2
13	Đường Phạm Văn Đồng	Từ giáp đường N13(gần chợ)	Đi tổ dân số 3	2,8
14	Đường Lý Thái Tổ	Từ giáp đường N13 (gần chợ)	Giáp đường N7 (tỉnh lộ 683 nối dài)	2,6
15	Đất ở các trục đường nhựa khu trung tâm Thị trấn			2,4
16	Đất ở các ven trục đường còn lại của khu Trung tâm Thị trấn			2,5
17	Các tuyến đường bê tông trong khu trung tâm thị trấn Đắk Mâm			2,4
18	Các tuyến đường bê tông ven trung tâm thị trấn Đắk Mâm			1,2
19	Đình Tiên Hoàng	Ngã 3 Nông-Lâm (giáp Tỉnh lộ 683)	đường vào nghĩa địa thị trấn (giáp Tỉnh lộ 683)	1,2
20	Đất ở thôn Đắk Tân và thôn Đắk Hưng			1,4
21	Đất ở các khu dân cư còn lại			1,4
22		Ngã 3 Nhà ông Nguyễn Thế Giới (trường MG Hòa Mi)	Giáp ranh xã Đắk Drô (Ngã 3 trung tâm giáo dục thường xuyên)	2,3
23		Ngã 3 Nhà ông Nguyễn Thế Giới (trường MG Hòa Mi) hướng đi Buôn Choah	Giáp ranh xã Đắk Drô	2,6

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
VIII.2	Xã Đắk Drô			
1	Đường QL 28 (tỉnh lộ 684 cũ)	Ngã ba nhà Ông Nguyễn Thế Giới (trường MG Hòa Mi)	Ngã 3 hướng đi Buôn 9 (trường MG Hòa Mi) + 200m	1,2
		Ngã 3 hướng đi buôn 9 (trường MG Hòa Mi) + 200m	Ngã 3 vào TTGDTX	1,2
		Ngã 3 vào TTGDTX	Nhà ông Lê Xuân Tĩnh	2,0
		Nhà ông Lê Xuân Tĩnh	Ngã 3 đường lên bãi vật liệu xưởng cưa	1,7
		Ngã 3 đường lên bãi vật liệu xưởng cưa	Trường Nguyễn Thị Minh Khai	1,3
		Trường Nguyễn Thị Minh Khai	Cầu buôn 9	2,1
		Cầu buôn 9	Ngã 3 của Lâm Nghiệp 3	1,6
		Ngã 3 lâm nghiệp 3	Hết buôn 9	1,1
		Hết buôn 9	Ngã 3 Hàm Sỏi: -100 m	1,3
		Ngã 3 Hàm Sỏi: -100 m	Ngã 3 Hàm Sỏi: +100 m	1,5
		Đoạn đường còn lại của tỉnh lộ 684 (cũ)		1,3
2	Đường đi Buôn Choánh	Ngã ba nhà Ông Nguyễn Thế Giới (trường MG Hòa Mi)	Km0 + 100 m (hướng đi buôn OI)	1,7
			Ngã 3 buôn OI (đất ông Bá) + 100 m	1,8
		Km0 + 100 m (hướng đi buôn OI)		2,0
		Ngã 3 buôn OI (đất ông Bá) + 100 m	Giáp ranh xã Buôn Choánh	
3	Ngã 3 xưởng cưa giáp QL 28 (TL 684 cũ)	Ngã 3 xưởng cưa	Hết đường vào đất ông Y Thịnh	1,9
4	Đường lên bãi vật liệu xưởng cưa giáp QL 28 (đường tỉnh lộ 684 cũ) đến hết đất nhà ông Nguyễn Viết Thế			1,7
5	Đường đi Năm Nung	Ngã 3 Hàm Sỏi	Đường dây 500 KV	1,4
		Đường dây 500 KV	Giáp ranh xã Năm Nung	1,1
6	Đường đi Bon Jang Trum	Ngã 3 QL 28 (tỉnh lộ 684 cũ)	Ngã 3 Bon Jang Trum	1,7
		Ngã 3 Bon Jang Trum	Đường dây 500 KV (hết thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10)	1,5
		Ngã 3 Bon Jang Trum	Giáp ranh xã Tân Thành	1,3
			Hết sân vận động Đắk Mâm	1,9
7	Đường thôn Đắk Hợp	Ngã 3 QL 28 (tỉnh lộ 684 cũ)		
8	Ngã tư cầu bốn bìa (thôn Đắk Lập)	Ngã tư Km 0 (hướng đi thị trấn Đắk Mâm)	Ngã tư + 300 m	1,4
		Ngã tư + 300 m	Giáp ranh giới thị trấn Đắk Mâm	2,3
9	Đường Ngang nối giáp QL 28 (TL 684 cũ) với đường đi Buôn Choah	Giáp QL 28 (TL 684 cũ)	Giáp đường đi Buôn Choah	2,9
10	Tuyến đường Khu tái định cư Buôn 9	Ngã 3 Nông nghiệp 3	Giáp QL 28 (TL 684 cũ)	3,7
		Ngã 3 Nông nghiệp 3	Khu đất ở 132	3,7
11	Đất ở các khu dân cư còn lại			1,9
VIII.3	Xã Nam Đà			
1	Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Ngã 5 xã Nam Đà (Hướng Cư Jút)	Ngã 5 xã Nam Đà (hướng Cư Jút) + 200m	1,0
		Ngã 5 xã Nam Đà (Hướng Cư Jút) + 200 m	Ngã 3 vào Nghĩa địa Nam Đà	1,4
		Ngã 3 vào Nghĩa địa Nam Đà	Giáp ranh giới xã Đắk Sôr	2,1
		Ngã 5 Nam Đà (Hướng Đắk Mâm)	Ngã 5 Nam Đà (Hướng Đắk Mâm) +200 m	1,7
		Ngã 5 Nam Đà (Hướng Đắk Mâm) +200 m	Ngã 3 trục 9	1,1
		Ngã 3 trục 9	Cầu 1 (Giáp ranh giới TT. Đắk Mâm) -200 m	1,0
		Cầu 1 (Giáp ranh giới TT. Đắk Mâm) - 200 m	Cầu 1 (Giáp ranh giới TT. Đắk Mâm)	1,0

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
2	Đường trục chính Nam Đà	Ngã 5 tỉnh lộ 684	Hết sân vận động	1,1
		Hết Sân vận động	Cầu Ông Thái	1,0
		Cầu Ông Thái	Hết đường nhựa	1,2
		Hết đường nhựa	Cuối nhà ông Đích	1,8
		Cuối nhà ông Đích	Xã Đắc Rô	1,8
3	Đường nhựa trục 9	Tiếp giáp Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Ngã tư nhà Ông Kha	1,1
		Ngã tư nhà Ông Kha	Trường Mẫu Giáo (Nam Trung)	1,6
		Trường Mẫu Giáo (Nam Trung)	Giáp cầu An Khê	1,4
		Tiếp giáp trục 9 (Thôn Nam Trung)	Giáp cầu Đê Bô	1,4
4	Các khu dân cư trên các trục đường số 10, 11			3,6
5	Các khu dân cư trên các trục đường (1-8; 12)			2,3
6	Đường đi trạm 35KV	Tiếp giáp QL 28 (TL 684 cũ)	Hết đập tràn Đắc Mâm	1,8
7	Đường đi Nam Xuân	Ngã 5 Nam Đà	Hết đường nhựa	1,1
		Tiếp giáp đường nhựa	Cầu Nam Xuân	1,0
8	Đường Nam Tân	Tiếp giáp cầu Đê Bô	Hết đường	1,2
9	Đường nhựa trục ngang	Nhà ông Ngọc phế liệu	Trường Phan Chu Trinh	2,4
		Nhà thờ Quảng Đà	Giáp QL 28 (TL 684 cũ)	2,4
10	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,4
VIII.4 Xã Đắc Sôr				
1	Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Ngã 3 Gia Long (Hướng Cư Jút)	Hết đất ông Nguyễn Thanh Bình	1,2
		Hết đất ông Nguyễn Thanh Bình	Hết đất ông Mã Văn Chóng	1,2
		Hết đất ông Mã Văn Chóng	Hết đất ông Dương Ngọc Đình	1,2
		Ngã 3 Gia Long (Hướng đi thị trấn Đắc Mâm)	Hết đất ông Võ Thứ	1,2
		hết đất nhà ông Võ Thứ	Giáp ranh giới xã Nam Đà	1,0
		Ngã 3 Gia Long (Hướng đi thị trấn Đắc Mâm)	Giáp ranh giới xã Nam Đà	1,4
		Đất ở các khu vực còn lại trên đường Tỉnh lộ 684		1,0
2	Đường Tỉnh lộ 683 nối với QL 28 (TL 684 cũ)	Ngã 3 Gia long	Hết đất ông Phạm Văn Lâm	1,4
		Hết đất ông Phạm Văn Lâm	Giáp ranh giới Xã Nam Xuân	1,2
3	Các Trục đường quy hoạch khu dân cư mới			1,3
4	Khu dân cư thôn Đức Lập	Đầu đường bê tông	Hết đất bà Bạch Thị Hiền	2,0
5	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,5
VIII.5 Xã Tân Thành				
1	Đường đi Năm Nung	Km 0 (Ngã 3 trắng bò đi thôn Đắc Na, Đắc Ri)	Ngã 3 Đắc Hoa (đi Đắc Drô)	1,2
		Ngã 3 Đắc Hoa	Đắc Drô (đi Nam Nung)	1,4
2	Đường đi Thị trấn Đắc Mâm	Km 0 (Ngã 3 trắng bò đi thôn Đắc Na, Đắc Ri)	Hướng đi Thị trấn Đắc Mâm + 200 m	1,4
		Các đoạn còn lại trên đường nhựa		1,4
3	Đường đi xã Đắc Drô	Ngã 3 Đắc Hoa (đi Đắc Drô)	Giáp ranh xã Đắc Drô	1,4
4	Đường đi làng Dao (thôn Đắc Na)	Km 0 (Ngã 3 trắng bò đi thôn Đắc Na, Đắc Ri)	Km 0 +300 m	1,4
		Km 0 +300 m	giáp ranh xã Đắc Săk	1,4
5	Các khu dân cư còn lại thôn Đắc Hoa, Đắc Lưu, Đắc Na, Đắc Ri, Đắc Rô			1,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
VIII.6	Xã Năm N'Đir			
1	Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Ngã 4 Chợ	Ngã 3 Ông Quân (về hướng Đắc Drô trước UBND xã)	1,3
		Ngã 4 Chợ	Ngã 3 Ông Quân (về hướng Đắc Drô sau UBND xã)	1,4
		Ngã 3 nhà ông Quân (hướng đi xã Đắc Drô)	Ngã 3 vào nhà ông Hưng	1,3
		Ngã 3 vào nhà ông Hưng	Ngã 3 xuống sinh(nhà ông Phong)	1,6
		Ngã 3 xuống sinh(nhà ông Phong)	Giáp Đắc Drô	2,0
		Ngã tư chợ	Km0+500 m (về hướng Đ. Xuyên)	1,3
		Km0+500 m (về hướng Đ. Xuyên)	Giáp Đức Xuyên	1,1
2	Đường vào xã Năm Nung	Km0 (ngã 4 Đường QL 28 (TL 684 cũ)	đường vào bon Phê Prí	1,6
		Đường vào bon Phê Prí	Ranh giới xã Năm Nung	1,1
		Từ UBND xã	Ngã 3 nhà văn hóa Phê Prí	2,3
		Ngã 3 nhà ông Tuấn	Nhà Y Khôn(thôn Năm Tân)	3,3
3	Dân cư còn lại các thôn Nam Tân, Nam Hà, Nam Xuân, Nam Dao, Nam Ninh, thôn Quảng Hà, thôn Nam			1,3
4	Đất khu dân cư còn lại tại bon Đắc P'Prí, thôn Quảng Hà, thôn Nam Thanh			1,5
VIII.7	Xã Quảng Phú			
1	Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Giáp ranh Xã Đắc Nang	Trạm Kiểm lâm	1,3
		Trạm Kiểm lâm	Cuối thôn Phú Sơn (giáp Quảng Sơn)	1,6
2	Đường liên thôn Phú Xuân - Phú Trung			1,4
3	Đường nhà máy thủy điện Buôn Tua Srah	Ngã 3 xưởng cưa Hải Sơn	Bến nước Buôn K'tăk	1,2
		Ngã 3 đường vào thủy điện	Hết nhà ông Bảo	1,8
		Ngã 3 đường vào thủy điện	Cầu Nam Ka	2,4
4	Đường vào khu tái định cư thủy điện	Km 0 (Ngã 3 đường vào thủy điện)	Km 0 + 100m (hướng bến nước Buôn K'tăk)	1,2
		Ngã ba Tỉnh lộ 684B	Giáp xã Quảng Hoà	1,1
5	Đất ở khu dân cư thôn Phú Lợi			1,7
6	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,0
VIII.8	Xã Đức Xuyên			
1	Đường tỉnh lộ 684	Cầu Đắc Rí (ranh giới Năm N'Ddirr)	Ngã 4 Xuyên Hà	1,3
		Ngã 4 Xuyên Hà	Mương thủy lợi (K.NT4a)	1,2
		Mương thủy lợi (K.NT4a)	Ngã 3 vào trạm Y tế xã	1,6
		Ngã 3 vào trạm Y tế xã	Ngã 4 Đắc Nang	1,3
2	Đường vào trường Nguyễn Văn Bé	Ngã 3 Ông Thạnh	Kênh mương thủy lợi cấp I	1,9
		Kênh mương thủy lợi cấp I	Nhà cộng đồng Bon Choih	2,2
3	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,2
VIII.9	Xã buôn Choah			
1	Khu trạm y tế +100 m về hai phía			1,3
2	Đường vào xã Buôn Choah, từ ngã 3 đường tránh lũ về 3 phía, mỗi phía 100m			1,8

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2018
		Từ	Đến	
3	Tuyến đường nối tiếp 100 m từ trạm xá y tế đến dốc thôn cao sơn (nhà ông Hoàng Văn Vận)	Ngã 3 thôn Cao Sơn	Ngã 3 vào đồi đất	1,4
			Cổng tràn ra thôn Thanh Sơn+thôn Nam Tiến+Cổng tiêu gần nhà ông Bùi Thái Tâm	1,4
			Nhà ông La Văn Phúc thôn Ninh Giang	1,4
4	Tuyến đường từ nhà Ông La Văn Phúc (thôn Ninh Giang) đến nhà ông Bùi Thái Tâm (thôn Cao Sơn)			1,6
5	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,1
VIII.10 Xã Năm Nung				
1	Đường trục chính xã	Giáp ranh xã Năm N'Đir	Ngã 3 Công ty LN Nam Nung (-200m)	1,8
		Ngã 3 Công ty Lâm nghiệp Nam Nung (-200m)	Ngã 3 Công ty Lâm nghiệp Nam Nung (+200m)	1,2
		Ngã 3 Công ty LN Nam Nung (+200m)	Cầu Đắc Viên	1,5
		Cầu Đắc Viên	Ngã 3 Nam Nung -200 m	1,2
		Ngã 3 Nam Nung -200 m	Ngã 3 Nam Nung +200 m	1,0
		Ngã 3 Nam Nung +200 m	Giáp ranh giới xã Tân Thành	1,9
2	Đường Hầm sỏi	Ngã 3 UBND xã (Hướng Hầm sỏi)	Giáp ranh xã Đắc Drô	2,7
3	Đường Bon Ja Ráh	Ngã 3 Nam Nung	Trường Mầm Non Hoa Pơ Lang	2,1
4	Khu vực ba tầng	Ngã 3 ông An (cộng + , trừ -200 m)		2,6
5	Các trục đường trong khu quy hoạch trung tâm cụm xã	Tuyến D1	Tuyến N9	1,0
		Tuyến N1		1,2
		Tuyến N8		1,2
		Tuyến N9		1,2
		Tuyến D6	Tuyến N9	1,2
		Tuyến D10	Tuyến N9	1,2
6	Đường trục chính thôn	Đường nhựa (thôn Thanh Thái)	Thôn Drô (xã Tân Thành)	1,2
		Đường Nam Nung đi Năm N'đir	Hết đất nhà ông Đình	1,2
		Đường bon R'cập	Ngã 3 nhà ông Trương Văn Thành	1,2
7	Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Từ ngã tư chợ	Ngã ba nhà ông quân (về hướng Đắc Dro (phía sau UBND xã thuộc Tỉnh lộ 684 cũ)	1,0
8	Đất ở các khu dân cư còn lại			1,1
VIII.11 Xã Nam Xuân				
1	Đường nối tỉnh lộ 683 với Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Ngã 3 tỉnh lộ 683 (hướng đi Xã Đắc Sôr)	Hết đất nhà ông Lê Văn Thường	2,7
		Hết đất nhà ông Lê Văn Thường	Đền ranh giới xã Đắc Sôr	2,2
2	Đường Tỉnh lộ 683	Ngã 3 tỉnh lộ 683 (hướng đi TT Đắc Mâm)	Hết đất nhà ông Ngân Văn Xoa	2,4
		Hết đất nhà ông Ngân Văn Xoa	Ranh giới Thị trấn Đắc Mâm	2,5
		Ngã 3 tỉnh lộ 683 (hướng đi Đắc Mil)	Hết đất nhà ông Lương Văn Khôi	1,8
		Hết đất nhà ông Lương Văn Khôi	Hết đất ông Vi Ngọc Thi	2,5
		Hết đất ông Vi Ngọc Thi	Hết cây xăng Đức Hồng	1,8
		Hết cây xăng Đức Hồng	Giáp ranh Huyện Đắc Mil	3,2
3	Đường đi Sơn Hà	Ngọc)	Đầu cầu Sơn Hà	2,4
		Km 0 + 200 m	Sơn)	1,2
4	Đường đi Đắc Hợp	Ngã 3 Tư Anh	Hết đất nhà ông Nông Văn Cường	2,1
5	Đất ở các khu dân cư còn lại			1,3
VIII.12 Xã Đắc Nang				
1	Đường QL 28 (TL 684 cũ)	Ngã 4 (giáp ranh xã Đức Xuyên)	Cổng thôn Phú Cường	1,5
2	Đất ở các khu vực còn lại trên Đường QL 28 (TL 684 cũ)			2,1
3	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,1

Phụ lục số 02

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên phường, xã	Hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018		
		VT1	VT2	VT3
I	Thị xã Gia Nghĩa			
I.1	Đất trồng lúa			
1	Đắk Nia			1,0
I.2	Đất trồng cây hàng năm khác			
1	Nghĩa Tân	1,0	1,1	1,1
2	Nghĩa Phú	1,1	1,0	1,1
3	Nghĩa Đức	1,1	1,1	1,1
4	Nghĩa Thành	1,0	1,0	1,0
5	Nghĩa Trung	1,0	1,0	1,1
6	Quảng Thành	1,2	1,2	1,1
7	Đắk Nia	1,1	1,1	1,0
8	Đắk R'Moan	1,2	1,2	1,1
I.3	Đất trồng cây lâu năm			
1	Nghĩa Tân	1,1	1,1	1,0
2	Nghĩa Phú	1,1	1,2	1,0
3	Nghĩa Đức	1,1	1,1	1,0
4	Nghĩa Thành	1,0	1,0	1,0
5	Nghĩa Trung	1,0	1,2	1,0
6	Quảng Thành	1,0	1,0	1,0
7	Đắk Nia	1,2	1,1	1,0
8	Đắk R'Moan	1,0	1,0	1,0
I.4	Đất nuôi trồng thủy sản			
1	Nghĩa Tân	1,0	1,1	1,0
2	Nghĩa Phú	1,0	1,1	1,0
3	Nghĩa Đức	1,0	1,1	1,0
4	Nghĩa Thành	1,0	1,1	1,0
5	Nghĩa Trung	1,0	1,1	1,0
6	Quảng Thành	1,0	1,0	1,0
7	Đắk Nia	1,0	1,0	1,0
8	Đắk R'Moan	1,0	1,0	1,0
I.5	Đất rừng sản xuất	1,0	1,0	1,0
II	HUYỆN ĐẮK R'LẤP			
II.1	Đất trồng lúa	1,0	1,0	1,0
II.2	Đất trồng cây hàng năm khác			
1	Thị trấn Kiến Đức	1,2	1,1	1,1
2	Kiến Thành	1,2	1,2	1,0
3	Nhân Cơ	1,2	1,2	1,2
4	Đắk Wer	1,2	1,2	1,0
5	Nhân Đạo	1,3	1,0	1,0
6	Đắk Sin	1,5	1,3	1,0
7	Hưng Bình	1,5	1,3	1,0
8	Nghĩa Thắng	1,5	1,4	1,2
9	Đạo Nghĩa	1,5	1,3	1,2
10	Quảng Tín	1,3	1,4	1,4
11	Đắk Ru	1,2	1,2	1,0
II.3	Đất trồng cây lâu năm			
1	Thị trấn Kiến Đức	1,5	1,2	1,0

STT	Tên phường, xã	Hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018		
		VT1	VT2	VT3
2	Kiến Thành	1,4	1,3	1,0
3	Nhân Cơ	1,4	1,2	1,0
4	Đắk Wer	1,5	1,3	1,0
5	Nhân Đạo	1,2	1,2	1,0
6	Đắk Sin	1,3	1,2	1,0
7	Hưng Bình	1,2	1,1	1,0
8	Nghĩa Thắng	1,2	1,2	1,0
9	Đạo Nghĩa	1,2	1,1	1,0
10	Quảng Tín	1,2	1,2	1,0
11	Đắk Ru	1,2	1,1	1,0
II.4	Đất nuôi trồng thủy sản			
1	Thị trấn Kiến Đức	1,5	1,5	1,0
2	Kiến Thành	1,5	1,4	1,1
3	Nhân Cơ	1,5	1,5	1,0
4	Đắk Wer	1,5	1,5	1,3
5	Nhân Đạo	1,5	1,4	1,0
6	Đắk Sin	1,5	1,5	1,0
7	Hưng Bình	1,5	1,4	1,0
8	Nghĩa Thắng	1,5	1,3	1,0
9	Đạo Nghĩa	1,4	1,2	1,0
10	Quảng Tín	1,4	1,3	1,3
11	Đắk Ru	1,4	1,3	1,0
II.5	Đất rừng sản xuất	1,0	1,0	1,0
III	HUYỆN ĐẮK MIL			
III.1	Đất trồng lúa	1,0	1,0	1,0
III.2	Đất trồng cây hàng năm khác			
01	Thị trấn Đắk Mil	1,5	1,5	1,2
02	Xã Thuận An	1,5	1,2	1,0
03	Xã Đắk Lao	1,4	1,3	1,0
04	Xã Đức Minh	1,4	1,3	1,1
05	Xã Đắk Sắk	1,4	1,2	1,1
06	Xã Đức Mạnh	1,4	1,3	1,1
07	Xã Đắk Rlă	1,5	1,3	1,0
08	Xã Đắk N'Drot	1,5	1,3	1,0
09	Xã Đắk Găn	1,4	1,0	1,0
10	Xã Long Sơn	1,3	1,2	1,0
III.3	Đất trồng cây lâu năm			
01	Thị trấn Đắk Mil	1,1	1,0	1,0
02	Xã Thuận An	1,1	1,0	1,0
03	Xã Đắk Lao	1,1	1,1	1,0
04	Xã Đức Minh	1,2	1,2	1,0
05	Xã Đắk Sắk	1,2	1,1	1,0
06	Xã Đức Mạnh	1,1	1,2	1,0
07	Xã Đắk Rlă	1,4	1,1	1,1
08	Xã Đắk N'Drot	1,0	1,0	1,0
09	Xã Đắk Găn	1,0	1,0	1,0
10	Xã Long Sơn	1,0	1,0	1,0
III.4	Đất nuôi trồng thủy sản			
01	Thị trấn Đắk Mil	1,1	1,1	1,1
02	Xã Thuận An	1,1	1,0	1,1
03	Xã Đắk Lao	1,1	1,0	1,1

STT	Tên phường, xã	Hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018		
		VT1	VT2	VT3
04	Xã Đức Minh	1,1	1,0	1,1
05	Xã Đắk Sắk	1,1	1,0	1,1
06	Xã Đức Mạnh	1,1	1,0	1,1
07	Xã Đắk Rlă	1,3	1,3	1,2
08	Xã Đắk N'Drot	1,3	1,1	1,0
09	Xã Đắk Găn	1,1	1,0	1,0
10	Xã Long Sơn	1,1	1,0	1,0
III.5	Đất rừng sản xuất	1,0	1,0	1,0
IV	HUYỆN TUY ĐỨC			
IV.1	Đất trồng lúa	1,0	1,0	1,0
IV.2	Đất trồng cây hàng năm khác			
1	Quảng Tân	1,4	1,3	1,0
2	Xã Đắk R'th	1,3	1,3	1,0
3	Đắk Ngo	1,3	1,0	1,0
4	Quảng Tâm	1,3	1,0	1,0
5	Đắk Búk So	1,3	1,1	1,0
6	Quảng Trục	1,0	1,0	1,0
IV.3	Đất trồng cây lâu năm			
1	Quảng Tân	1,3	1,1	1,0
2	Xã Đắk R'th	1,2	1,0	1,0
3	Đắk Ngo	1,3	1,0	1,1
4	Quảng Tâm	1,2	1,0	1,1
5	Đắk Búk So	1,2	1,1	1,0
6	Quảng Trục	1,1	1,0	1,1
IV.4	Đất nuôi trồng thủy sản			
1	Quảng Tân	1,0	1,0	1,0
2	Xã Đắk R'th	1,3	1,1	1,0
3	Đắk Ngo	1,3	1,1	1,0
4	Quảng Tâm	1,3	1,1	1,0
5	Đắk Búk So	1,3	1,1	1,0
6	Quảng Trục	1,3	1,1	1,0
IV.5	Đất rừng sản xuất	1,0	1,0	1,0
V	HUYỆN ĐẮK GLONG			
V.1	Đất trồng lúa	1,0	1,0	1,0
V.2	Đất trồng cây hàng năm khác			
1	Quảng Khê	1,4	1,2	1,0
2	Đắk Ha	1,5	1,0	1,1
3	Quảng Sơn	1,4	1,5	1,0
4	Đắk Som	1,5	1,5	1,0
5	Đắk R'măng	1,3	1,0	1,0
6	Quảng Hòa	1,2	1,0	1,0
7	Đắk Plao	1,3	1,1	1,0
V.3	Đất trồng cây lâu năm			
1	Quảng Khê	1,3	1,0	1,0
2	Đắk Ha	1,4	1,2	1,1
3	Quảng Sơn	1,3	1,1	1,0
4	Đắk Som	1,3	1,2	1,1
5	Đắk R'măng	1,1	1,0	1,1
6	Quảng Hòa	1,1	1,1	1,1
7	Đắk Plao	1,1	1,0	1,1

STT	Tên phường, xã	Hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018		
		VT1	VT2	VT3
V.4	Đất nuôi trồng thủy sản			
1	Quảng Khê	1,1	1,0	1,0
2	Đắk Ha	1,1	1,0	1,0
3	Quảng Sơn	1,2	1,1	1,0
4	Đắk Som	1,2	1,1	1,0
5	Đắk R'măng	1,2	1,0	1,0
6	Quảng Hòa	1,1	1,1	1,1
7	Đắk Plao	1,1	1,1	1,1
V.5	Đất rừng sản xuất	1,0	1,0	1,0
VI	HUYỆN ĐẮK SONG			
VI.1	Đất trồng lúa	1,0	1,0	1,0
VI.2	Đất trồng cây hàng năm khác			
1	Thị trấn Đức An	1,0	1,0	1,0
2	Xã Nam Bình	1,1	1,2	1,2
3	Xã Thuận Hà	1,4	1,2	1,1
4	Xã Nâm N'Jang	1,4	1,3	1,1
5	Xã Thuận Hạnh	1,6	1,5	1,2
6	Xã Trường Xuân	1,1	1,1	1,1
7	Xã Đắk Mol	1,3	1,2	1,2
8	Xã Đắk N'Drung	1,3	1,3	1,0
9	Xã Đắk Hòa	1,4	1,3	1,0
VI.3	Đất trồng cây lâu năm			
1	Thị trấn Đức An	1,0	1,0	1,0
2	Xã Nam Bình	1,2	1,1	1,0
3	Xã Thuận Hà	1,1	1,1	1,0
4	Xã Nâm N'Jang	1,5	1,1	1,0
5	Xã Thuận Hạnh	1,1	1,1	1,0
6	Xã Trường Xuân	1,4	1,2	1,0
7	Xã Đắk Mol	1,1	1,1	1,0
8	Xã Đắk N'Drung	1,1	1,1	1,0
9	Xã Đắk Hòa	1,7	1,2	1,0
VI.4	Đất nuôi trồng thủy sản			
1	Thị trấn Đức An	1,0	1,0	1,0
2	Xã Nam Bình	1,0	1,0	1,0
3	Xã Thuận Hà	1,0	1,0	1,0
4	Xã Nâm N'Jang	1,0	1,0	1,0
5	Xã Thuận Hạnh	1,0	1,0	1,0
6	Xã Trường Xuân	1,0	1,0	1,0
7	Xã Đắk Mol	1,0	1,0	1,0
8	Xã Đắk N'Drung	1,0	1,0	1,0
9	Xã Đắk Hòa	1,0	1,0	1,0
VI.5	Đất rừng sản xuất	1,0	1,0	1,0
VII	HUYỆN CỬ JUT			
VII.1	Đất trồng lúa	1,0	1,0	1,0
VII.2	Đất trồng cây hàng năm khác			
1	T.T Ea Tling	1,5	1,2	1,0
2	Xã Đắk Drông	1,4	1,2	1,0
3	Tâm Thắng	1,5	1,2	1,1
4	Ea Pô	1,2	1,0	1,0
5	Xã Nam Dong	1,6	1,2	1,1
6	Xã Trúc Sơn	1,4	1,0	1,0

STT	Tên phường, xã	Hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018		
		VT1	VT2	VT3
7	Xã Cư Knia	1,5	1,2	1,1
8	Xã Đăk Wil	1,4	1,2	1,0
VII.3	Đất trồng cây lâu năm			
1	T.T Ea Tling	1,5	1,3	1,0
2	Xã Đăk Drông	1,5	1,3	1,1
3	Tâm Thắng	1,5	1,2	1,0
4	Ea Pô	1,1	1,0	1,0
5	Xã Nam Dong	1,5	1,3	1,0
6	Xã Trúc Sơn	1,2	1,1	1,0
7	Xã Cư Knia	1,5	1,3	1,0
8	Xã Đăk Wil	1,4	1,1	1,0
VII.4	Đất nuôi trồng thủy sản			
1	T.T Ea Tling	1,5	1,3	1,0
2	Xã Đăk Drông	1,5	1,0	1,0
3	Tâm Thắng	1,5	1,2	1,1
4	Ea Pô	1,1	1,0	1,0
5	Xã Nam Dong	1,3	1,3	1,4
6	Xã Trúc Sơn	1,4	1,4	1,3
7	Xã Cư Knia	1,4	1,4	1,3
8	Xã Đăk Wil	1,3	1,0	1,0
VII.5	Đất rừng sản xuất	1,0	1,0	1,0
VIII	HUYỆN KRÔNG NÔ			
VIII.1	Đất trồng lúa	1,0	1,0	1,0
VIII.2	Đất trồng cây hàng năm khác			
1	Thị trấn Đăk Mâm	1,0	1,0	1,0
2	Xã Đăk Drô	1,5	1,4	1,0
3	Xã Nam Đà	1,4	1,5	1,0
4	Xã Đăk Sôr	1,5	1,5	1,0
5	Xã Tân Thành	1,5	1,3	1,0
6	Xã Nâm N'Đir	1,5	1,4	1,1
7	Xã Quảng Phú	1,3	1,1	1,0
8	Xã Đức Xuyên	1,5	1,3	1,0
9	Xã Buôn Choah	1,5	1,2	1,1
10	Xã Nâm Nung	1,5	1,5	1,3
11	Xã Nam Xuân	1,4	1,4	1,0
12	Xã Đăk Nang	1,5	1,3	1,1
VIII.3	Đất trồng cây lâu năm			
1	Thị trấn Đăk Mâm	1,4	1,3	1,1
2	Xã Đăk Drô	1,4	1,1	1,0
3	Xã Nam Đà	1,2	1,1	1,1
4	Xã Đăk Sôr	1,2	1,3	1,5
5	Xã Tân Thành	1,0	1,1	1,0
6	Xã Nâm N'Đir	1,4	1,4	1,2
7	Xã Quảng Phú	1,1	1,0	1,0
8	Xã Đức Xuyên	1,2	1,0	1,0
9	Xã Buôn Choah			
10	Xã Nâm Nung	1,2	1,4	1,2
11	Xã Nam Xuân	1,5	1,3	1,1
12	Xã Đăk Nang	1,2	1,4	1,0
VIII.4	Đất nuôi trồng thủy sản			
1	Thị trấn Đăk Mâm	1,0	1,0	1,0
2	Xã Đăk Drô	1,7	1,6	1,3

STT	Tên phường, xã	Hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018		
		VT1	VT2	VT3
3	Xã Nam Đà	1,0	1,0	1,0
4	Xã Đắc Sôr	1,4	1,2	1,0
5	Xã Tân Thành	1,0	1,0	1,0
6	Xã Nam N'Đir	1,0	1,0	1,0
7	Xã Quảng Phú	1,0	1,0	1,0
8	Xã Đức Xuyên	1,0	1,0	1,0
9	Xã Buôn Choah	1,0	1,0	1,0
10	Xã Nam Nung	1,5	1,6	1,9
11	Xã Nam Xuân	1,0	1,0	1,0
12	Xã Đắc Nang	1,4	1,0	1,0
VIII.5	Đất rừng sản xuất	1,0	1,0	1,0

ĐẮK
N. 11